

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON)
(Định hướng ứng dụng)

Nghệ An, năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
1. TIẾNG ANH	1
2. TRIẾT HỌC	23
3. MỘT SỐ LÝ THUYẾT HIỆN ĐẠI VỀ TÂM LÝ HỌC TRẺ EM.....	34
4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN ĐẠI.....	45
5. SỰ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM MẦM NON	56
6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC MẦM NON.....	65
7. CƠ SỞ NGÔN NGỮ HỌC CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ.....	83
8. GIÁO DỤC QUA TRẢI NGHIỆM CHO TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON	92
9. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON	103
10. PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC MẦM NON	113
11. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG GIÁO DỤC MẦM NON	126
12. PHỐI HỢP NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG TRONG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ MẦM NON.....	132
13. ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC MẦM NON	142
14. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CHO TRẺ MẦM NON	153
15. CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ MẦM NON	165
16. MỘT SỐ VẤN ĐỀ HIỆN ĐẠI VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ	181
17. TÍCH CỰC HOÁ HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC CHO TRẺ	199
18. GIÁO DỤC KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẦM NON THEO TIẾP CẬN ĐA VĂN HÓA	209

19. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON TRONG XU THẾ ĐỔI MỚI	223
20. PHÁT TRIỂN TÍNH TÍCH CỰC VẬN ĐỘNG CHO TRẺ MẦM NON	241
21. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, THÂN THIỆN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON	256
22. THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP.....	272

PHỤ LỤC

A. Phụ lục 1 - Phiếu nhận xét thực tập dành cho đơn vị thực tập.....	280
B. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá Thực tập dành cho cán bộ hướng dẫn (Rubric 1)	281
C. Phụ lục 3 - Phiếu đánh giá quá trình thực hiện đồ án dành cho cán bộ hướng dẫn (Rubric 2)	283
D. Phụ lục 4 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 3)	286
E. Phụ lục 5 - Tổng hợp điểm của học viên	291
F. Phụ lục 6 - Trình bày đồ án thạc sĩ	293

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): HỌC PHẦN TIẾNG ANH (DÀNH CHO HV CAO HỌC) (tiếng Anh): ENGLISH	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết bài tập và thảo luận: 15 + Số tiết tự học: 270	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Học phần *Tiếng Anh* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản trong CTĐT sau đại học. Học phần này giúp người học củng cố, phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) theo các chủ đề theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Người học có cơ hội thực hiện các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ bằng tiếng Anh, phát triển kiến thức nền tảng về văn hóa xã hội và làm công cụ học tập và nghiên cứu trong CTĐT.

3. Mục tiêu học phần

Học phần *Tiếng Anh* trang bị kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ Anh ở bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Người học phát triển kỹ năng tự học ở bậc cao học, xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần để nâng cao kiến thức nền tảng về văn hóa-xã hội, sử dụng các phương thức giao tiếp phi ngôn và hữu ngôn trong các hoạt động giao tiếp về các chủ đề/vấn đề trong học phần tương ứng với cuối bậc 3 và đầu bậc 4 theo Khung NLNN.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	PLO 1.1	PLO 2.1	PLO 3.2
	1.1.2	2.1.1	3.2.1
CLO1.1	✓		
CLO1.2	✓		
CLO2.1		✓	
CLO2.2		✓	
CLO3.1			✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và chức năng ngôn ngữ) ở trình độ bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	Câu hỏi TNKQ
CLO2.1	S2	Vận dụng kỹ năng tự học (thể hiện tính chủ động, độc lập và sự yêu thích học tập) thông qua việc chuẩn bị bài học và thực hiện đầy đủ các bài tập được giao trong học phần	Hoạt động cá nhân (tự học)	Trắc nghiệm khách quan
CLO2.2	S2	Vận dụng thông tin về các chủ đề trong học phần tương thích với bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc để củng cố kiến thức nền tảng về văn hóa-xã hội và kết nối với kinh nghiệm và kiến thức học thuật	Hoạt động cá nhân (tự học)	Trắc nghiệm khách quan
CLO3.1	S2	Sử dụng các phương thức giao tiếp phi ngôn ngữ và hữu ngôn trong các hoạt động tranh luận, trình bày quan điểm, thuyết trình, viết thư, viết luận, ... thông qua trao đổi trực tiếp, thư điện tử, diễn đàn, trang tin điện tử về các chủ đề/vấn đề trong học phần tương ứng với bậc 3 theo Khung NLNN.	Hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CDR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)	CDR Chương trình
A1. Đánh giá thường xuyên				50%	
A1.1	CLO2.1 CLO2.2	Hoàn thành các bài tập trực tuyến trên trang elearning.vinhuni.edu.vn và Cengage theo từng unit hoặc/ và bài tập do giảng viên yêu cầu; hệ thống tự chấm	- Hệ thống tự chấm điểm - Đáp án	30%	PLO2.1.2
A1.2	CLO1.1 CLO1.2	Bài thi trắc nghiệm số 1 trên elearning	- Hệ thống tự chấm điểm - Đáp án	10%	PLO1.1.2
A1.3	CLO1.1 CLO1.2	Bài thi trắc nghiệm số 2 trên elearning	- Hệ thống tự chấm điểm - Đáp án	10%	PLO1.1.2
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%	
A2	CLO1.1 CLO1.2	SV trình bày 1 chủ đề trong chương trình học theo cá nhân hoặc nhóm (4-6 người); GV đánh giá và lưu hồ sơ	Phiếu đánh giá (Rubric)	50%	PLO1.1.2
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1*3+A1.2+A1.3+A2*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá: Rubric đánh giá kỹ năng thuyết trình và slide trình chiếu

Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0 (XS - Tốt)	1.5 (Khá)	1.0 (Đạt)	0.5 - 0 (Chưa đạt)
1. Nội dung trình bày (2 điểm)	Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật.	Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật.
2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu) (2 điểm)	- Hình thức trình bày tốt (<i>hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức khá tốt (<i>hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức chưa tốt (<i>hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông</i>); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung. - Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức trình bày đường như chưa đạt yêu cầu (<i>không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn</i>); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung. - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả.
3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ (2 điểm)	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên.	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên.	- Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe. - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên.	- Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe. - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể.

4. Tương tác với khán giả (2 điểm)	- Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả (<i>nhìn, lắng nghe, gây chú ý, khuyến khích khán giả</i>). - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả đầy đủ, chính xác, súc tích.	- Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả. - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác.	- Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả. - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả.	- Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả. - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả.
5. Quản lí thời gian & hợp tác nhóm (2 điểm)	- Thời gian trình bày đúng thời gian quy định. - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút). - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút). - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên). - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Stephenson, H., Hughes, J. & Dummett, P. (2019). *Life-Intermediate, Student book (2nd Edition)*, National Geographic.

[2] Stephenson, H., Hughes, J. & Dummett, P. (2019). *Life-Intermediate, Workbook (2nd Edition)*, National Geographic.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] <http://www.ngllife.com/student-zone>

[2] <https://eltngl.com/sites/Life2eBreApp/intermediate>

[3] <https://www.ngllife.com/>

7. Kế hoạch dạy học

TT	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động dạy và học	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CDR học phần
1	- Giới thiệu môn học (mục tiêu, yêu cầu, nội dung, ĐCCT) - Làm quen với giáo trình - Hướng dẫn tự học và chuẩn bị bài ở nhà - Hướng dẫn học tập kết hợp (Blended learning) và lớp học đảo ngược (Flipped classroom) - Hướng dẫn cài đặt bài tập online và cách thức làm bài và nộp bài lên LMS	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học, xem bài giảng			
2	TOPIC 1: CULTURE AND IDENTITY (pages 9 -20)					
	Grammar - Present simple and present continuous (<i>U1.a</i>) - Stative verbs (<i>U1.a</i>) - Question forms: direct questions (<i>U1.b</i>) - Question forms: indirect questions (<i>U1.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Vocabulary - Word focus: love (<i>U1.a</i>) - Feelings (<i>U1.b</i>) - wordbuilding: adjective and noun collocations (<i>U1.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Pronunciation - Direct questions (<i>U1.b</i>) - Short questions (<i>U1.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1

	Real life (functions) Opening and closing conversations (<i>U1.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Listening - An extract from a TV programme about Native American culture (<i>Unit opener</i>) - Two people doing a quiz about colours and their meaning (<i>U1.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Reading - An article about cultural identity (<i>U1.a</i>) - An article about globalization (<i>U1.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Critical thinking Examples (<i>U1.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Speaking - Getting to know you (<i>U1.a</i>) - My language course (<i>U1.b</i>) - How international you feel (<i>U1.c</i>) - First impressions (<i>U1.d</i>)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Writing - Text type: a business profile (<i>U1.e</i>) - Writing skill: criteria for writing (<i>U1.e</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Review and Memory booster - Grammar - Vocabulary - Real life	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1

5	TOPIC 2: OPPORTUNITIES (pages 45-56)					
	Grammar -Predictions (<i>U4.a</i>) -Future forms (<i>U4.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Vocabulary -Word focus: <i>job</i> and <i>work</i> (<i>U4.a</i>) -Education (<i>U4.b</i>) -Wordbuilding: prefix <i>re-</i> (<i>U4.b</i>) -Pay and conditions (<i>U4.c</i>) -Job requirements (<i>U4.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Pronunciation - weak and strong auxiliary verbs (<i>U4.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Real life (functions) Making and responding to requests (<i>U4.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Listening -Three people talking about their childhood ambitions (<i>Unit opener</i>) -Three women talking about decisions (<i>U4.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Reading -An article about future work (<i>U4.a</i>) -An Article about the economic	Lớp học online (học qua video các bài	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2

	boom in China (U4.c)	giảng trực tuyến)				
	Critical thinking The author's view (U4.c)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Speaking - Predictions (U4.a) - Planning your work (U4.b) - the perfect job (U4.c) - requests (U4.d)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Writing - Text type: converging letter (U4.e) - Writing skill: formal style(U4.e)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Review and Memory booster - Grammar - Vocabulary - Real life	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
6	TOPIC 3: WELLBEING (pages 57-68)					
	Grammar - Modal verbs (U5.a) - First conditional: <i>if + will</i> - <i>when, as soon as, unless,until, before</i> (U5.b)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Vocabulary - a healthy lifestyle (U5.b) - Word focus: <i>so</i> (U5.c) - restaurants (U5.d)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1

	Pronunciation - Weak forms (<i>U5.a</i>) - Disappearing sounds (<i>U5.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Real life (functions) Describing dishes (<i>U5.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Listening - A extract from a radio programme about healthy eating (Unit opener) - Two people discussing the power of the mind (<i>U5.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Reading - An news item about traditional dishes (<i>U5.a</i>) - A news item about imaginary eating (<i>U5.c</i>) - An article about modern lifestyles (<i>U5.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Critical thinking Writer's purpose (<i>U5.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Speaking - Rules and regulations (<i>U5.a</i>) - Consequences (<i>U5.b</i>) - Modern life (<i>U5.c</i>) - Restaurant dishes (<i>U5.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2

	Writing - Text type: a formal letter/email (<i>U5.e</i>) - Writing skill: explaining consequences (<i>U5.e</i>)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Review and Memory booster - Grammar - Vocabulary - Real life	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
9	TOPIC 4: LIVING SPACE (pages 81-92)					
	Grammar - <i>Used to, would and past simple (U7.a)</i> - Comparison: adverbs (<i>U7.b</i>) - Comparison: patterns (<i>U7.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Vocabulary - In the city (<i>U7.a</i>) - Wordbuilding: noun □ adjective (<i>U7.c</i>) - Word focus: <i>as</i> and <i>like</i>	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Pronunciation - Rising and falling intonation (<i>U7.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1

	Real life (functions) Stating preferences and giving reasons (<i>U7.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Listening - Three people talking about different living arrangements (<i>Unit opener</i>) - Podcast replies about house design (<i>U7.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Reading - An article about what New York used to be like (<i>U7.a</i>) - An article about a little town in Puerto Rico (<i>U7.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Critical thinking Descriptions (<i>U7.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Speaking - Places (<i>U7.a</i>) - Advice (<i>U7.b</i>) - A tourist destination (<i>U7.c</i>) - Choices (<i>U7.d</i>)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Writing - Text type: a descriptions of a place (<i>U7.e</i>) - Writing skill: organizing ideas (<i>U7.e</i>)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2

			đảo ngược			
	Review and Memory booster - Grammar - Vocabulary - Real life	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	PROGRESS TEST 1	Trực tuyến				
10	TOPIC 5: TRAVEL (pages 93-104)					
	Grammar - Verb patterns: <i>-ing</i> form and <i>to</i> + infinitive (<i>U8.a</i>) - Present perfect simple and continuous (<i>U8.b</i>) - How long? (<i>U8.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Vocabulary - Holiday activities (<i>U8.a</i>) - Travel problems (<i>U8.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Pronunciation Strong and weak forms (<i>U8.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Real life (functions) Dealing with problems (<i>U8.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2

	Listening - Three people talking about travel tips (<i>Unit opener</i>) - People talking about their holidays (<i>U8.a</i>) - An extract from a radio programme about a wildlife conservationist (<i>U8.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Reading - An article about writers returning to their roots (<i>U8.a</i>) - An article about tourism (<i>U8.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Critical thinking Close reading (<i>U8.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Speaking - Holiday companions (<i>U8.a</i>) - Favourite activities (<i>U8.b</i>) - Going green (<i>U8.c</i>) - Travel problems (<i>U8.d</i>)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Writing - Text type: a text message (<i>U8.e</i>) - Writing skills: informal style (<i>U8.e</i>)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2

	Review and Memory booster - Grammar - Vocabulary - Real life	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
11	TOPIC 6: SHOPPING (pages 105- 116)					
	Grammar - Passives (<i>U9.a</i>) - Articles and quantifiers (<i>U9.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Vocabulary - Shoppings (1) (<i>U9.b</i>) - Wordbuilding: compound adjective (<i>U9.c</i>) - Shopping (2) (<i>U9.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Pronunciation - Linking (<i>U9.b</i>) - Silent letters (<i>U9.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Real life (functions) Buying things (<i>U9.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Listening - Market research interviews with three people who are shopping (<i>Unit opener</i>) - An extract from a radio programme about impulse buying (<i>U9.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2

	Reading - An article about two ways of going shopping (<i>U9.a</i>) - An article about how to negotiate a price (<i>U9.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Critical thinking Testing a conclusion (<i>U9.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Speaking - Shopping now and in the future (<i>U9.a</i>) - Souvenirs (<i>U9.c</i>) - Buying things (<i>U9.d</i>)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Writing - Text type: Customer feedback (<i>U9.e</i>) - Writing skill: Clarity: Pronouns (<i>U9.e</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Review and Memory booster - Grammar - Vocabulary - Real life	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	TOPIC 7: NO LIMITS (pages 117-128)					
	Grammar - Second conditional (<i>U10.a</i>) - Defining relative clauses (<i>U10.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1

12	Vocabulary - Medicine (<i>U10.b</i>) - Word focus: <i>Take</i> (<i>U10.c</i>) - Injuries (<i>U10.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Pronunciation - Sentence stress (<i>U10.b</i>) - And (<i>U10.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Real life (functions) Talking about injuries (<i>U10.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Listening - A Podcast about the Marathon des Sables (<i>Unit opener</i>) - An extract from a TV preview show about bionic bodies (<i>U10.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Reading - An article about life on another planet (<i>U10.a</i>) - Two stories about acts of endurance (<i>U10.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Critical thinking Reading between the lines (<i>U10.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2

	Speaking - I'd love to live in ... <i>(U10.a)</i> - Medicine <i>(U10.b)</i> - Inspirational people <i>(U10.c)</i> - Talking about injuries <i>(U10.d)</i>	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Writing - Text type: a personal email <i>(U10.e)</i> - Writing skill: linking ideas (2) <i>(U10.e)</i>	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Review and Memory booster - Grammar - Vocabulary - Real life	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	TOPIC 8: CONNECTIONS (pages 129-140)					
	Grammar - Reported speech <i>(U11.a)</i> - Reporting verbs <i>(U11.b)</i>	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Vocabulary Communications technology <i>(U11.b)</i>	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1

14	Pronunciation - Contrastive stress (<i>U11.b</i>) - Polite requests with can and could (<i>U11.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	Real life (functions) Telephone language (<i>U11.d</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Listening - Four conversations about the news (<i>Unit opener</i>) - Four conversations about news headlines (<i>U11.b</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Reading - An article about isolated tribes (<i>U11.a</i>) - An article about community journalism (<i>U11.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Critical thinking Opinions (<i>U11.c</i>)	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Speaking - news stories (<i>U11.a</i>) - Personal communication (<i>U11.b</i>) - Apps (<i>U11.c</i>)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2

	- Telephone messages (U11.d)		đảo ngược			
	Writing - Text type: an opinion essay (U11.e) - Writing skill: essay structure (U11.e)	Lớp học trực tiếp (hoặc online với GV)	Thuyết giảng, Học tập kết hợp, Lớp học đảo ngược	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.2 CLO2.2
	Review and Memory booster - Grammar - Vocabulary - Real life	Lớp học online (học qua video các bài giảng trực tuyến)	Tự học	K3 S2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.1
	PROGRESS TEST 2	Trực tuyến				
13	Đánh giá cuối kỳ	HV làm việc nhóm, chọn chủ đề trong chương trình theo hướng dẫn của GV. Các nhóm chuẩn bị slide trình chiếu trong không gian ngoài lớp học. Bài trình bày nhóm được thực hiện trên lớp học trực tiếp hoặc online với GV	Trình bày nhóm và GV đánh giá theo Rubric	S3	A2	CLO3.1

8. Nhiệm vụ của người học:

8.1. *Phần tự học*

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.
- Hoàn thành các bài tập được giao trên LMS và tài khoản học tập trực tuyến

8.2. *Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên*

- Tham gia $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Chủ động, tích cực trong giờ học.
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. *Làm việc nhóm, thực hiện đánh giá cuối khoá*

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.
- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm dự án được giao.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trương Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

Khoa: Giáo dục Chính trị

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư

phạm Điện thoại, email: Email:

sonnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học logic học

Giảng viên 2: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị & Báo chí, Trường Khoa học xã hội và Nhân văn Điện

thoại: 0912627109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học, phương pháp giảng dạy triết học

Giảng viên 3: Phạm Thị Bình

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị & Báo chí, Trường Khoa học xã hội và Nhân văn Điện

thoại, email: Email: binhpt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị

Giảng viên 4: Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm Điện thoại, email:

Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học logic học

Giảng viên 5: Lê Thị Nam An

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm

Điện thoại, email: Email: anltn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, logic học, đạo đức học

Giảng viên 6: Trương Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị & Báo chí, Trường Khoa học xã hội và Nhân văn

Điện thoại, email: Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, đạo đức học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Triết học (tiếng Anh): Philosophy	
- Mã số học phần: KTC1	
- Thuộc CTĐT trình độ thạc sỹ các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức cơ sở ngành	
☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa GDCT- Trường Sư phạm Điện thoại: Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Triết học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ. Học phần gồm 4 chương, trình bày những nội dung cơ bản của triết học phương Đông, phương Tây và triết học Mác - Lênin; mối quan hệ giữa triết học với các khoa học; vai trò của triết học đối với sự phát triển khoa học; giúp người học vận dụng lý luận triết học vào nghiên cứu lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ và thực tiễn xã hội.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Bồi dưỡng thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên, nâng cao năng lực nghiên cứu lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.

CO2: Hiểu được cơ sở lý luận triết học của đường lối đổi mới cũng như chiến lược phát triển khoa học - công nghệ ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.2	PLO1.2	PLO2.1	PLO3.1
	1.2.1	1.2.1	2.1.1	3.2.1
CLO1.1	K3			
CLO1.2		K4		
CLO2.1			S3	
CLO3.1				A4

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3 (3.0)	Trình bày nội dung cơ bản của các học thuyết, quan điểm triết học phương Đông và phương Tây và triết học Mác - Lênin	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	- Hồ sơ học phần - Bài tự luận

CLO1.2	K4 (4.0)	<i>Phân tích</i> mối qua hệ giữa triết học và các khoa học; vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển của xã hội; chiến lược phát triển khoa học - công nghệ ở Việt Nam	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	- Bài tự luận - Hồ sơ học phần
CLO2.1	S3 (3.5)	<i>Thể hiện</i> tư duy biện chứng, năng lực vận dụng lý luận triết học vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và thực tiễn xã hội	- Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Hồ sơ học phần - Quan sát
CLO3.2	A4 (4.0)	<i>Thể hiện</i> phẩm chất chính trị, bản lĩnh chính trị vững vàng	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	- Hồ sơ học phần - Quan sát

5. Đánh giá học phần

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				40%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	Rubric 1	CLO3.1	10%
A.1.2	Bài tập nhóm. HV nộp đề cương thảo luận qua LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2 - Đáp án	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	10%
	Bài tự luận. HV nộp bài qua LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	10%
A1.3	Bài kiểm tra (trắc nghiệm khách quan)	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%
A2	- Bài thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ. - Hoặc bài liệu luận	- Đáp án - Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO4.1	50%

Công thức tính điểm tổng kết: $A = (A1.1 \times 0.1) + (A1.2 \times 0.2) + (A1.3 \times 0.2) + (A2 \times 0.5)$
 Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; A1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; A1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; A2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá *Rubric 1: Đánh giá bài A1.1*

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập, đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

Rubric 3: Đánh giá bài A2 (Áp dụng đối với hình thức bài tiểu luận)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Điểm
Nội dung	Nội dung đáp ứng tốt yêu cầu (50)	Nội dung đáp ứng tương đối tốt yêu cầu (40)	Nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu (30)	Nội dung chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu (20)	50
Kết cấu	Kết cấu hợp lý, lôgic (20)	Kết cấu tương đối hợp lý (16)	Kết cấu khá hợp lý (12)	Kết cấu không hợp lý (8)	20
Hình thức trình bày, diễn đạt	Hình thức trình bày, diễn đạt tốt (20)	Trình bày, diễn đạt tương đối tốt (18)	Trình bày, diễn đạt khá (12)	Trình bày, diễn đạt không theo quy định, thiếu chuẩn xác (8)	20
Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo	Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo đúng quy định, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng (10)	Biết trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo nhưng còn hạn chế (8)	Có trích dẫn, sử dụng một số tài liệu tham khảo (6)	Không có trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo (4)	10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học (dùng cho học viên cao học)*, Nxb Lý luận chính trị, 2006.

[2] Trần Viết Quang, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Văn Sang, *Lịch sử triết học (dùng cho học viên cao học)*, Nxb Đại học Vinh, 2020.

7. Kế hoạch dạy học

Hình thức	Buổi	Nội dung dạy học (KT/KN/TĐ)	Phương tiện hỗ trợ dạy học	Kế hoạch giảng dạy /hình thức tổ chức dạy học	Kiểm tra đánh giá
Online	1	Chương 1. Khái luận về triết học - Khái niệm, đối tượng triết học. - Vấn đề cơ bản của triết học. CNDV và CNDT; thuyết khả tri và thuyết bất khả tri - Biện chứng và siêu hình - Triết học phương Đông	Hệ thống quản lý học tập E-learning	- Tự học. HV nghe bài giảng và làm bài tập trên E-learning; - Tương tác giữa GV với HV qua hệ thống quản lý học tập E-learning	Tỉ lệ nội dung bài giảng đào tạo trực tuyến đã được người học xem A1.1.
Online	2	Chương 1. Khái luận về triết học - Triết học phương Tây (trước Mác)	Hệ thống quản lý học tập E-learning	- Tự học. HV nghe bài giảng và làm bài tập trên E-learning; - Tương tác giữa GV với HV qua hệ thống quản lý học tập E-learning	Tỉ lệ nội dung bài giảng đào tạo trực tuyến đã được người học xem 1.1.
Online	3	Chương 2. Triết học Mác - Lênin - Sự ra đời, phát triển, đặc điểm, vai trò của triết học Mác - Lênin - Chủ nghĩa duy vật biện chứng	Hệ thống quản lý học tập E-learning	- Tự học. HV nghe bài giảng và làm bài tập trên E-learning; - Tương tác giữa GV với HV qua hệ thống quản lý học tập E-learning	Tỉ lệ nội dung bài giảng đào tạo trực tuyến đã được người học xem A1.1.
Online	4	Chương 2. Triết học Mác - Lênin - Chủ nghĩa duy vật	Hệ thống quản lý học tập E-learning	- Tự học. HV nghe bài giảng và làm bài tập	Tỉ lệ nội dung bài giảng đào

		lịch sử - Sự phát triển của Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay		trên E- learning; - Tương tác giữa GV với HV qua hệ thống quản lý học tập E-learning	tạo trực tuyến đã được người học xem A1.1.
Online	5	Chương 3. Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học - Mối quan hệ giữa khoa học với triết học - Vai trò của triết học đối với sự phát triển củakhoa học	Hệ thống quản lý học tập Elearning	- Tự học. HV nghe bài giảng và làm bài tập trên E- learning; - Tương tác giữa GV với HV qua hệ thống quản lý học tập E-learning	Tỷ lệ nội dung bài giảng đào tạo trực tuyến đã được người học xem A1.1.
Online	6	Chương 4. Vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển xã hội - Khoa học và công nghệ - Cách mạng khọc và công nghệ - Khoa học và công nghệViệt Nam	Hệ thống quản lý học tập Elearning	- Tự học. HV nghe bài giảng và làm bài tập trên E- learning; - Tương tác giữa GV với HV qua hệ thống quản lý học tập E-learning	Tỷ lệ nội dung bài giảng đào tạo trực tuyến đã được người học xem A1.1.
Trực tiếp trên lớp	7	Chương 1. Khái luận về triết học - HV viên trình bày tóm tắt những kiến thức tiếp thu được từ bài giảng E-learning; trao đổi, giải đáp thắc mắc củaHV. - GV khái quát những nội dung chương 1; phân tích, diễn giải, minh hoạbằng ví dụ cụ thể.	Máy chiếu, bảng, phấn, phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến	- Lý thuyết: GV sử dụng các phương pháp dạy học để trình bày, luận giải những nội dung cơ bản. - Thảo luận: HV trình bày, đặt câu hỏi, trả lời dưới sự hướng dẫn của GV	Đánh giá thông qua các báo cáo của HV A1.1 A1.2 A1.3

Trực tiếp trên lớp	8	Chương 2. Triết học Mác - Lênin - HV viên trình bày tóm tắt những kiến thức tiếp thu được từ bài giảng E- learning; trao đổi, giải đáp thắc mắc của HV.	Máy chiếu, bảng, phấn, phần mềm hỗ trợ dạy học	- Lý thuyết: GV sử dụng các phương pháp dạy học để trình bày, luận giải những nội dung cơ bản.	Đánh giá hiệu quả và tính tích cực hoạt động của HV
		- GV khái quát những nội dung chương 1; phân tích, diễn giải, minh họa bằng ví dụ cụ thể những vấn đề lý luận tính trừu tượng.		- Thảo luận: HV trình bày, đặt câu hỏi, trả lời dưới sự hướng dẫn của GV	tại lớp A1.1 A1.2 A1.3
Trực tiếp trên lớp	9	Chương 3. Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học; Chương 4. Vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển xã hội - HV viên trình bày tóm tắt những kiến thức tiếp thu được từ bài giảng E- learning; trao đổi, giải đáp thắc mắc của HV. - GV khái quát những nội dung chương 1; phân tích, diễn giải, minh họa bằng ví dụ cụ thể.	Máy chiếu, bảng, phấn, phần mềm hỗ trợ dạy học	- Lý thuyết: GV sử dụng các phương pháp dạy học để trình bày, luận giải những nội dung cơ bản. - Thảo luận: HV trình bày, đặt câu hỏi, trả lời dưới sự hướng dẫn của GV	Đánh giá hiệu quả và tính tích cực của HV tại lớp A1.1 A1.2 A1.3
Trực tiếp trên lớp	10	- Nội dung cơ bản của môn học - Những nội dung cần giải đáp - Nội dung ôn thi, viết tiểu luận	Máy chiếu, bảng, phấn, phần mềm hỗ trợ dạy học	- Lý thuyết: GV hệ thống hóa nội dung môn học. - Thảo luận: HV nêu câu hỏi, GV và HV trao đổi, giải đáp.	Đánh giá hiệu quả và tính tích cực hoạt động của HV tại lớp A1.1 A1.2 A1.3

8. Quy định của học phần

- Nghe bài giảng trên hệ thống E-learning và nghiên cứu giáo trình, tài liệu học tập
- Trao đổi các nội dung học tập với giảng viên và các học viên khác trong mục “Diễn đàn trao đổi”

- Làm các bài tập và gửi qua hệ thống LMS (bài thảo luận, tự luận)
- Viết tiểu luận hết môn (hoặc bài thi tự luận)

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An.

10. Ngày phê duyệt, cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN MỘT SỐ LÝ THUYẾT HIỆN ĐẠI
VỀ TÂM LÝ HỌC TRẺ EM

Dành cho chương trình đào tạo
chuyên ngành Giáo dục học - Giáo dục mầm non

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: GVC.TS Phan Quốc Lâm

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
Điện thoại: 0912079483. Email: lampq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

Giảng viên 2: GVC.TS Dương Thị Thanh Thanh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
Điện thoại: 0904 768 538. Email: thanhdt@vinhuni.edu.vn;

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (tiếng Anh): Some modern theories of Child Psychology	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục học - Giáo dục mầm non	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ ☐ năng: Kiến thức đại ☒ cương Kiến thức cơ sở ☐ ngành Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	

- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
	Mã số HP: Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Tâm lý - Giáo dục Điện thoại: 0912079483 Email: lampq@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần Một số lý thuyết hiện đại về Tâm lý học trẻ em thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc trong Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non), với nội dung là những lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em, học phần giúp người học tiếp cận với các khái niệm cơ bản về tâm lý và tâm lý trẻ em theo các quan điểm khác nhau; cung cấp những hiểu biết về đặc điểm tâm lý trẻ mầm non và cơ sở lý học của các phương pháp giáo dục trẻ, góp phần hoàn thiện tay nghề cho học viên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non).

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần là hành thành ở người học hệ thống các khái niệm và lý luận cơ bản của các dòng phái tâm lý học chủ yếu về tâm lý và sự phát triển tâm lý trẻ em; các đặc điểm tâm lý và sự phát triển các mặt của đời sống tâm lý của trẻ mầm non; đặc biệt giúp người học có định hướng vận dụng các kiến thức tâm lý học vào việc giáo dục trẻ mầm non. Người học có khả năng vận dụng những tri thức đã học vào việc phân tích, đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, tác động một cách có cơ sở khoa học đến trẻ trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ở trường mầm non. Người học có thái độ tích cực, khoa học trong việc vận dụng kiến thức và hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.2	PLO4.1
	1.1.1	2.1.1	4.1.1
CLO1.1	0,2		
CLO1.2	0,2		
CLO1.3	0,3		
CLO1.4	0,3		
CLO2.1		1,0	
CLO3.1			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K1	Nắm được những vấn đề hiện nay của nhà trường và quá trình dạy học tiểu học	Thuyết trình, tự học	Câu hỏi tự luận
CLO1.2	K4	Hiểu những vấn đề cơ bản về lý thuyết Tâm lý học phát triển	Thuyết trình, tự học	Câu hỏi tự luận
CLO1.3	K4	Hiểu những vấn đề cơ bản về lý thuyết Tâm lý học xã hội	Thuyết trình, tự học	Câu hỏi tự luận
CLO1.4	K4	Hiểu những vấn đề cơ bản về lý thuyết Tâm lý học của Piaget	Thuyết trình, tự học	Câu hỏi tự luận
CLO2.1	S4	Vận dụng một số hướng nghiên cứu về giáo dục mầm non, thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.	Làm việc nhóm	Sản phẩm nhóm
CLO4.1	C4	Đề xuất ý tưởng các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ	Làm việc nhóm, tự học	Sản phẩm nhóm

Ghi chú:

- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...

- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	- Quan sát, điểm danh, bài tập cá nhân. - GV đánh giá và lưu LMS	Rubrics 1	CLO 2.1	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; - GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO 2.1	50%	20%
			CLO 4.1	50%	
A1.3	- Câu hỏi tự luận - GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 3	CLO 1.1	50%	20%
			CLO 1.2	50%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Tiểu luận Lưu LMS	Ruric	CLO1.1	25%	50%
			CLO1.2	25%	
			CLO1.3	25%	
			CLO1.4	25%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1+ A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định - Tích cực phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 90% bài SCORM; - Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định - Có phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0

Thực hiện bài tập cá nhân (5 điểm)	- Hoàn thành tốt bài tập, đúng tiến độ.	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, đúng tiến độ.	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, đúng tiến độ.	- Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, chậm tiến độ
	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra
	- Thể hiện rõ niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sư phạm	- Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sư phạm	- Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sư phạm	- Chưa có niềm tin đối với việc rèn luyện các phẩm chất và năng lực sư phạm.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ.....)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 - 4,5	4.0 - 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra những minh chứng thuyết phục.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng.

	- Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ.....)				

5.2.3. Đánh giá bài A1.3

HV làm 01 bài kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức tự luận. Điểm của bài thi được tính theo thang điểm 10.

5.2.4. Đánh giá bài A2.1

Bài Tiểu luận.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình: Phan Quốc Lâm, Bài giảng Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em

6.2. Tài liệu tham khảo:

- Howard Gardner, *Lý thuyết về nhiều dạng trí khôn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998
- Karen Nesbitt Shanor, *Trí tuệ nổi trội*, Nhà xuất bản tri thức, Hà Nội, 2007
- Phan Trọng Ngộ, Nguyễn Đức Hương, *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2003

4. Patricia H. Miler, *Các lý thuyết về tâm lý học phát triển*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2003

7. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của HV	CDR môn học	Bài đánh giá
1	Chương 1: TÂM LÝ HỌC HÀNH VI 1.1. Những cơ sở của tâm lý học hành vi 1.1.1. Thuyết phản xạ có điều kiện của I.P.Pavlov và phản xạ kết hợp của V.M.Bechev 1.1.2. Thuyết liên hệ của E.L.Thorndike 1.2. Quan điểm tâm lý học của J.Watson 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học hành vi 1.2.2. Các khái niệm cơ bản của TLH hành vi 1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của TLH hành vi 1.2.4. Quan điểm của Watson về sự phát triển tâm lý 1.3. Các thuyết hành vi mới 1.3.1. Thuyết thao tác 1.3.2. Thuyết hành vi nhận thức của E.C.Tolman 1.3.3. Thuyết hành vi tạo tác của Skinner 1.3.4. Thuyết hành vi xã hội và thuyết học tập xã hội 1.4. Ứng dụng quan điểm hành vi trong giáo dục	- GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá; - GV hướng dẫn HV vào trang http://elearning.vinhuni.edu.vn lấy tài liệu, xem bài giảng, nộp bài theo yêu cầu của GV.	- Học learning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2) - Đọc tài liệu - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	CLO1.1;	A1.1 A1.3

2	Chương 2: TÂM LÝ HỌC PHÂN TÂM 2.1. Thuyết phân tâm học của S.Freud 2.1.1. Luận thuyết về bộ máy tâm thần của con người 2.1.2. Lý thuyết về các xung lực tâm lý 2.1.3. Sự phát triển tâm lý tính dục trẻ em 2.2. Các lý thuyết phân tâm học sau S.Freud 2.2.1. Tâm lý học cái tôi của Anna Freud 2.2.2. Lý thuyết phát triển tâm lý - xã hội của Eric Ericson 2.2.3. Tâm lý học nhân cách	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để học viên làm rõ được lý thuyết tâm lý học dạy học tiểu học. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của học viên.	-Học elearning bài giảng chương 2 - Đọc tài liệu. - Yêu cầu tự học: Tìm hiểu những quan điểm về Thuyết Phân tâm học của S.Freud	CLO1. 2;	A1.1 A1.3
	của Alport và Murray 2.2.4. Tâm lý học phân tích của Karl Jung 2.2.5. Các học thuyết phân tích tâm lý - xã hội của Alfret Adler và Karen Horney 2.3. Sự phát triển mặt cảm xúc-nhu cầu của trẻ em theo phân tâm học				
3	Chương 3: TÂM LÝ HỌC NHẬN THỨC 3.1. Cơ sở, khái niệm cơ bản và phương pháp nghiên cứu của J.Piaget 3.1.1. Cơ sở sinh học và khái niệm thích nghi 3.1.2. Cơ sở logic học và khái niệm cấu trúc 3.1.3. Các phương pháp nghiên cứu của J.Piaget 3.2. Trí khôn và sự hình thành	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để HV làm rõ được Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức. - Khuyến khích,	- Học elearning bài giảng chương 3. - Đọc tài liệu. - Yêu cầu tự học: Tìm hiểu Các giai đoạn cơ bản của sự phát triển trí khôn ở trẻ em.	CLO1. 3;	A1.1 A1.3

	trí khôn 3.2.1. Trí khôn 3.2.2. Thao tác trí khôn 3.2.3. Sự hình thành cấu trúc nhận thức và thao tác trí khôn 3.3. Các giai đoạn cơ bản của sự phát triển trí khôn ở trẻ em 3.3.1. Giai đoạn cảm giác- vận động 3.3.2. Giai đoạn tiền thao tác 3.3.3. Giai đoạn thao tác cụ thể 3.3.4. Giai đoạn thao tác hình thức 3.4. Các yếu tố chi phối sự phát triển trí khôn 3.4.1. Sự phát triển cơ thể 3.4.2. Sự luyện tập và kinh nghiệm thu được thông qua hoạt động với đối tượng 3.4.3. Sự tương tác và chuyển giao xã hội 3.4.4. Tính chủ thể và sự phối hợp chung của các hành động cá nhân 3.5. Lý thuyết về nhiều dạng trí khôn của HOWARD GARDNER 3.5.1. Cơ sở của lý thuyết về nhiều dạng trí khôn 3.5.2. Các loại trí khôn 3.5.3. Sự phát triển trí khôn ở	biểu dương phát huy tính tích cực của học viên.			
	trẻ em 3.5.4. Một số vấn đề về giáo dục trí khôn				
4	Chương 4. TÂM LÝ HỌC HOẠT ĐỘNG 4.1. Cơ sở của tâm lý học hoạt động	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp kết hợp trình chiếu	-Học elearning bài giảng chương 4 - Đọc tài	CLO1. 4;	A1.1 A1.3

4.1.1. Phạm trù hoạt động trong triết học 4.1.2. Học thuyết lịch sử- văn hóa về sự phát triển các chức năng tâm lý bậc cao của L.X.Vygotski 4.2. Lý thuyết hoạt động tâm lý của A.N.Leonchep 4.2.1. Khái niệm hoạt động 4.2.2. Các dạng và các quá trình của hoạt động 4.2.3. Cấu trúc chung của hoạt động 4.2.4. Sự phát triển tâm lý trẻ em 4.2.5. Hoạt động chủ đạo và sự phát triển tâm lý trẻ em 4.3. Lý thuyết về sự hình thành trí tuệ theo giai đoạn của P.Ia.Ganperin 4.3.1. Khái niệm hành động trí tuệ 4.3.2. Các bước hình thành hành động trí tuệ 4.3.3. Vấn đề nghĩa và ý trong quá trình hình thành hành động trí tuệ 4.3.4. Các kiểu định hướng trong việc hình thành hành động trí tuệ cho trẻ em	Slide các nội dung, viết bảng.	liệu. - Yêu cầu tự học: Tìm hiểu Cơ sở của tâm lý học hoạt động		
Lưu ý: Theo quy định học phần: 45 tiết (30 lý thuyết +15 thảo luận); mỗi tuần 3 tiết thì học phần sẽ được tổ chức giảng dạy, học tập trong 15 tuần. Đồng thời thực hiện theo hình thức dạy học kết hợp bài giảng elearning nên chỉ thực hiện 50% học trực tiếp và 50% học viên học qua bài giảng elearning.				

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt: Khoa Tâm lý Giáo dục

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng

Trường Sư Phạm

Trưởng khoa

Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM VINH
KHOA: TÂM LÝ-GIÁO DỤC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC MẦM NON
HIỆN ĐẠI

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý- Giáo dục

Điện thoại, email: 0967.586.668

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học

Giảng viên 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Hương

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý- Giáo dục

Điện thoại, email: 0912742787

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN ĐẠI	
(tiếng Anh):	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	

+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Cơ sở ngành bắt buộc	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Cơ sở ngành bắt buộc	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần:	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 20 tiết	
+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo thảo luận qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các bài thảo luận.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại: 0967586668	Email: quynhanhgddhv@gmail.com

2. Mô tả học phần

Học phần *Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại* là một học phần bắt buộc, quan trọng, nằm trong chuỗi các học phần cơ sở ngành thuộc CTĐT thạc sỹ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non). Học phần trang bị cho người học tổng quan những vấn đề lí luận về lịch sử giáo dục mầm non, về giáo dục mầm non hiện đại, một số quan điểm, lý thuyết tiêu biểu về giáo dục trẻ mầm non trên thế giới và ở Việt Nam.

Thông qua chuyên đề này, học viên sẽ vận dụng được kiến thức đã học vào trong môi trường thực tiễn một cách độc lập, sáng tạo.

3. Mục tiêu học phần

Học phần *Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại* giúp người học nhận diện được những vấn đề tổng quan về các giai đoạn phát triển của giáo dục mầm non Việt Nam; xu hướng chung của giáo dục mầm non trên thế giới; vấn đề đổi mới giáo dục mầm non ở Việt Nam. Nhận thức đúng đắn về vai trò vị trí của người giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và yêu cầu về năng lực và phẩm chất đối với giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

Người học sẽ phát triển được năng lực phân tích những vấn đề lý luận giáo dục nói chung, khoa học giáo dục mầm non nói riêng và vận dụng được vào thực tiễn giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Trên cơ sở đó có định hướng đúng đắn trong nghiên cứu, rèn luyện bản thân và nâng cao ý thức nghề nghiệp, đạo đức, tác phong của người giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thông nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO1.2	PLO2.2
	1.1.2	1.2.2	2.2.1
CLO1.1	0,6		
CLO1.2	0,4	1.0	
CLO2.2			1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Áp dụng được những vấn đề lý luận về khoa học giáo dục mầm non; về các xu hướng giáo dục mầm non trên thế giới, trong khu vực và ở Việt Nam; về các mô hình giáo dục mầm non hiện đại và triết lý giáo dục của các quốc gia vào trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.	Thuyết trình Vấn đáp gợi mở Thảo luận	Vấn đáp Tự luận
CLO1.2	K4	Vận dụng sáng tạo một số phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục vào việc xây dựng và phát triển chương trình Giáo dục mầm non theo hướng tiếp cận năng lực của trẻ và phù hợp với môi trường thực tiễn giáo dục mầm non Việt Nam	Nghiên cứu tình huống	Tiểu luận
CLO2.2	A4	Có khả năng tự học, làm việc độc lập và thể hiện được được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ	Làm việc cá nhân/ nhóm	Quan sát

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Quan sát, điểm danh, bài tập cá nhân; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	Thảo luận nhóm: HV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO1.1	40%	20%
			CLO2.2	60%	
A1.3	Bài tập cá nhân: HV nộp báo cáo qua LMS	Rubric 3	CLO1.1	70%	20%
			CLO2.2	30%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài tiểu luận; HV nộp báo cáo qua LMS	Rubric 4	CLO1.2	70%	50%
				30%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1*2+A1.2*2+A1.3+A2.1*5)/10					

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Quỳnh Anh, *Bài giảng Một số vấn đề của giáo dục mầm non hiện đại*, 2023

6.2 Tài liệu tham khảo

[1] Bộ giáo dục & Đào tạo, (2021), Thông tư ban hành *Chương trình giáo dục mầm non*, H, 2021

[2] Nguyễn Thị Hòa, *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, Nxb ĐHSP, 2019

[3] Hoàng Thị Phương (Chủ biên), *Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non*, Nxb ĐHSP, 2018

[4] Maria Montessori, *Phương pháp giáo dục Montessori phát hiện mới về trẻ thơ*, Nxb ĐHSP, 2015

[5] Nguyễn Minh, *Phương pháp Montessori*, Nxb Lao động, 2014

[6] Ibuka Masaru, *Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn*, Nxb Văn học, 2013

7. Kế hoạch dạy học

Đề cương chi tiết học phần

Chương 1. Khái quát về giáo dục mầm non

1.1. Mục tiêu của giáo dục mầm non

1.1.1. Mục đích giáo dục mầm non

1.1.2. Mục tiêu giáo dục mầm non

1.1.3. Cơ sở xác định mục tiêu giáo dục mầm non

1.1.4. Mục tiêu giáo dục mầm non của nước ta

1.2. Nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục mầm non

1.2.1. Nội dung giáo dục mầm non

1.2.2. Phương pháp giáo dục mầm non

1.2.3. Hình thức giáo dục mầm non

1.3. Quá trình phát triển giáo dục mầm non ở Việt Nam

1.4. Giáo dục mầm non trên thế giới

1.4.1. Xu hướng chung của giáo dục mầm non trên thế giới

1.4.2. Giáo dục mầm non ở một số nước trong khu vực và trên thế giới

Chương 2. Một số vấn đề về đổi mới giáo dục mầm non

2.1. Sự cần thiết phải đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục mầm non

2.2. Những vấn đề cơ bản trong đổi mới giáo dục mầm non

2.2.1. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

2.2.2. Đổi mới phương pháp giáo dục mầm non

2.2.3. Đổi mới hình thức giáo dục mầm non

2.2.4. Cơ sở vật chất, phương tiện giáo dục mầm non

2.2.5. Đổi mới đánh giá giáo dục mầm non

2.3. Các quan điểm đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay

2.3.1. Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục mầm non

2.3.2. Các quan điểm đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay

2.4. Các cách tiếp cận trong đổi mới giáo dục mầm non

2.4.1. Một số cách tiếp cận về đổi mới nội dung giáo dục mầm non

2.4.2. Một số cách tiếp cận về đổi mới phương pháp giáo dục mầm non

2.4.3. Một số cách tiếp cận về đổi mới chương trình giáo dục mầm non

Chương 3. Người giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay

3.1. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên mầm non

3.1.1. Vị trí, vai trò của người giáo viên mầm non

3.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên mầm non

3.2. Đặc trưng lao động sư phạm của người giáo viên mầm non

3.3. Những yêu cầu về năng lực và phẩm chất đối với giáo viên mầm non

3.4. Sự cần thiết phải đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Yêu cầu HV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ GIÁO DỤC MẦM NON						
Tuần 1 (2)	1.1. Mục tiêu của giáo dục mầm non 1.1.1. Mục đích giáo dục mầm non 1.1.2. Mục tiêu giáo dục mầm non 1.1.3. Cơ sở xác định mục tiêu giáo dục mầm non 1.1.4. Mục tiêu giáo dục mầm non của nước ta	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	- A2.1
Tuần 2 (2)	1.2. Nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục mầm non 1.2.1. Nội dung giáo dục mầm non 1.2.2. Phương pháp giáo dục	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	- A2.1

	mầm non 1.2.3. Hình thức giáo dục mầm non					
Tuần 3 (2)	1.3. Quá trình phát triển giáo dục mầm non ở Việt Nam	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO 2.1	A2.1
Tuần 4 (2)	1.4. Giáo dục mầm non trên thế giới 1.4.1. Xu hướng chung của giáo dục mầm non trên thế giới 1.4.2. Giáo dục mầm non ở một số nước trong khu vực và trên thế giới	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO 2.1	A2.1
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC MẦM NON						
Tuần 5 (2)	2.1. Sự cần thiết phải đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục mầm non 2.2. Những vấn đề cơ bản trong đổi mới giáo dục mầm non 2.2.1. Đổi mới	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO 2.1	A2.1

	nội dung, chương trình giáo dục mầm non					
Tuần 6 (2)	2.2.2. Đổi mới phương pháp giáo dục mầm non 2.2.3. Đổi mới hình thức giáo dục mầm non 2.2.4. Cơ sở vật chất, phương tiện giáo dục mầm non 2.2.5. Đổi mới đánh giá giáo dục mầm non	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1], trang ... - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2 CLO 2.1	A1.1 A2.1
Tuần 7 (2)	2.3. Các quan điểm đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay 2.3.1. Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục mầm non	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1], trang ... - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2 CLO 2.1	A1.1 A2.1
Tuần 8 (2)	2.3.2. Các quan điểm đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		+ Chuẩn bị bài báo cáo powerpoint + HV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	CLO1.2 CLO 2.1	A1.1 A2.1

Tuần 9 (2)	2.4. Các cách tiếp cận trong đổi mới giáo dục mầm non 2.4.1. Một số cách tiếp cận về đổi mới nội dung giáo dục mầm non	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		+ Chuẩn bị bài báo cáo powerpoint + HV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	CLO1.2 CLO 2.1	A1.1 A2.1
Tuần 10 (2)	2.4.2. Một số cách tiếp cận về đổi mới phương pháp giáo dục mầm non	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm -Hướng dẫn làm bài tập		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2 CLO 2.1	A1.1 A2.1
Tuần 11 (2)	2.4.3. Một số cách tiếp cận về đổi mới chương trình giáo dục mầm non	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2 CLO 2.1 CLO 2.2	A1.2 A3.1
CHƯƠNG 3. NGƯỜI GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI CĂN BẢN TOÀN DIỆN GIÁO DỤC HIỆN NAY						
Tuần 12 (2)	3.1. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên mầm non 3.1.1. Vị trí, vai trò của người	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm -Hướng dẫn làm bài tập		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS		

	giáo viên mầm non 3.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên mầm non					
Tuần 13 (2)	3.2. Đặc trưng lao động sư phạm của người giáo viên mầm non	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình + Thảo luận nhóm Thực hành bài tập		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2 CLO 2.1 CLO 2.2	A1.2 A3.1
Tuần 14 (2)	3.3. Những yêu cầu về năng lực và phẩm chất đối với giáo viên mầm non	- Giảng dạy lý thuyết (1 tiết): nội dung mục 3.2.1, 3.2.2 - Thực hành Hoạt động nhóm (1 tiết): - Lập kế hoạch đánh giá thường xuyên		- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2 CLO 2.1 CLO 2.2	A1.2 A3.1
Tuần 15 (2)	3.4. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non	- Giảng dạy lý thuyết: nội dung mục 3.2.3 - Thực hành nhóm: Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá định hướng phát triển năng lực		- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2 CLO 2.1 CLO 2.2	A1.2 A3.1

		cho môn học cụ thể - Hướng dẫn HV chuẩn bị nội dung cho bài tiểu luận				
--	--	--	--	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trường Sư phạm

Trưởng khoa

Giảng viên

PGS.TS Trần Vũ Tài

PGS.TS Nguyễn Như An

TS Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Phòng Đào tạo Sau Đại học

PGS.TS Nguyễn Văn Phú

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHÓA GIÁO DỤC MẦM NON

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: SỰ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN
CỦA TRẺ EM MẦM NON

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Ngọc Hiền

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0913598796

Email: hiennn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học sức khỏe và dinh dưỡng trẻ em; Quản lý giáo dục

Giảng viên 2: PGS. Nguyễn Thị Giang An

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0917113207

Email: nguyengianganbio@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu, Sinh lý người

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em mầm non (tiếng Anh): Growth and Development of preschool - aged children	
- Mã số học phần: PRE82005	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Giáo dục mầm non	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương/chung ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 24 + Số tiết bài tập, thảo luận: 16	

+ Số tiết thực tế: 5 + Số tiết dạy học dự án: 0 + Số tiết tự học: 90
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: không + Học phần học trước: không + Học phần song hành: không
- Yêu cầu của học phần {<i>giảng viên cụ thể hóa các yêu cầu</i>}: + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%. + Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên hệ thống LMS + Tham gia đầy đủ, hoàn thành các bài tập, thảo luận + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm

2. Mô tả học phần

- Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em mầm non là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành.

- Học phần này nhằm trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về lý thuyết tăng trưởng và phát triển của trẻ em độ tuổi mầm non. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng để lĩnh hội kiến thức, phát triển năng lực giáo dục mầm non. Bên cạnh đó, thông qua mô hình dạy học kết hợp, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và kỹ năng hợp tác để giải quyết các vấn đề trong thực hiện các nhiệm vụ học tập..

3. Mục tiêu học phần

Học phần này giúp sinh viên đạt được những kiến thức về sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non và giúp cho học viên đạt được những kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Giúp cho người học chủ động trong học tập và nghiên cứu khoa học.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.1	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1
	PLO1.1.2	PLO2.1.1	PLO2.2.1	PLO3.1.1
CLO1.1	0,2			
CLO1.2	0,3			
CLO1.3	0,5			
CLO2.1		1,0		
CLO2.2			1,0	
CLO3.1				1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Vận dụng nguyên lý tăng trưởng và phát triển trẻ em vào tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	Thuyết trình	Quan sát
CLO1.2	K3	Vận dụng được các đặc điểm phát triển trẻ em vào nghiên cứu phát triển giáo dục mầm non	Bài tập	Tự luận
CLO1.3	K3	Nhận diện được các yếu tố ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em mầm non	Bài tập	Tự luận
CLO2.1	S3	Áp dụng được chuẩn tăng trưởng và phát triển vào giám sát, đánh giá sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em	Bài tập	Tự luận
CLO2.2	S4	Phân tích và kiểm soát được tác động của giáo dục mầm	Hồ sơ học tập	Tự luận

		non đối với sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em		
CLO3.1	S3	Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non	Làm việc nhóm	Thảo luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Bài tập nhóm/LMS	- Phiếu đánh giá	CLO.3.1	30%	
A1.2	Tự luận/ LMS	- Ma trận đề thi	CLO2.1	20%	
			CLO1.2	20%	
			CLO1.3	30%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Tự luận/Trung tâm đảm bảo chất lượng	- Ma trận đề thi	CLO1.1	30%	
			CLO2.1	30%	
			CLO2.2	40%	
Điểm số HP = A1 * 50% + A2 * 50%					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Bài đánh giá A1.1

1. Nhóm học viên/sinh viên:
2. Lớp:
3. Học phần:
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
CLO3.1.1.1 Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non [mức năng lực: 2,5]			100%
Tiêu chí 1	Xác định mục đích và phương thức hợp tác		20 %
	Chủ động đề xuất mục đích hợp tác để giải quyết các nhiệm vụ học tập và lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ	8-10	
	Chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ và xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm	6-7.9	
	Đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; xác định được những công việc có thể hoàn thành bằng hợp tác theo nhóm	5-6.9	
	Đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; chưa xác định được những công việc có thể hoàn thành bằng hợp tác theo nhóm	0-4.0	
Tiêu chí 2	Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ học tập		30 %
	Dự kiến các công việc phải làm cho từng thành viên theo trình tự thời gian hợp lý và chỉ rõ cách thức thực hiện công việc	8-10	
	Dự kiến được các công việc phải làm cho từng thành viên theo trình tự thời gian	6-7.9	

	Dự kiến được một phần các công việc cần phải làm với sự hỗ trợ của GV	5-6.9	
	Chưa dự kiến được các nhiệm vụ cần làm cho từng thành viên trong nhóm	0-4.0	
	<i>Thực hiện nhiệm vụ được giao</i>		30 %
Tiêu chí 3	Tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra và hỗ trợ các thành viên khác trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao	8-10	
	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao	6-7.9	
	Tham gia một phần nhiệm vụ được giao	5-6.9	
	Chưa thực hiện được nhiệm vụ được giao	0-4.0	
	<i>Đánh giá hoạt động hợp tác</i>		20 %
Tiêu chí 4	Đánh giá chính xác, khách quan, công bằng mức độ thực hiện nhiệm vụ của bản thân và các thành viên trong nhóm thông qua bảng tiêu chí khi tham gia hoạt động nhóm	8-10	
	Đánh giá được mức độ thực hiện nhiệm vụ của bản thân và các thành viên khác trong nhóm với bảng tiêu chí khi tham gia hoạt động nhóm	6-7.9	
	Đánh giá được mức độ thực hiện nhiệm vụ của bản thân với bảng tiêu chí khi tham gia hoạt động nhóm nhưng chưa đánh giá được mức độ thực hiện nhiệm vụ của các thành viên khác trong nhóm	5-6.9	
	Chưa đánh giá đúng kết quả các hoạt động của bản thân và các thành viên khác trong nhóm	0-4.0	
Điểm số của CLO3.1.1.1			
Điểm tổng kết			/10

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Bảng 1. Ma trận đề thi tự luận A1.2

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.2 (20%)	Mức 2	1 Câu 2 điểm	0,8		Mô tả được đặc điểm phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non
	Mức 3		1,2	0,6	Vận dụng được các đặc điểm phát triển trẻ em vào đổi mới chăm sóc giáo dục trẻ mầm non
1.1.2.3 (25%)	Mức 2	1 Câu 3 điểm	1,2		Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em mầm non
	Mức 3		1,8	0,9	Giải quyết được các tác động ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển của trẻ em trong chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non
2.1.1.1 (25%)	Mức 2	1 Câu 5 điểm	2,0		Xác định được ý nghĩa của các chỉ số trong đánh giá sự tăng trưởng, phát triển trẻ em
	Mức 3		3,0	1,5	Sử dụng được biểu đồ tăng trưởng trong giám sát, đánh giá sự tăng trưởng của trẻ em mầm non
Tổng			10	3,0	

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1

Bảng 2. Ma trận đề thi tự luận A2.1

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.1 (20%)	Mức 2	Câu 2 điểm	0,8		Mô tả được các giai đoạn tăng trưởng và phát triển của trẻ em
	Mức 3		1,2	0,6	Vận dụng được nguyên lý tăng trưởng và phát triển trẻ em để thiết kế hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non
2.1.1.1 (30%)	Mức 2	Câu 3 điểm	1,0		Mô tả được một số bộ chuẩn phổ biến sử dụng trong đánh giá sự tăng trưởng, phát triển trẻ em
	Mức 3		2,0	1,0	Vận dụng được kết quả giám sát, đánh giá tăng trưởng và phát triển của trẻ vào thực tiễn tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non

2.2.1.1 (50%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0		Giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn giáo dục mầm non có tác động đến sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em
	Mức 4		3,0	1,5	Phân tích được mức độ ảnh hưởng, ý nghĩa, giá trị đạo đức, nhân văn và yêu cầu của giáo dục mầm non đối với sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em
Tổng			10	3,1	

6. Tài liệu học tập

6.1. Bài giảng:

[1] Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Thị Giang An (2024), *Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non*, Bài giảng dành cho học viên cao học, Trường Đại học Vinh.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Institute for Sustainable Development Lucknow (1998), *Child Development: An Introduction*, Published by Anmol Publications Pvt. Ltd, New Delhi.

[2] Jennifer Paris, Antoinette Ricardo, Dawn Rymond, Alexa Johnson (2019), *Child Growth and Development*, Publication by College of the Canyons, California

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	1.1. Khái niệm về sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em 1.2. Các giai đoạn tăng trưởng và phát triển của trẻ em 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em	Thuyết trình, thảo luận, bài tập	- Hoàn thành bài tập số 1 trên LMS - Chuẩn bị bài thuyết trình trên Powerpoint - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO.1.1 CLO.1.2 CLO.1.3 CLO.3.1	A1
2	2.1. Đặc điểm phát triển thể chất	Thuyết trình, thảo luận, bài tập	- Hoàn thành bài tập số 2 trên	CLO.1.1 CLO.1.2	

	2.2. Đặc điểm phát triển nhận thức 2.3. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ 2.4. Đặc điểm phát triển tình cảm - xã hội và đạo đức 2.5. Vai trò của nhà trường mầm non trong sự phát triển của trẻ mầm non		LMS - Chuẩn bị bài thuyết trình trên Powerpoint - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO.1.3 CLO.3.1	
3	3.1. Giám sát, đánh giá sự tăng trưởng của trẻ em 3.2. Biểu đồ tăng trưởng: ý nghĩa và sử dụng 3.3. Giám sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em 3.4. Đánh giá sự phát triển của trẻ em bằng test Denver II	Thuyết trình, thảo luận, bài tập	- Hoàn thành bài tập số 3 trên LMS - Chuẩn bị bài thuyết trình trên Powerpoint - Đọc tài liệu [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO.1.1 CLO.1.2 CLO.1.3 CLO.3.1	

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trương Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA TÂM LÝ-GIÁO DỤC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS TS Phạm Minh Hùng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: hungpm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học, Quản lý giáo dục

Giảng viên 2: PGS.TS Nguyễn Như An

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: annn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận giáo dục

Giảng viên 3: PGS.TS Nguyễn Thị Hương

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: huongnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận giáo dục

1.2. Thông tin về học phần:

1.2. Thông tin về học phần:

Tên học phần (tiếng Việt): Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non (tiếng Anh): Scientific research methods in early childhood education	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ (X) Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☐ (X) Bắt buộc ☐ Tự chọn	

- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: 20 + Số tiết tự học: 30	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Triết học + Học phần học trước:	Mã số HP: Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 20 tiết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Phụ trách học phần: Khoa Tâm lý- Giáo dục Điện thoại: 0912488995 Email: khoatlgsd.spvinh@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non là học phần cơ sở, bắt buộc trong Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non); cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, hình thành cho người học những phẩm chất và năng lực của người nghiên cứu khoa học giáo dục.

Học viên sẽ được thực hành nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học giáo dục; có kế hoạch và phương pháp học tập, nghiên cứu hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

3. Mục tiêu học phần

Học phần *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non* trang bị cho học viên những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học giáo dục; phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; các giai đoạn tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. Phát triển cho học viên các kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục; giải quyết vấn đề; giao tiếp và hợp tác trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Học viên có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó, học viên có định hướng đúng đắn trong học tập và rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.1			PLO1.2			PLO2.1			PLO3.1....		
	1.1.1	1.1.2	...	1.2.1	1.2.2	...	2.1.1	2.1.2		3.1.1	3.1.2	
CLO1.1	0,4											
CLO1.2	0,6											
CLO2.1				1,0			0,6					
CLO2.2							0,4					
CLO3.1										0,6		
CLO3.2										0,4		
CLO4.1												
CLO4.2												

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR hp	TĐNL	Mô tả	PPDH	Đánh giá
CLO1.1	K5	Áp dụng được kiến thức nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non để lựa chọn và triển khai đề tài nghiên cứu	Thuyết trình; Thảo luận	Câu hỏi TNKQ
CLO1.2	K5	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non	Thuyết trình; Thảo luận	Câu hỏi TNKQ
CLO 2.1.	S4	Sử dụng thuần thục các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục khi thực hiện các đề tài thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non.	Thuyết trình; Làm việc nhóm	Thực hành theo nhóm
CLO 2.2	S4	Thể hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phản biện khi lựa chọn và thực hiện các đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non.	Tự học/tự nghiên cứu	Thực hành
CLO 3.1	A5	Thể hiện được tinh thần tự chủ, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. Thể hiện được tinh thần trách nhiệm khi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non.	Thực hành, làm việc nhóm	Thực hành

CLO3.2	A5	Tổ chức được hoạt động của nhóm nghiên cứu khi thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non	Thực hành, thảo luận nhóm	Thực hành
CLO 4.1.	C4	Hình thành ý tưởng, thiết kế được kế hoạch thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non.	Thực hành, thảo luận nhóm	Đồ án
CLO 4.2.	C4	Triển khai và vận hành được các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non.	Thực hành, thảo luận nhóm	Đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập (LMS và GV theo dõi chấm điểm)	- Rubric 1 Chuyên cần	CLO 2.2	5 %	
			CLO 3.1	5 %	
A1.2	Trắc nghiệm khách quan (LMS)	Bộ câu hỏi TNKQ (15 câu)	CLO 1.1	15%	
			CLO 1.2	15%	
A1.3	Bài thực hành nhóm (LMS do GV chấm)	Rubric 2	CLO 3.2	10%	
		Bài tập thực hành			
....					
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án (Khoa TLGD)	Rubric 3	CLO 4.1		
			CLO 4.2		
Công thức tính điểm học phần: (A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1+A2.2+A2.3*3)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá, chuyên cần trên LMS) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 - 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự các hoạt động học trực tuyến (LMS) (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học	Tham gia trên 80% các buổi học	Tham gia 80% các buổi học trực tiếp	Tham gia dưới 80% các buổi học
Mức độ tham dự học trực tiếp/trực tuyến theo TKB (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: 10/10				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài tập thực hành vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức của bài thực hành	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học.	- Cấu trúc đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học - Hình thức đẹp,	- Cấu trúc đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học.	- Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học.

(2 điểm)	- Hình thức đẹp, đúng quy định.	đúng quy định.	- Hình thức đúng quy định.	- Hình thức chưa đúng quy định.
	6.0 - 5.0	4.5 - 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung của bài thực hành (6 điểm)	- Xác định được bản chất, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non cụ thể, rõ ràng; lấy được ví dụ cụ thể về vận dụng phương pháp nghiên cứu trong một đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non - Phân công nhiệm vụ cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm cụ thể.	- Xác định được bản chất, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non khá cụ thể, rõ ràng; lấy được ví dụ khá cụ thể về vận dụng phương pháp nghiên cứu trong một đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non Phân công nhiệm vụ nhưng chưa thực sự cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm nhưng chưa cụ thể.	- Xác định được bản chất, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng; lấy được ví dụ về vận dụng phương pháp nghiên cứu trong một đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non nhưng chưa cụ thể - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm nhưng khá sơ sài.	- Xác định được bản chất, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng; lấy được ví dụ về vận dụng phương pháp nghiên cứu trong một đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non nhưng chưa cụ thể và sát với tên đề tài. - Không phân công nhiệm vụ, không có nội quy và đánh giá nhóm.
	2,0	1,5	1,0	0,5
Hình thức trình bày (2 điểm)	- Hình thức trình bày đúng thể thức văn bản, đẹp, rõ, không lỗi chính tả.	- Hình thức trình bày khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả.	- Hình thức trình bày đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả.	- Hình thức trình bày đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả.
TỔNG ĐIỂM: 10/10				

5.2.3. Rubric đánh giá đồ án đề cương một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non (A.2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Hình thức trình bày của Đề cương (5 điểm)	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học. - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học. - Hình thức đúng quy định.	- Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học. - Hình thức chưa đúng quy định.
	15.0 -14.0	13.0 - 12.0	11-10	Dưới 10
Tên đề tài (15 điểm)	Xác định được tên đề tài cụ thể, rõ ràng, phù hợp với chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non), thể hiện được tính cấp thiết về lý luận và thực tiễn. Có tính mới, không trùng lặp với các đề tài đã công bố trước đó	Xác định được tên đề tài khá cụ thể, rõ ràng, phù hợp với chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non), thể hiện tính cấp thiết về lý luận và thực tiễn. Thể hiện được tính mới, hướng nghiên cứu không trùng lặp với các đề tài đã công bố	Xác định được tên đề tài nhưng chưa thật cụ thể, rõ ràng, phù hợp với chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non), thể hiện chưa rõ tính cấp thiết về lý luận và thực tiễn. Thể hiện được tính mới, hướng nghiên cứu thể hiện trùng lặp với các đề tài đã công bố nhưng tỉ lệ ít	Xác định được tên đề tài nhưng chưa cụ thể, rõ ràng và phù hợp với chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non), chưa thể hiện rõ tính cấp thiết về lý luận và thực tiễn. Đề tài phần nào có tính mới, nhưng trùng lặp cao với các đề tài đã công bố
	25,0-23,0	22,0 - 20.0	19,0-15,0	14,0-10,0
Nội dung đề cương nghiên cứu (25 điểm)	-Xác định được các mục trong mở đầu phù hợp với tên đề tài: lý do chọn đề tài, mục đích nghiên cứu, khách thể và	-Xác định được các mục trong mở đầu tương đối phù hợp với tên đề tài: lý do chọn đề tài, mục đích nghiên cứu, khách thể và	-Xác định được các mục trong mở đầu như lý do chọn đề tài, mục đích nghiên cứu, khách thể và đối tượng nghiên cứu, giả thuyết khoa	-Xác định được các mục trong mở đầu như lý do chọn đề tài, mục đích nghiên cứu, khách thể và đối tượng nghiên cứu, giả

	đối tượng nghiên cứu, giả thuyết khoa học, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu ... - Xây dựng được khung các chương, các mục trong từng chương phù hợp với tên đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu - Lựa chọn được các tài liệu tham khảo phù hợp với tên đề tài	đối tượng nghiên cứu, giả thuyết khoa học, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu ... - Xây dựng được khung các chương, các mục trong từng chương phù hợp khá với tên đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu. - Lựa chọn được một số tài liệu tham khảo tương đối phù hợp với tên đề tài	học, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu. Tuy nhiên chưa thật phù hợp với tên đề tài. - Xây dựng được khung các chương, các mục trong từng chương nhưng chưa thực sự sát với tên đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu. - Lựa chọn được các tài liệu tham khảo nhưng chưa thật sự phù hợp với tên đề tài	thuyết khoa học, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu. Tuy nhiên chưa thật phù hợp với tên đề tài. - Xây dựng được khung các chương, các mục trong từng chương nhưng chưa phù hợp sát với tên đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu. Chưa lựa chọn được các tài liệu tham khảo
	5.0	4.0	3.0	2.0
Slide báo cáo và thuyết trình (5 điểm)	- Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.
TỔNG ĐIỂM: 50				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

1. Nguyễn Ánh Tuyết, Đinh Văn Vang, Lê Thị Kim Anh (2017), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*, Nxb ĐHSP Hà Nội
2. Phạm Minh Hùng, Chu Trọng Tuấn (2010), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2005)*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội 2005.
2. Phạm Việt Vương, *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Hà Nội 1995.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần1	<u>Chương 1</u> Khái quát về khoa học và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 1.1. Khái quát về khoa học 1.1.1. Khoa học là gì? 1.1.2. Đối tượng, chức năng, thành phần, động lực phát triển của khoa học 1.1.3. Phân loại khoa học 1.1.4. Khoa học giáo dục 1.2. Khái quát về nghiên cứu khoa học 1.2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học	- Học trên e learning - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu PPNCKHGD, chương 1 và nghiên cứu chương 1 qua E learning - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Hoàn thành bài tập số 1 trên LMS	CLO1.1 CLO1.2	A1.1; A1.2

	1.2.2. Đặc tr-ng của nghiên cứu khoa học 1.2.3. Cơ chế sáng tạo khoa học 1.2.4. Kỹ năng nghiên cứu khoa học 1.2.5. Các loại hình nghiên cứu khoa học 1.2.6. Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non				
Tuần 1	<u>Chương 2</u> Ý nghĩa, nội dung và phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 2.1. Ý nghĩa của nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 2.2. Nội dung nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 2.2.1. Nghiên cứu môc tiêu giáo dục mầm non 2.2.2. Nghiên cứu néi dung giáo dục mầm non 2.2.3. Nghiên cứu ph-ng pháp giáo dục mầm non 2.2.4. Nghiên cứu trẻ mầm non 2.2.5. Nghiên cứu vấn đề xây dựng và phát	- Học trên e learning - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu PPNCKHGD, chương 2 và nghiên cứu chương 2 qua E learning - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Hoàn thành bài tập số 2 trên LMS	CLO1.1... CLO1.2	A1.1; A1.2

	triển đội ngũ giáo viên, công nhân kỹ thuật mầm non 2.2.6. Nghiên cứu công nghệ vật liệu xây dựng công trình giáo dục mầm non 2.2.7. Nghiên cứu công nghệ kỹ thuật công nghệ thông tin... 2.3. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 2.3.1. Khái niệm phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 2.3.2. Các quan điểm phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non				
Tuần 1	Chương 3: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 3.1. Khái niệm, đặc trưng, phân loại phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 3.1.1. Khái niệm phương pháp nghiên	- Học trên e learning - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu PPNCKHGD, chương 3 và nghiên cứu chương 3 qua E learning - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO 2.1.	A1.1; A1.2; A1.1; A1.3

cứu khoa học giáo dục mầm non 3.1.2. Đặc trưng phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 3.1.3. Phân loại phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 3.2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non <i>3.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết</i> 3.2.1.1. Phương pháp phỏng vấn ý kiến tập thể 3.2.1.2. Phương pháp khảo sát bằng bảng inquére 3.2.1.3. Phương pháp mô phỏng 3.2.1.4. Phương pháp giải thích <i>3.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn</i> 3.2.2.1. Phương pháp quan sát thực địa 3.2.2.2. Phương pháp thí nghiệm 3.2.2.3. Phương pháp		- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint		
---	--	--	--	--

	nghiên cứu vụ tăng kết kinh nghiệm giáo dục mầm non 3.2.2.4. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia 3.2.2.5. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm 3.2.2.6. Phương pháp thực nghiệm sư phạm 3.2.3. Phương pháp thống kê toán học 3.2.3.1. Trung bình cộng 3.2.3.2. Phương sai và độ lệch chuẩn 3.2.3.3. Phân bố thường				
Tuần 1	<u>Chương 4</u> Tổ chức nghiên cứu một đề tài khoa học giáo dục mầm non 4.1. Giai đoạn chuẩn bị 4.1.1. Lựa chọn đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 4.1.1.1. Sở tại nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non là gì? 4.1.1.2. Các loại đề tài	- Học trên e learning - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu PPNCKHGD, chương 4 và nghiên cứu chương 4 qua E learning - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Chuẩn bị bài thuyết trình trên	CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A1.1 A1.2 A1.3

tại nghiên cứu khoa học gì, o dộc mầm non 4.1.1.3. Xác định đề tài nghiên cứu khoa học gì, o dộc mầm non 4.1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học gì, o dộc mầm non 4.1.2.1. Sơ đồ nghiên cứu khoa học gì, o dộc mầm non là gì? 4.1.2.1. Cấu trúc logic của Sơ đồ nghiên cứu khoa học gì, o dộc mầm non 4.1.3. Lập kế hoạch nghiên cứu khoa học gì, o dộc mầm non 4.2. Giai đoạn tiến hành nghiên cứu 4.2.1. Nghiên cứu lý luận 4.2.1.1. Lập th- môc nghiên cứu 4.2.1.2. Xử lý tài liệu lý luận 4.2.1.3. Rút ra những kết luận khoa học 4.2.2. Nghiên cứu thực tiễn 4.2.2.1. Xác định môc đích, nội dung,		powerpoint		
---	--	------------	--	--

	phương pháp nghiên cứu thực tiễn 4.2.2.2. Trình bày kết quả sẽ liên nghiên cứu 4.2.3. Tổ chức khảo nghiệm, thực nghiệm sư phạm 4.2.3.1. Khảo sát về khảo nghiệm, thực nghiệm 4.2.3.2. Phân tích kết quả khảo nghiệm, thực nghiệm 4.3. Giai đoạn hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 4.3.1.1. Yêu cầu về mặt nội dung 4.3.1.2. Yêu cầu về mặt hình thức 4.3.2. Việc trích dẫn tài liệu 4.3.3. Việc lập danh mục tài liệu tham khảo 4.3.4. Việc lập phụ lục nghiên cứu				
Tuần	<u>Chương 5</u> Đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học	- Học trên e learning - Hướng dẫn	- Đọc tài liệu PPNCKHGD, chương 5 và nghiên cứu	CLO4.1 CLO4.2	A1.1 A1.2 A1.3

	giáo dục mầm non 5.1. Mục đích đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 5.1.1. Xác định kết quả nghiên cứu của đề tài 5.1.2. Súc rút những bài học kinh nghiệm trong công tác dạy học, tổ chức, quản lý giáo dục mầm non 5.1.3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non 5.2. Cách tổ chức đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 5.2.1. Phương pháp hội thảo 5.2.2. Phương pháp phỏng vấn, sơ đồ 5.3. Công cụ đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non 5.3.1. Tiêu chí đánh giá 5.3.2. Phiếu đánh giá	làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	chương 5 qua E learning - Hoàn thành bài tập thảo luận trên LMS		
--	---	---	--	--	--

Tuần 2		Học trên lớp 2 ngày: chữa bài tập, thảo luận nhóm về các nội dung có liên quan, ôn tập, trả điểm chuyên cần (CC) và điểm giữa kỳ	Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các câu hỏi trao đổi, thảo luận		
-----------	--	--	---	--	--

Đồ án cuối học phần

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của người học	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
1.	Chọn đề tài nghiên cứu		Các nhóm chọn đề tài nghiên cứu	Chọn được đề tài nghiên cứu	CLO3.1	A2.1
2.	Xây dựng đề cương nghiên cứu		Các nhóm tiến hành xây dựng đề cương nghiên cứu	Xây dựng được đề cương nghiên cứu	CLO4.1	A2.1
3.	Báo cáo đề cương nghiên cứu	M. Team	Các nhóm báo cáo đề cương nghiên cứu	Báo cáo đề cương nghiên cứu trước hội đồng đảm bảo yêu cầu về nội dung	CLO4.2	A2.1

				và hình thức đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non		
--	--	--	--	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHÓA GIÁO DỤC MẦM NON

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CƠ SỞ NGÔN NGỮ HỌC
CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Trần Thị Hoàng Yến

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục Mầm non, trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: yen.gdth@gmail.com; yentth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: ngôn ngữ học và phương pháp giáo dục mầm non

Giảng viên 2: TS. Phan Xuân Phôn

Địa chỉ liên hệ: trường THSP, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: phonhien@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: ngôn ngữ học và phương pháp giáo dục mầm non

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (tiếng Anh):	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần ☒	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 35 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10	

+ Số tiết thực hành: 0 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: + Số tiết tự học:	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80% + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1): 01 bài thảo luận; 02 bài tập tự luận + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. + Tham gia 01 bài Tiểu luận học phần hoặc 01 bài thi kết thúc học phần bằng hình thức tự luận.	
- Bộ môn phụ trách học phần: khoa Giáo dục Mầm non Điện thoại: Email: khoagiaoducmamnon@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần *Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ* thuộc khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ. Học phần này trình bày những tri thức cơ sở ngôn ngữ học nói chung và tiếng Việt hiện đại nói riêng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành ngôn ngữ và vận dụng trong thực tiễn công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non. Người học thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thực tiễn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ ở các cơ sở giáo dục mầm non.

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần *Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ*, người học có kiến thức vững vàng về việc vận dụng kiến thức, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, tiếng Việt trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; có khả năng nghiên cứu và giải quyết những vấn đề vận dụng tri thức ngôn ngữ tiếng Việt trong bối cảnh hoạt động chuyên môn; phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong giao tiếp, trong môi trường nghề nghiệp; và có khả năng vận dụng kiến thức của học phần trong quá trình hình thành ý tưởng, lập kế hoạch các hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non đáp ứng thực tiễn theo xu hướng đổi mới, hội nhập quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.1.1	PLO2.1.1	PLO3.2.2	PLO4.1.1
CLO1.1	0,3			
CL1.2	0,7			
CLO2.1		0,4		
CLO2.2		0,6		
CLO3.1			1	
CLO4.1				1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Phân tích cơ sở ngôn ngữ của việc xác định các nguyên tắc cho trẻ.	Thuyết trình, thảo luận	Tự luận
CLO1.2	K4	Phân tích cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và ngữ dụng học.	Thuyết trình, bài tập, thảo luận	Tự luận
CLO2.1	C4	Vận dụng thuần thục các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn về khoa học giáo dục ngôn ngữ cho trẻ.	Bài tập cá nhân	Hồ sơ học tập, Tự luận
CLO 2.2		Thể hiện được khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Bài tập	Hồ sơ học tập, Tự luận

	C4	trong nghiên cứu và vận dụng các vấn đề về cơ sở ngôn ngữ học để phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	cá nhân	
CLO3.1	S4	Trình bày được các văn bản khoa học đúng quy định, có sử dụng công nghệ hỗ trợ.	Bài tập cá nhân	Hồ sơ học tập, Tự luận
CLO4.1	C4	Đề xuất được các ý tưởng vận dụng tri thức ngôn ngữ học trong quá trình tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	Tự nghiên cứu	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập	Điểm danh Quan sát Nghe bài giảng Scorm	Rubric 1 (Bảng 1)		100%	10%
A1.2. Thảo luận học phần	Nộp bài thảo luận và lưu kết quả trên hệ thống LMS.	Câu hỏi thảo luận Rubric 2 (Bảng 2)	CLO1.1	30%	20%
			CLO1.2	50%	
			CLO2.1	10%	
			CLO3.1	10%	
A1.3. Bài tập tự luận	Nộp bài tập tự luận 1 và lưu kết quả bài trên hệ thống LMS	Rubric 3 (Bảng 3.1)	CLO1.1	50%	10%
			CLO2.1	30%	
			CLO3.1	20%	
A1.4. Bài tập tự	Nộp bài tập tự luận 2 và	Rubric 3	CLO1.2	50%	10%

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
luận 2	lưu kết quả trên hệ thống LMS	(Bảng 3.1)	CLO2.1	30%	
			CLO2.2	20%	
A1 = A1.1*0.1 + A1.2*0.2+ A1.3*0.1 + A1.4*0.1					
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A2.1. Thi cuối kỳ	Thi cuối kỳ bằng hình thức Tiểu luận	Rubric 4 (Bảng 4)	CLO1.1	20%	50%
			CLO1.2	30%	
			CLO2.1	10%	
			CLO3.2	10%	
			CLO4.1	30%	
A2 = A2.1*0.5					
Điểm tổng kết học phần					
A= A1*0.5 + A2*0.5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1 (Bài đánh giá ý thức học tập (trọng số 10%))

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Đi học đầy đủ, chuyên cần (vắng 1 buổi trừ 1 điểm)	3
2	Tích cực hoạt động học tập cá nhân và hợp tác nhóm	1
3	Tích cực phát biểu, xây dựng bài học (phát biểu 1 lần cộng 0,2 điểm)	1
4	Nghe bài giảng elearning đầy đủ	5

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2 (Bài thảo luận)

Sẽ có tối đa 01 bài thảo luận với nội dung mỗi bài tương ứng theo nội dung **A1.2. Thảo luận học phần**. Bài thảo luận có 01 câu hỏi. Điểm của bài thảo luận được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm số bài kiểm tra được tính trọng số là 20%. Bài thảo luận nộp trên hệ thống Elearning.

Rubric 3: Đánh giá bài A1.3 (20%)

(Mỗi học viên làm 2 bài tập tự luận)

Bài tập tự luận 01 và bài tập tự luận 02 đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm đánh giá cuối kỳ được tính trọng số là 20%.

Rubric 4: Đánh giá bài A2.1. Bài tiểu luận (50 %)

Hình thức làm bài tiểu luận sẽ thay cho bài thi tự luận cuối kì. Thời gian làm tiểu luận được tính từ thời điểm học viên được giao đề tài cho đến trước thời điểm tổ chức thi tự luận của môn học. Nội dung bài tiểu luận do giảng viên giao nhiệm vụ cho học viên. Điểm của Tiểu luận được tính tương tự như bài thi tự luận. Điểm của bài thảo luận được tính theo thang điểm 100, nhập hệ thống LMS quy về thang điểm 10.

<i>Hình thức Tiểu luận (trọng số 20%)</i>	Không đúng số trang quy định, còn nhiều lỗi chính tả 5 điểm	Đúng số trang quy định, còn lỗi chính tả 10 điểm 10 điểm	Đúng số trang quy định, rõ ràng, còn ít lỗi chính tả 15 điểm	Đúng số trang quy định, đẹp, rõ, không lỗi chính tả 20 điểm
<i>Khung cấu trúc Tiểu luận (trọng số 20%)</i>	Trình bày không đầy đủ cấu trúc của tiểu luận 5 điểm	Trình bày đầy đủ các mục của tiểu luận nhưng sắp xếp các mục không theo đúng quy định và không hợp lý 10 điểm	Trình bày đầy đủ các mục của tiểu luận nhưng các tiêu mục chưa đầy đủ 15 điểm	Trình bày đầy đủ, chi tiết, sắp xếp hợp lý, logic các mục lớn, mục nhỏ của tiểu luận 20 điểm
<i>Nội dung chi tiết của Tiểu luận (trọng số 60%)</i>	Trình bày đầy đủ các phần nhưng các mục trong từng phần còn thiếu và chưa phù hợp 15 điểm	Trình bày đầy đủ các phần nhưng các mục trong từng phần còn chưa phù hợp 30 điểm	Trình bày đầy đủ các phần, các mục lớn nhưng nội dung các mục nhỏ trong từng phần chưa đầy đủ, chưa chi tiết 45 điểm	Trình bày đầy đủ, chi tiết, chính xác các phần, các mục lớn, mục nhỏ trong tiểu luận 60 điểm

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Trần Thị Hoàng Yến, Bài giảng: *Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ*.

[2]. Trần Thị Hoàng Yến, *Phương pháp phát triển ngôn ngữ*, Đại học Vinh, 2009.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] . Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam, 2022.

[2]. Đoàn Thiện Thuật, *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB ĐHQG, Hà Nội, 2003.

[3]. Đỗ Hữu Châu, *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB GD, HN, 2000.

[4]. Đỗ Thị Kim Liên, *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB GD, HN, 1999.

[5]. Đỗ Thị Kim Liên, *Ngữ dụng học*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2005.

[6]. Đỗ Hữu Châu, *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2, Ngữ dụng học*, NXB GD, HN, 2002.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Buổi 1 (3 tiết)	Chương 1. Cơ sở xác định các nguyên tắc phát triển ngôn ngữ cho trẻ	- Địa điểm: trên lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập thảo luận.	- Hoàn thành bài học phần trên LMS - Đọc tài liệu 01 - Thực hiện yêu cầu đọc tài liệu bài giảng chương 1, chương 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Buổi 1 2 tiết	Chương 2. Cơ sở ngữ âm của việc luyện phát	Địa điểm: trên lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm	Hoàn thành bài học phần trên LMS - Đọc tài liệu 01	CL01.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

	âm cho trẻ mầm non	bài tập tự luận 1	- Thực hiện yêu cầu đọc tài liệu bài giảng chương 3	CLO4.1	
Buổi 2 2 tiết	Chương 2. Cơ sở ngữ âm học của việc luyện phát âm cho trẻ mầm non	Địa điểm: trên lớp học - Thuyết trình - Thảo luận tại lớp nội dung chương 2	Hoàn thành bài học phần trên LMS - Đọc tài liệu 01 - Thực hiện yêu cầu đọc tài liệu bài giảng chương 3	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Buổi 2 2 tiết	Chương 3. Cơ sở từ vựng học của việc phát triển vốn từ cho trẻ	Địa điểm: trên lớp học - Thuyết trình - Thảo luận tại lớp nội dung chương 3 - Hướng dẫn làm bài tập tự luận 02	Hoàn thành bài học phần trên LMS - Đọc tài liệu 01 - Thực hiện yêu cầu đọc tài liệu bài giảng chương 4	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Buổi 3 2 tiết	Chương 3. Cơ sở từ vựng học của việc phát triển vốn từ cho trẻ	Địa điểm: trên lớp học - Thuyết trình - Thảo luận tại lớp nội dung chương 3	- Hoàn thành bài học phần trên LMS - Đọc tài liệu 01 - Thực hiện yêu cầu đọc tài liệu bài giảng chương 5	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Buổi 3 3 tiết	Chương 4. Cơ sở ngữ pháp học của việc dạy trẻ nói câu đúng	Địa điểm: trên lớp học - Thuyết trình - Thảo luận tại	- Hoàn thành bài học phần trên LMS - Đọc tài liệu 01 - Thực hiện yêu	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

		lớp nội dung chương 4	câu đọc tài liệu bài giảng chương 5		
Buổi 4 2 tiết	Chương 5. Cơ sở ngữ dụng học của việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ	Địa điểm: trên lớp học - Thuyết trình - Thảo luận tại lớp nội dung chương 5	Hoàn thành bài học phân trên LMS - Đọc tài liệu - Thực hiện yêu cầu đọc tài liệu bài giảng chương 5	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Buổi 4 2 tiết	Chương 5. Cơ sở ngữ dụng học của việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ	Địa điểm: trên lớp học - Thuyết trình - Thảo luận tại lớp nội dung chương 5 - Hướng dẫn làm bài Tiểu luận	- Đọc tài liệu - Làm bài tiểu luận	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

8. Ngày phê duyệt: tháng 01 năm 2023

9. Cấp phê duyệt: Khoa Giáo dục Mầm non, trường Sư phạm

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

HỌC PHẦN: GIÁO DỤC QUA TRẢI NGHIỆM CHO TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON

Chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), từ khoá 30

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên:	Nguyễn Thị Thu Hạnh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Tiến sĩ
Địa điểm làm việc:	Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ:	182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email:	hanhvinhuni@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính:	Phương pháp giáo dục mầm non

Giảng viên 2:

Họ và tên: Trần Thị Hoàng Yến
 Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
 Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm,
 Trường Đại học Vinh
 Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
 Email: yentth@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học và Khoa học Giáo dục

Giảng viên 3:

Họ và tên:	Phạm Thị Huyền
Chức danh, học hàm, học vị:	Tiến sĩ
Địa điểm làm việc:	TT Giáo dục Mầm non, Viênh KHGD Việt Nam
Địa chỉ:	Số 4, Trịnh Hoài Đức, Hà Nội
Email:	phamhuyen@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp Giáo dục mầm non

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non (tiếng Anh): Education through the experience for kindergarten children	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT thạc sĩ chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 22 + Số tiết bài tập: 8 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 15 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số: + Học phần học trước: Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại Mã số:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh.	
- Khoa phụ trách học phần: Khoa GDMN - Trường Sư phạm - Trường ĐH Vinh Điện thoại: Email: khoagdmn@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần “*Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non*” là học phần bắt buộc ở cả hai đối tượng định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non). Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về giáo dục trải nghiệm trong giáo dục mầm non và qua đó giúp học viên phát triển: lên ý tưởng, thiết kế, tổ chức, đánh giá, và phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.

Học phần này là cơ sở cho các học phần Đồ án Thực tập và Luận văn tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này học viên có các năng lực:

- Hiểu các vấn đề lý thuyết về giáo dục qua trải nghiệm: bản chất; mục đích; phân loại; quy trình;... tổ chức giáo dục qua trải nghiệm; nắm được các yêu cầu và cách thức của việc huy động các lực lượng tham gia hoạt động
- Thiết kế môi trường, nội dung, hình thức tổ chức các trải nghiệm nhằm giáo dục trẻ; nắm được các yêu cầu và cách thức của việc huy động các lực lượng tham gia hoạt động; Tổ chức thực hiện được các hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.
- Tích cực học tập; phát huy tính độc lập sáng tạo trong nghiên cứu và vận dụng. Góp phần phát triển giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)					
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2
	1.2.1	2.1.1	2.2.2	3.2.2	4.1.2	4.2.1
CLO1.2	1.0					
CLO2.1		1.0				
CLO2.2			1.0			
CLO3.2				1.0		
CLO4.1					1.0	
CLO4.2						1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2	K4	Áp dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại trong nghiên cứu khoa học giáo dục và Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu đổi	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự	Thảo luận, Bài tập tự luận Đồ án

		mới giáo dục và hội nhập quốc tế.	học Bài tập, thực hành	
CLO2.1	S4	Sử dụng thuần thục các phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục để phát hiện, phản biện, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học Bài tập, thực hành	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.2	S4	Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học trong nghiên cứu khoa học và tổ chức các hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học Bài tập, thực hành	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO3.1	S4	Thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, có sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ mạch lạc, tác phong tự tin, linh hoạt phù hợp với các đối tượng giáo dục.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học Bài tập, thực hành	Nộp kết quả thảo luận nhóm
CLO4.1	A4	Thiết kế hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế	GV giao vấn đề thảo luận, học viên tham gia thảo luận trên diễn đàn EL của học phần	Nộp kết quả thảo luận nhóm
CLO4.2	A4	Triển khai thực hiện và đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học và giáo	Giao vấn đề tự học hoặc	Bài tập tự luận;

		dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.	bài tập, thảo luận nhóm	Đồ án
--	--	--	-------------------------	-------

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Chuyên cần, thái độ học tập			10%	10%
A1.2	Bài tập tự luận (nộp sản phẩm lên hệ thống elearning)	Rubric	CLO1.2	10%	20%
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	5%	
A1.3	Thảo luận nhóm (nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO1.2	5%	20%
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	5%	
			CLO3.1	5%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A2.1	Bài tiểu luận Thực trạng giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non hiện nay và giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này.	Rubric	CLO1.2	10%	50%
			CLO2.1	20%	
			CLO2.2	10%	
			CLO4.1	10%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1+A1.2*2+ A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Mức độ -Tiêu chí đánh giá -Chuẩn đầu ra được đánh giá	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Tổng điểm
<u>Tiêu chí 1:</u> Số buổi tham gia học tại lớp CDR:	Tham gia đầy đủ (5 điểm)	Vắng 1-2 buổi có xin phép (3-4 điểm)	Vắng hơn 2 buổi không xin phép (1- 2 điểm)	5
<u>Tiêu chí 2:</u> Thể hiện ý thức học tập, sự chú ý, hiểu biết sâu về nội dung bài học CDR: G3.1;G3.2;G3.3;G3.4	- Đi học đúng giờ - Tích cực hoạt động học tập cá nhân và hợp tác nhóm - Phát biểu, xây dựng bài học (5 điểm)	- Có 1-2 buổi đi học muộn giờ - Ít tích cực hoạt động học tập cá nhân và hợp tác nhóm - Ít phát biểu, xây dựng bài học (3-4 điểm)	- Nhiều hơn 2 buổi đi học muộn giờ - Không tích cực hoạt động học tập cá nhân và hợp tác nhóm - Không khi nào phát biểu, xây dựng bài học (1-2 điểm)	5

5.2.2. Rubric 2: Bộ tiêu chí đánh giá bài tự luận

Mức độ -Tiêu chí	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Tổng điểm
<u>Tiêu chí 1:</u> Phân tích được vấn đề về mặt lý luận	Phân tích đầy đủ, đúng vấn đề về mặt lý luận (5 điểm)	Trình bày được các ý cơ bản (3-4 điểm)	Chỉ nêu được một số ý cơ bản (1- 2 điểm)	5
<u>Tiêu chí 2:</u> Vận dụng được lý thuyết vào thực tiễn giáo dục trẻ MN	Vận dụng các vấn đề vào thực tiễn GDMN một cách phù hợp và sáng tạo (5 điểm)	Vận dụng các vấn đề lý thuyết một cách cơ bản vào thực tiễn GDMN (3-4 điểm)	Nêu được một vài ví dụ vận dụng trong các hoạt động cụ thể. (1-2 điểm)	5

5.2.3. Rubric 3: Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động thảo luận nhóm

Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá Báo cáo hoạt động nhóm			
<i>Lập kế hoạch hoạt động nhóm</i>	Đưa ra được mục đích, nội dung, nhiệm vụ của nhóm rõ ràng, đầy đủ, phù hợp	Đưa ra được mục đích, nội dung, nhiệm vụ của rõ ràng, nhưng chưa đầy đủ, phù hợp	Đưa ra mục đích, nội dung, nhưng nhiệm vụ của nhóm chưa rõ ràng	Chưa đưa ra được mục đích, nội dung, nhiệm vụ của nhóm một cách cụ thể.
4 điểm	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
<i>Nhiệm vụ mỗi cá nhân trong nhóm và tính tương tác nhóm</i>	Xác định đầy đủ, phù hợp nhiệm vụ mỗi cá nhân trong nhóm và thể hiện được tính tương tác nhóm cao	Xác định đầy đủ, phù hợp nhiệm vụ mỗi cá nhân trong nhóm nhưng chưa thể hiện được tính tương tác nhóm cao	Xác định nhiệm vụ mỗi cá nhân nhưng chưa đầy đủ và không thể hiện được tính tương tác nhóm	Không xác định được nhiệm vụ mỗi cá nhân trong nhóm hoặc không cụ thể rõ ràng
4 điểm	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
<i>Hình thức trình bày</i>	Hình thức trình bày rõ ràng sạch sẽ, khoa học và sáng tạo	Hình thức trình bày rõ ràng sạch sẽ nhưng chưa khoa học và chưa sáng tạo	Hình thức trình bày còn lộn xộn, thiếu khoa học	Hình thức trình bày không rõ ràng, không khoa học, sơ sài, cẩu thả.
2 điểm	2 điểm	1,5 điểm	1 điểm	0,5 điểm

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Rubric 4: Bộ tiêu chí đánh giá bài tiểu luận

TT	Nội dung/tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
1	Xác định mục tiêu, nhiệm vụ và cách tiến hành nhiệm vụ tiểu luận	0,5		
2	Phân tích được các vấn đề lý luận cơ bản giáo dục qua trải nghiệm	2.0		
3	Đánh giá được thực trạng giáo dục qua trải	3.0		

	nghiệm hiện nay ở trường MN			
4	Nêu được các nguyên nhân của thực trạng	1.0		
5	Đề xuất giải pháp phù hợp	2.0		
6	Trình bày được các điều kiện để thực hiện giải pháp	1.0		
7	Hình thức trình bày khoa học hợp lý	0,5		
Tổng điểm		10		

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình chính:

[1]. 1. Hoàng Thị Phương (2018), Giáo trình *Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ GD và ĐT (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non - VBHN 01/2021*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

[2]. Thái Văn Thành, Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Thị Thu Hạnh (2019), *Phối hợp gia đình, nhà trường, cộng đồng trong chăm sóc và GD trẻ mầm non*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 16 - tháng 4/2019

[3]. Nguyễn Thị Thu Hạnh (2017), *Giáo dục kỹ năng xã hội qua trải nghiệm cho trẻ mầm non - Xu hướng thế giới và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 143 - tháng 8/2017

[4] Kolb D.A. (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and Development*, Englewood Cliffs, New Jersey: Prentice-Hall.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu học viên chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
10	1.1. Khái niệm: 1.1.1 Trải nghiệm 1.1.2. Giáo dục qua trải nghiệm 1.2. Bản chất của giáo dục qua trải nghiệm	- Bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn đề gợi mở, - Hướng dẫn tự	- Nghiên cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình bày	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

	1.3. Đặc điểm của giáo dục qua trải nghiệm 1.4. Quy trình giáo dục qua trải nghiệm 1.5. Kinh nghiệm quốc tế về giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non	học	các vấn đề tự học - Làm bài tập tập được giao		
3	Thảo luận	- HV thảo luận theo nhiệm vụ từng nhóm - HV trình bày thảo luận, phản biện từ GV và HV - Tổng kết nội dung Chương 1	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
10	Chương 2. Giáo dục qua trải nghiệm trong giáo dục mầm non 2.1. Mục đích của giáo dục qua trải nghiệm trong giáo dục mầm non 2.2. Phân loại trải nghiệm trong giáo dục mầm non 2.3. Quy trình giáo dục trải nghiệm ở trẻ mầm non 2.4. Xây dựng môi trường giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non	- Bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn đề gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghiên cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình bày các vấn đề tự học - Làm bài tập tập được giao	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
3	Thảo luận	- Giao vấn đề thảo luận. - Cho HV tự	- Tìm kiếm tài liệu liên quan.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3

		trình bày thảo luận, GV chữa - Tổng kết kiến thức chương 2	- Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	A2.1
10	Chương 3: Hướng dẫn tổ chức trải nghiệm trong giáo dục mầm non 3.1. Hướng dẫn lập kế hoạch giáo dục trải nghiệm 3.2. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục trẻ 3.3. Đánh giá hoạt động tổ chức giáo dục qua trải nghiệm ở trường MN 3.4. Công tác phối hợp giữ gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trải nghiệm cho trẻ	- Bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn đề gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghiên cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình bày các vấn đề tự học - Làm bài tập tập được giao	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
4	Thảo luận, Bài tập	- Giao vấn đề thảo luận và bài tập cho HV. - Cho HV tự trình bày thảo, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 3	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

			lên LMS.		
5	Tiểu luận	- Giao nhiệm vụ tiểu luận Thời gian, sản phẩm và các yêu cầu. - HV làm tiểu luận dưới sự hướng dẫn của GV	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành đồ án - Gửi đồ án lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

8. Nhiệm vụ của người học:

- Học viên có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ hồ sơ học phần theo yêu cầu của giảng viên và gửi cho giảng viên đúng hạn qua hệ thống LMS.
- Học viên phải tham gia diễn đàn học tập, truy cập bài giảng và học liệu được giảng viên cung cấp qua hệ thống LMS.
- Học viên được tham gia thi kết thúc học phần nếu Điểm đánh giá thường xuyên đạt từ 5,0 trở lên, trong đó điểm chuyên cần và thái độ học tập từ 8 trở lên.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Phạm Thị Hải Châu

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Vinh

Điện thoại, email: chaupth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Toán và phương pháp dạy học bộ môn Toán; Ứng dụng phương tiện dạy học hiện đại.

Giảng viên 2: TS. Lê Văn Minh

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Hệ thống và Mạng máy tính, viện KT&CN, ĐH Vinh

Điện thoại, email: minhlv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kỹ thuật thông tin và Truyền thông; An ninh mạng; Blockchain và ứng dụng.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non (tiếng Anh): Application of information technology in preschool educational institutions	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành: Thạc sĩ Giáo dục học (bậc mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30	

CLO4.1. Thiết kế được các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.3.2	PLO2.1.2	PLO3.2.2	PLO4.2.1
CLO1.1	1			
CLO2.1		1		
CLO3.1			1	
CLO4.1				1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Xác định được một số phần mềm có thể ứng dụng được vào công tác chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non. Từ đó đưa ra giải pháp hiệu quả cho những vấn đề về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.	Thuyết trình, bài tập, nghiên cứu tình huống	Bài tập
CLO2.1	S4	Thể hiện thuần thục kỹ năng ứng dụng phần mềm để thiết kế các sản phẩm ứng dụng vào chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.	Thảo luận, làm việc nhóm	Bài tập
CLO3.1	S4	Thể hiện tốt kỹ năng báo cáo, thuyết trình, thảo luận các vấn đề liên quan việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.	Thảo luận, làm việc nhóm	Quan sát

CLO4.1	C4	Thiết kế và vận hành được các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào việc chăm sóc - giáo dục trẻ trong trường mầm non.	Nghiên cứu tình huống, tự học/tự nghiên cứu	Chấm đồ án/dự án
--------	----	--	---	------------------

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Bài tập/LMS	Đáp án	CLO1.1	100%	10
A1.2	Bài tập lớn/LMS	Rubric 1	CLO2.1	75%	30
			CLO3.1	25%	10
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Chấm đồ án/dự án/LMS	Rubric 2	CLO3.1	40%	40
			CLO4.1	60%	60
Công thức tính điểm học phần: A1.1*0.1+A1.2*0.4+A2.1*0.5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)
Phân tích và đưa ra giải pháp hiệu quả	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết

cho những vấn đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.	chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm phù hợp. Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp phù hợp.	chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm phù hợp. Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp chưa đầy đủ.	chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm chưa hoàn toàn phù hợp. Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp chưa phù hợp.	chưa hoàn toàn chính xác. Đưa ra giải pháp thử nghiệm chưa phù hợp. Không tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp.	chưa chính xác. Đưa ra giải pháp thử nghiệm chưa phù hợp. Không tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất.
--	--	--	--	--	--

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A2.1

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)
Xác định đúng mục tiêu, yêu cầu và thiết kế được phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.	Xác định chính xác mục tiêu, yêu cầu, thiết kế phần mềm phù hợp, có giá trị sử dụng cao trong trường mầm non.	Xác định chính xác mục tiêu, yêu cầu, thiết kế phần mềm phù hợp, có giá trị sử dụng mức độ vừa phải ở trường mầm non.	Xác định mục tiêu, yêu cầu chưa đầy đủ, thiết kế phần mềm chưa thật sự phù hợp vào việc ứng dụng trong trường mầm non.	Xác định mục tiêu, yêu cầu chưa đầy đủ, thiết kế phần mềm không phù hợp vào việc ứng dụng trong trường mầm non.	Xác định mục tiêu, yêu cầu chưa đúng, thiết kế phần mềm không phù hợp vào việc ứng dụng trong trường mầm non.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Lê Văn Minh - *Các ứng dụng cơ bản của MS-Office* (2016), NXB Đại Học Vinh.
- [2] Trần Trung - Trần Huy Hoàng - Trần Việt Cường - Đặng Xuân Cường (2010), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường*, Nxb Giáo dục Việt nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Trần Yên Mai - Phan Đông Phương (2013), *Sử dụng một số phần mềm thiết kế bài dạy kể chuyện cho trẻ mẫu giáo lớn trong trường mầm non*, Đề tài nghiên cứu Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.

[4] Phó Đức Hòa - Ngô Quang Sơn (2007), *Dạy học tích cực và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học*, NXB Giáo dục.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu HV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Bài 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TRƯỜNG MẦM NON 1.1. Mục đích đưa công nghệ thông tin vào trường mầm non 1.2. Quản lý nhà trường và công nghệ thông tin 1.3. Chăm sóc - giáo dục trẻ và công nghệ thông tin	- Địa điểm: phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [2], [3], [4]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp.	CLO1.1	A1.1
2(3)	1.4. Quản lý nhóm lớp và công nghệ thông tin 1.5. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong trường mầm non hiện nay	- Địa điểm: phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [2], [3], [4]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp.	CLO1.1	A1.1
3(3)	Bài 2. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO	- Địa điểm: phòng học lý	- Đọc tài liệu [2], [3], [4].	CLO1.1	A1.1

	GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG 2.1. Đặc điểm tâm lý và sự phát triển nhận thức của trẻ mầm non 2.2. Vai trò của việc sử dụng công nghệ thông tin đối với hoạt động giáo dục trong trường mầm non	thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc các bài báo do GV cung cấp.		
4(3)	2.3. Ý nghĩa của ứng dụng Công nghệ thông tin đối với sự phát triển của trẻ 2.3.1. Đối với phát triển nhận thức 2.3.2. Đối với phát triển ngôn ngữ 2.3.3. Đối với phát triển vận động 2.3.4. Đối với phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội 2.3.5. Đối với phát triển thẩm mỹ 2.4. Đảm bảo hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ	- Địa điểm: phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [2], [3], [4]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp.	CLO1.1	A1.1
5(3)	Bài 3. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG THIẾT KẾ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC 3.1. Tổng quan về phần mềm dạy học 3.1.1. Một số khái niệm cơ bản 3.1.2. Phân loại phần mềm dạy học	- Địa điểm: phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [2], [4]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp.	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2

	3.1.3. Những yêu cầu đối với phần mềm dạy học 3.1.4. Tiêu chí lựa chọn sử dụng phần mềm dạy học				
6(3)	3.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng một số phần mềm ứng dụng trong trường mầm non 3.2.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng phần mềm trình diễn bài dạy 3.2.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng phần mềm vẽ tranh	- Địa điểm: phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [1], [2], [4]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1
7(3)	3.2.3. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng phần mềm làm phim 3.2.4. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng phần mềm làm ảnh động	- Địa điểm: phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [1], [2], [4]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1
8(3)	3.3. Thiết kế phần mềm hỗ trợ hoạt động giáo dục ở trường mầm non 3.3.1. Nguyên tắc, quy trình thiết kế phần mềm hỗ trợ hoạt động giáo dục 3.3.2. Phân tích và nhận diện một số hoạt động có thể sử dụng bài trình chiếu trong tiết dạy	- Địa điểm: phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [2], [4]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2.1
9(3)	3.4. Thiết lập một số bộ sưu	- Địa điểm:	- Đọc tài liệu	CLO1.1	A1.1

	tập ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non 3.4.1. Yêu cầu thiết lập bộ sưu tập hỗ trợ hoạt động giáo dục 3.4.2. Giới thiệu một số bộ sưu tập phục vụ các hoạt động giáo dục	phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Kiểm tra tiến độ làm bài tập nhóm, viết báo cáo tổng hợp thông tin từ các bài báo.	[2], [4]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS.	CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.2 A2.1
10(3)	Bài 4. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ NHÓM LỚP 4.1. Ứng dụng trong quản lý sĩ số 4.2. Ứng dụng trong quản lý thực đơn 4.3. Ứng dụng trong quản lý sức khỏe	- Địa điểm: phòng học lý thuyết hoặc online. - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [2], [3]. - Đọc các bài báo do GV cung cấp. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2.1

Thực hành

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
11(3)	Soạn giáo án trên Microsoft Word và trên Microsoft Powerpoint	Phòng Lab hoặc phòng nghiên cứu.	- Tìm tài liệu, công cụ phù hợp. - Triển khai nội dung đồ án đã được giao.	- Tài liệu, công cụ phù hợp. - Đề cương nghiên cứu.	CLO3.1 CLO4.1	A2.1
12(3)	Thực hành phần mềm vẽ	Phòng Lab hoặc phòng	- Tìm tài liệu, công cụ	- Thực hiện ít nhất 70% nội	CLO3.1 CLO4.1	A2.1

	tranh	nguyên cứu.	phù hợp. - Triển khai nội dung đồ án đã được giao.	dung đề cương nghiên cứu.		
13(3)	Thực hành phần mềm làm phim	Phòng Lab hoặc phòng nghiên cứu.	- Hoàn thiện sản phẩm đồ án theo quy định.	- Hoàn thành sản phẩm theo quy định.	CLO3.1 CLO4.1	A2.1
14(3)	Thực hành phần mềm làm tranh, ảnh động	Phòng Lab hoặc phòng nghiên cứu.	- Bảo vệ đồ án.	- Kỹ năng trình bày, bảo vệ quan điểm khoa học, làm chủ lĩnh vực nghiên cứu trong đồ án của mình.	CLO3.1 CLO4.1	A2.1
15(3)	Thực hành thiết kế bài trình chiếu trong hoạt động giáo dục mầm non	Phòng Lab hoặc phòng nghiên cứu.	- Bảo vệ đồ án.	Kỹ năng trình bày, bảo vệ quan điểm khoa học, làm chủ lĩnh vực nghiên cứu trong đồ án của mình.	CLO3.1 CLO4.1	A2.1

8. Ngày phê duyệt: / /2022

9. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
Trương Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP
TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS TS. Nguyễn Thị Hương

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 09 15051198 Email: nguyenthihuongcd@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học

Giảng viên 2: TS. Lê Thục Anh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0912 657 006. Email: anhlt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt):	
(tiếng Anh):	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành: Thạc sỹ Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết: 35	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 10	

+ Số tiết thực hành: + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Kiến thức chung + Học phần học trước: Cơ sở ngành bắt buộc	
	Mã số HP: Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80% + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. +...	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Giáo dục mầm non Điện thoại: 0912657006 Email:	

2. Mô tả học phần

Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn của chương trình đào tạo thạc sỹ Giáo dục học (Giáo dục mầm non). Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về môi trường giáo dục mầm non, kỹ năng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non.

3. Mục tiêu học phần

Học phần *Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non* trang bị cho học viên những vấn đề chung và vai trò của giáo viên trong môi trường GDMN; đặc trưng, các yêu cầu của kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN; tầm quan trọng, nội dung phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN, các con đường và biện pháp phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN. Phát triển cho học viên năng lực đánh giá kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN; Tổ chức rèn luyện và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cho bản thân và đồng nghiệp trong môi trường GDMN. Hình thành được thái độ đúng đắn và tích cực đối với việc đánh giá kỹ năng nghề nghiệp; tích cực chủ động rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.1		PLO1.2		PLO2.1		PLO2.2		PLO3.2		PLO4.1	
	1.1.1	1.2.2	1.2.2	2.1.1	2.2.1	2.2.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.2		
CLO1.1	X											
CLO1.2		x										
CLO1.3		x	x									
CLO2.1				x								
CLO2.2					x	x						
CLO3.1							x					
CLO3.2								x				
CLO4.1									x			
CLO4.1										x		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Trình bày được khái niệm và đặc điểm môi trường GDMN	Tương tác dạy học trực tuyến	Câu hỏi TNKQ
CLO1.2	K4	Phân tích vai trò của GV trong môi trường GDMN	Thuyết giảng trực tiếp	Bài tiểu luận
CLO2.1	S4	Trình bày được khái niệm kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	Thuyết giảng trực tiếp; Thảo luận	Câu hỏi TNKQ; Bài thảo luận
CLO2.2	A4	Phân tích được đặc trưng và yêu cầu trong môi trường GDMN	Tương tác dạy học trực tuyến	Câu hỏi TNKQ; Bài thảo luận
CLO2.3	A4	Trình bày được các kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	Tương tác dạy học trực tuyến	Câu hỏi TNKQ
CLO2.4	S4	Vận dụng các nguyên tắc, yêu cầu trong đánh giá kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	Thuyết giảng trực tiếp; Thảo luận	Thảo luận
CLO3.1.	S4	Trình bày được tầm quan trọng của	Tương tác dạy	Câu hỏi TNKQ;

		phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	học trực tuyến	Thảo luận
CLO3.2	S4	Phân tích được nội dung phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	Tương tác dạy học trực tuyến	Câu hỏi TNKQ Bài tiểu luận
CLO3.3	S4	Trình bày được con đường phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	Thuyết giảng trực tiếp	Bài tiểu luận
CLO4.1	C4	Trình bày được biện pháp phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	Thuyết giảng trực tiếp	Bài tiểu luận

Ghi chú:

- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...

- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập	Điểm danh Quan sát	- Rubric 1 - Bảng kiểm		100%	
A1.2 Bài thảo luận	Thảo luận theo các chủ đề; cá nhân nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO2.1	25%	
			CLO2.2	25%	
			CLO2.4	25%	
			CLO3.3	25%	
A1.3. Bài tập cá nhân	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan; cá nhân thực	Bộ câu hỏi và Đáp án được cài	CLO1.1	25%	
			CLO2.1	25%	

	hiên qua LMS, hệ thống và lưu hồ sơ	đặt trên LMS	CLO2.2	25%	
			CLO3.3	25%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.Bài tiểu luận	Cá nhân thực hiện bài tiểu luận và nộp qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 3	CLO1.2	25%	
			CLO3.2	25%	
			CLO3.3	25%	
			CLO4.1	25%	
Công thức tính điểm học phần:					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1 đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định - Tích cực phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 90% bài SCORM; - Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định - Có phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Thực hiện bài thảo luận (5 điểm)	- Hoàn thành tốt chủ đề thảo luận, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà chủ đề thảo luận đưa ra - Thể hiện rõ niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành trên 80% nội dung chủ đề thảo luận, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà chủ đề thảo luận đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành trên 50% nội dung chủ đề thảo luận, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà chủ đề thảo luận đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành dưới 50% nội dung chủ đề thảo luận, chậm tiến độ - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà chủ đề thảo luận đưa ra - Chưa có niềm tin đối với việc rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2 Đánh giá sản phẩm báo cáo thảo luận cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 - 4,5	4.0 - 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến không hợp lý.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến không hợp lý.	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến không hợp lý.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Đánh giá bài A1.3

Học viên làm 02 bài kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức test online 30 câu hỏi trắc nghiệm, thời gian làm bài là 35 phút. Điểm của mỗi bài thi được tính theo thang điểm 10.

5.2.4. Rubric 3: Đánh giá bài A2. Đánh giá bài tiểu luận kết thúc học phần

Tiêu chí	Mức độ (Theo thang điểm)			
Cấu trúc (2 điểm)	2.0	1.5	1.0	0.5 -0
	Bài viết tổ chức thiếu logic. Có vài đoạn trong bài có tính mạch lạc nhưng thiếu tính thống nhất. Có nhiều lỗi đáng kể.	Bài viết mạch lạc và nhìn chung được tổ chức hợp lý. Vài điểm đặt không đúng chỗ và chệch khỏi chủ đề. Có sự chuyển ý, chuyển đoạn nhưng không xuyên suốt toàn bài.	Bài viết mạch lạc và được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ. Nhìn chung thể hiện tính thống nhất trong nội dung.	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm. Tính thống nhất của bài rõ ràng đưa người đọc đi đến kết luận và quan điểm trong bài.
Nội dung (4 điểm)	4.0	3.0	2.0	1.0 - 0
	Trình bày vài quan điểm và lập luận nhưng hầu hết các ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận. Đưa ra một số ý tưởng sáng tạo.	Nội dung thể hiện ý tưởng sáng tạo, các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung thể hiện những ý tưởng được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo và có bằng chứng vững vàng hỗ trợ cho chủ đề bài viết.
Phát triển ý	2.0	1.5	1.0	0.5 -0
	Quan điểm chủ đạo của bài không được phát triển	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển chi tiết	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển

(2 điểm)	chi tiết hóa. Các ý tưởng trong bài mơ hồ, thiếu luận cứ, thiếu tư duy phản biện.	hóa ở mức giới hạn. Vài chỗ thể hiện tư duy phản biện.	tốt, các nội dung chi tiết đầy đủ và có ý nghĩa. Tư duy phản biện được đưa vào các luận điểm.	tốt, các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt.
Văn phạm, Trình bày (2 điểm)	2.0	1.5	1.0	0.5 -0
	Chính tả, dấu câu và lỗi văn phạm gây khó hiểu cho người đọc. Nhiều lỗi trình bày, đánh máy.	Nhìn chung bài viết đúng chính tả, sử dụng dấu câu và văn phạm đúng, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài. Còn có lỗi trình bày và đánh máy.	Bài viết có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng. Rất ít lỗi trình bày, đánh máy.	Không có lỗi chính tả dấu câu hay văn phạm; không có lỗi trình bày, đánh máy.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Thị Hương, Lê Thục Anh, Bài giảng *Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non*, Trường Đại học Vinh, 2022

[2] Bộ Giáo dục và đào tạo, *Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo, *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số: Số: 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[2] Nguyễn Thị Mai Chi, *Môi trường giáo dục cho trẻ MN*, Tài liệu bồi dưỡng GV MN

[3] PGS TS Phạm Hồng Quang, *Môi trường giáo dục*, NXBGD 2006

[4] Lan Phương, *Cẩm nang giáo dục mầm non*, NXB Lao động 2020

7. Kế hoạch dạy học

Ngày, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(10)	Chương 1. Khái quát về môi trường GDMN 1.1. Khái niệm môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 1 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 1) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.2	A1.1 A1.3
2	1.2. Đặc điểm của môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 1 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 1) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.2	A1.1 A1.3
3	1.3. Vai trò của GV trong môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 1 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 1) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

4	Chương 2. Kỹ năng nghề nghiệp của giáo viên trong môi trường GDMN 2.1. Khái niệm kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 2 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 2) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.3	
5	2.2. Đặc trưng kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 2 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 2) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.3	
6	2.4. Yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 2 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 2) - Thực hiện yêu cầu trên LMS		
7	2.4. Các kỹ năng nghề nghiệp trong	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Hoàn thành bài bài học Chương 2 trên LMS	CLO2.1 CLO2.2	

	môi trường GDMN	nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 2) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO2.3	
8	2.5. Đánh giá kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 2 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 2) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.4	
9	Chương 3. Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN 3.1. Tầm quan trọng của phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 3 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 3) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO3.1 CLO3.3	A1.1 A1.2 A1.3
10	3.2. Nội dung phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình	- Hoàn thành bài bài học Chương 3 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ</i>	CLO3.1 CLO3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	GDMN	- Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	<i>năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 3) - Thực hiện yêu cầu trên LMS		
11	3.3. Các con đường phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 3 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 3) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO3.1 CLO3.3 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
12	3.4. Các biện pháp phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN	- Địa điểm: Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Hoàn thành bài bài học Chương 3 trên LMS - Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i> (chương 3) - Thực hiện yêu cầu trên LMS	CLO3.1 CLO3.3 CLO4.1	
13	Thực hành , thảo luận	- Địa điểm: Lớp học trực tiếp và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu: Bài giảng <i>Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN</i>	CLO 1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3
14	Thực hành, ôn	Địa điểm: Lớp học	Các vấn đề thắc	CLO 1.1	A1.1

	tập	trực tiếp và không gian tự học của nhóm và cá nhân - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	mắc. các nội dung cần làm rõ hơn	CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.2 A1.3 A2
--	-----	--	-------------------------------------	----------------------------	--------------------

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trương Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC
TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Phạm Thị Hải Châu

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Vinh

Điện thoại: 0915386787 Email: chaupth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Toán và phương pháp dạy học bộ môn Toán; Ứng dụng phương tiện dạy học hiện đại trong Giáo dục Mầm non.

Giảng viên 2: TS. Trần Thị Hoàng Yến

Địa chỉ liên hệ: 0989146168 Email: yen.gdth@gmail.com; yentth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ và phương pháp giáo dục mầm non

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): <i>Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non</i> (tiếng Anh): Active teaching methods in preschool education						
- Mã số học phần: PRE82010						
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Giáo dục học (bậc mầm non)						
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td>☐ Kiến thức đại cương/chung</td> <td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td> </tr> <tr> <td>☒ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>☐ Học phần dạy học dự án</td> </tr> <tr> <td>☐ Kiến thức ngành</td> <td>☐ Kiến thức khác</td> </tr> </table>	☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án	☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung					
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án					
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác					
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn						
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận: 15 + Số tiết thực tế: 0 + Số tiết dạy học dự án: 0 + Số tiết tự học: 90						
- Điều kiện đăng ký học:						

+ Học phần tiên quyết: 0 + Học phần học trước: 0 + Học phần song hành:
- Yêu cầu của học phần: + Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần; + Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần; + Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp; + Nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS; + Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Mầm non

2. Mô tả học phần

Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non).

Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức về một số phương pháp dạy học tích cực đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục mầm non ở Việt Nam nói riêng và phù hợp với xu thế giáo dục mầm non trên thế giới nói chung trong giai đoạn hiện nay, từ đó biết cách vận dụng các phương pháp dạy học này vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ. Từ đó, học viên có kỹ năng thực hiện các phương pháp dạy học tích cực vào hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non, có ý thức tự học và tự nghiên cứu nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần là phát triển phương pháp và kỹ năng cho học viên trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm trong giai đoạn hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.1.2	PLO2.1.1	PLO2.2.1	PLO3.1.1
CLO1.1.2.1	1			
CLO2.1.1.1		1		
CLO2.2.1.1			1	
CLO3.1.1.1				1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1.2.1	K3	Vận dụng được kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non vào quá trình lựa chọn, tiến hành thực hiện các phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non.	Thuyết trình, bài tập, nghiên cứu tình huống	Bài tập
CLO2.1.1.1	S3	Sử dụng được một số phương pháp dạy học tích cực đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học trong giáo dục mầm non.	Thảo luận, làm việc nhóm	Bài tập
CLO2.2.1.1	S3	Thể hiện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sự chuyên nghiệp trong học tập, nghiên cứu và tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non.	Thảo luận, làm việc nhóm	Quan sát
CLO3.1.1.1	S3	Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Nghiên cứu tình huống, tự học/tự nghiên cứu	Chấm đồ án/dự án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Quan sát/LMS	Đáp án	CLO3.1.1.1	100%	10
A1.2	Bài tập lớn/LMS	Rubric 1	CLO2.1.1.1	75%	30
			CLO2.2.1.1	25%	10
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Tiểu luận	Rubric 2	CLO1.1.2.1	40%	40
			CLO2.1.1.1	60%	60
Công thức tính điểm học phần: A1.1*0.1+A1.2*0.4+A2.1*0.5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)
Phân tích và đưa ra giải pháp hiệu quả cho những vấn đề về sử dụng phương pháp dạy	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm phù hợp.	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm phù hợp.	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm chưa hoàn	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chưa hoàn toàn chính xác. Đưa ra giải pháp thử nghiệm	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chưa chính xác. Đưa ra giải pháp thử nghiệm chưa phù

<i>học tích cực trong giáo dục trẻ mầm non.</i>	Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp phù hợp.	Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp chưa đầy đủ.	toàn phù hợp. Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp chưa phù hợp.	chưa phù hợp. Không tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp.	hợp. Không tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất.
--	--	--	---	--	---

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A2.1

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)
<i>Xác định đúng mục tiêu, yêu cầu và thiết kế được hoạt động giáo dục có sử dụng phương pháp dạy học tích cực dục trẻ mầm non.</i>	Xác định chính xác mục tiêu, yêu cầu phù hợp, có giá trị sử dụng cao trong trường mầm non.	Xác định chính xác mục tiêu, yêu cầu phù hợp, có giá trị sử dụng mức độ vừa phải ở trường mầm non.	Xác định mục tiêu, yêu cầu chưa đầy đủ, chưa thật sự phù hợp vào việc giáo dục trẻ mầm non.	Xác định mục tiêu, yêu cầu chưa đầy đủ, không phù hợp vào việc giáo dục trẻ mầm non.	Xác định mục tiêu, yêu cầu chưa đúng, không phù hợp việc giáo dục trẻ mầm non.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Lăng Bình - Đỗ Hương Trà (2019), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB ĐHSPT.

[2] Ngô Hiếu Huy (2022), *Phương pháp giáo dục Montessori - Phương pháp giáo dục tối ưu cho trẻ 0-6 tuổi*, NXB Phụ nữ Việt Nam.

7. Kế hoạch dạy học

8. Ngày phê duyệt: / /2022

9. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHÓA GIÁO DỤC MẦM NON

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHỐI HỢP NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG
TRONG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ MẦM NON

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Ngọc Hiền

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0913598796 Email: hiennn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học sức khỏe và dinh dưỡng trẻ em; Quản lý giáo dục

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Email: hanhvinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục mầm non

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non	
(tiếng Anh): <i>Coordinate schools, families and communities in the care and education of preschool children</i>	
- Mã số học phần: PRE82013	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	

- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lí thuyết: 30 + Số tiết bài tập, thảo luận: 15 + Số tiết thực hành: 0	+ Số tiết thực tế: 0 + Số tiết dạy học dự án: 0 + Số tiết tự học: 90
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: không + Học phần học trước: + Học phần song hành: các học phần thuộc nhóm cơ sở ngành tự chọn	
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80% + Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên hệ thống LMS + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: _____ Email: _____	

2. Mô tả học phần

Học phần *Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng. Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về công tác phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non. Cụ thể là các vấn đề như: Mục đích ý nghĩa của công tác phối hợp; vai trò trách nhiệm của các lực lượng phối hợp; nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp đồng thời phát triển cho học viên các kỹ năng như lập kế hoạch, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần là giúp học viên có hiểu biết các kiến thức lý luận và thực tiễn về các mô hình phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thực tiễn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1.2	PLO2.1.2	PLO3.2.1
CLO1.1.2.1	1		
CLO2.1.2.1		1	
CLO3.2.1.1			1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1.2.1	K3	ận dụng được các kiến thức về: Mục đích ý nghĩa của công tác phối hợp; vai trò trách nhiệm của các lực lượng phối hợp; nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp và vận dụng các kỹ năng như lập kế hoạch, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.	Thuyết trình, bài tập, nghiên cứu tình huống	Bài tập
CLO2.1.2.1	S4	Thể hiện thuần thục kỹ năng phản biện trong nghiên cứu và ứng dụng các vấn đề phối hợp mô hình gia đình, nhà trường, cộng đồng.	Thảo luận, làm việc nhóm	Bài tập
CLO3.2.1.1	S4	Thể hiện tốt kỹ năng báo cáo, thuyết trình, thảo luận các vấn đề liên quan mô hình gia đình, nhà trường, cộng đồng	Thảo luận, làm việc nhóm	Quan sát

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Quan sát và đánh giá dựa trên hồ sơ học phần	- Rubric 1 - Bảng kiểm/ - Nhật ký...	CLO 2.1.2.1	25%	
A1.2	Đánh giá dựa trên hồ sơ học phần, qua sát. Thảo luận trên lớp.	- Rubric 2 - Bảng kiểm/ - Nhật ký	CLO 3.1.1.1	25%	
A1.3	Tự luận	- Rubric 3	CLO 1.2.1.1	10%	
			CLO 1.2.1.2	20%	
			CLO 1.2.1.3	20%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Tiểu luận	Rubric 4, Rubric 5, Rubric 6	CLO1.2.1.1	100%	
			CLO1.2.1.2		
			CLO1.2.1.3		
			CLO2.1.1.1		
Công thức tính điểm học phần:					
Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:					
A1 = A1.1 x 25% + A1.2 x 25% + A1.3 x 50%					
Công thức tính điểm số cuối kỳ:					
A2 = A2.1 x 100%					
Công thức tính điểm số của học phần:					
Điểm số HP = A1 * 50% + A2 * 50%					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)
Phân tích và đưa ra giải pháp hiệu quả cho những vấn đề về phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm phù hợp. Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp phù hợp.	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm phù hợp. Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp chưa đầy đủ.	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chính xác về vấn đề. Đưa ra giải pháp thử nghiệm chưa hoàn toàn phù hợp. Tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp chưa phù hợp.	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chưa hoàn toàn chính xác. Đưa ra giải pháp thử nghiệm chưa phù hợp. Không tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất giải pháp.	Lập luận dựa trên khảo sát, hiểu biết chưa chính xác. Đưa ra giải pháp thử nghiệm chưa phù hợp. Không tổng hợp vấn đề đã được giải quyết và đề xuất.

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A2.1

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)
Xác định đúng mục tiêu, yêu cầu và phân tích các mô hình phối hợp và đề xuất các giải pháp phối hợp nhà trường,	Xác định chính xác mục tiêu, yêu cầu nội dung, phương pháp để vận dụng trong thực	Xác định chính xác mục tiêu, yêu cầu nội dung, phương pháp để vận dụng trong thực tiễn của	Xác định chính xác mục tiêu, yêu cầu nội dung, phương pháp để vận dụng trong thực tiễn của	Xác định chính xác mục tiêu, yêu cầu nội dung, phương pháp để vận dụng trong thực tiễn của	Xác định mục tiêu, yêu cầu chưa đúng, nội dung, phương pháp không phù hợp

gia đình và cộng đồng trong CS- GD trẻ MN.	tiền của vấn đề ở mức độ tốt.	vấn đề ở mức độ vừa phải.	vấn đề ở mức độ chưa phù hợp	vấn đề ở mức độ không phù hợp	
---	-------------------------------	---------------------------	------------------------------	-------------------------------	--

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Tài liệu học tập chính

[1]. Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Thị Thu Hạnh (2024), *Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non*, Bài giảng.

[2]. Nguyễn Thanh Bình, Vũ Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Mai Hồng. Đặng Thị Huyền Oanh (2020), *Công tác xã hội với gia đình cộng đồng và hệ thống nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam

6.2 Tài liệu tham khảo

[1] Bộ giáo dục & đào tạo, (2021), *Thông tư Ban hành chương trình giáo dục mầm non*, Số 01/VBHN-BGDĐT

[2]. Đề tài cấp Nhà nước (2022), *Nghiên cứu mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*, Mã số: KHGD/16-20.ĐT.040, Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Thái Văn Thành

[3]. Điều lệ trường mầm non (*Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu học viên chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
10	Làm rõ các vấn đề trên lớp: 1.1. Một số khái niệm 1.2. Mục đích, ý nghĩa của việc phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non	- Bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn đề gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghiên cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	A1.1 A2.1

	1.3. Vai trò, trách nhiệm của các lực lượng giáo dục: nhà trường; gia đình; cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non 1.4. Đổi mới GDMN và yêu cầu về công tác phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ		bày các vấn đề tự học - Làm bài tập tập được giao		
3	Thảo luận	- HV thảo luận theo nhiệm vụ từng nhóm - HV trình bày thảo luận, phản biện từ GV và HV - Tổng kết nội dung Chương 1	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	A1.1 A2.1
10	Chương 2. Nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non 2.1. Nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình và	- Bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn đề gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghiên cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình bày các	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	A1.1 A2.1

	cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non 2.2. Phương pháp, hình thức phối hợp 2.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non		vấn đề tự học - Làm bài tập tập được giao		
3	Thảo luận	- Giao vấn đề thảo luận. - Cho HV tự trình bày thảo luận, GV chữa - Tổng kết kiến thức chương 2	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	A1.1 A2.1
10	Chương 3. Mô hình và giải pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non 3.1. Một số mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm	- Bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn đề gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghiên cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình bày các vấn đề tự học	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	A1.1 A2.1

	non 3.2. Một số giải pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non 3.3. Đánh giá mô hình phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng ở cơ sở giáo dục mầm non		- Làm bài tập tập được giao		
4	Thảo luận, Bài tập	- Giao vấn đề thảo luận và bài tập cho HV. - Cho HV tự trình bày thảo, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 3	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	A1.1 A2.1
5	Tiểu luận	- Giao nhiệm vụ tiểu luận Thời gian, sản phẩm và các yêu cầu. - HV làm tiểu luận dưới sự hướng dẫn của GV	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	A1.1 A2.1

			hoàn thành đồ án - Gửi đồ án lên LMS.		
--	--	--	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

**Hiệu trưởng
Trường Sư phạm**

Trưởng khoa GDMN

Giảng viên phụ trách

PGS.TS. Trần Vũ Tài

TS. Trần Thị Hoàng Yến

TS. Nguyễn Ngọc Hiền

Phòng Đào tạo Sau Đại học

PGS.TS Nguyễn Văn Phú

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Thu Hằng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 091.5537.188

email: ntthuhang81@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học quản lý giáo dục, quản lý cơ sở giáo dục

Giảng viên 2: PGS, TS. Nguyễn Như An

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0912742787, email: annn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học, quản lý cơ sở giáo dục

Giảng viên 3: TS. Bùi Văn Hùng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0949328199

email: buivanhung@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học, quản lý cơ sở giáo dục

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (tiếng Anh): Renovating the management of preschool education	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án

☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 5 + Số tiết thực hành: 10 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, sản phẩm dự án học phần qua LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thực hành, trải nghiệm theo yêu cầu	
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản lý giáo dục Điện thoại: Email: Tamlygiaoduc@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Học phần *Đổi mới quản lý giáo dục mầm non* là học phần học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) theo định hướng ứng dụng. Học phần giúp người học nhận diện tổng quan về khoa học quản lý giáo dục; xu hướng đổi mới quản lý đối với giáo dục mầm non; nghiệp vụ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với GV, CBQL cơ sở GDMN. Người học được trải nghiệm trong không gian nghề nghiệp, nhận thức đúng đắn về ngành nghề đào tạo, có kế hoạch và phương pháp học tập hiệu quả, làm chủ quá trình học tập và thực hành nghề nghiệp của bản thân.

3. Mục tiêu học phần

Học phần *Đổi mới quản lý giáo dục mầm non* trình bày khái quát về khoa học quản lý giáo dục; xu hướng đổi mới quản lý đối với giáo dục mầm non; nghiệp vụ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với GV, CBQL cơ sở GDMN

trong bối cảnh mới. Người học thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch học tập; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và phát triển các hoạt động quản lý giáo dục; từ đó, người học đưa ra định hướng học tập để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)							
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2	
	1.2.2	2.1.1	2.2.2	3.1.2	3.2.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2
CLO1.1	0,4							
CLO1.2	0,6							
CLO2.1		1,0						
CLO2.2			0,6					
CLO3.1				0,4				
CLO3.2					1,0			
CLO4.1						0,4		
CLO4.2							0,4	0,6

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Áp dụng kiến thức khoa học quản lý giáo dục nâng cao, hiện đại trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.	Thuyết giảng và thảo luận	Câu hỏi Thảo luận
CLO1.2	K4	Trình bày xu hướng đổi mới quản lý đối với giáo dục mầm non; nghiệp vụ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối	Thuyết giảng và thảo luận	Câu hỏi Thảo luận

		với GV, CBQL cơ sở GDMN trong bối cảnh mới	luận	
CLO2.1	S4	Sử dụng thuần thực phương pháp và kĩ năng nghiên cứu khoa học để phát hiện, phản biện và giải quyết các vấn đề thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng trong quản lý giáo dục mầm non.	Bài tập và làm việc nhóm	Phiếu đánh giá
CLO2.2	A4	Vận dụng một số hướng nghiên cứu về xu thế đổi mới quản lý giáo dục mầm non, thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt nghiên cứu lý luận và thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng trong quản lý giáo dục mầm non.	Làm việc nhóm	Bảng kiểm Phiếu đánh giá
CLO3.1	S4	Ứng dụng được các giải pháp công nghệ và công nghệ thông tin trong học tập, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng quản lý giáo dục mầm non.	Bài tập	Phiếu đánh giá
CLO3.2	S4	Thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, có sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ mạch lạc, tác phong tự tin.	Bài tập và làm việc nhóm	Phiếu đánh giá
CLO4.1	C4	Thiết kế các hoạt động quản lý và các nghiên cứu ứng dụng trong thực tiễn quản lý giáo dục mầm non.	Thuyết giảng và thảo luận	Phiếu đánh giá
CLO4.2	C4	Vận hành hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục trẻ và các nghiên cứu ứng dụng trong quản lý giáo dục mầm non.	Thuyết giảng và thảo luận	Phiếu đánh giá

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CĐR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)	CĐR Chương trình
A1. Đánh giá thường xuyên				50%	
A1.1	CLO2.2	Xem bài giảng e-Learning/Điểm danh	Phiếu đánh giá (Rubrics)	10%	PLO2.2.2
A1.2	- CLO1.1 - CLO1.2	Diễn đàn Thảo luận (LMS)	Phiếu đánh giá (Rubrics)	20%	PLO1.2.2
A1.3	- CLO2.1 - CLO4.1 - CLO4.2	Kiểm tra thường xuyên (Tự luận trên LMS)	Phiếu đánh giá (Rubrics)	20%	PLO2.1.1 PLO4.1.2 PLO4.2.1 PLO4.2.2
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%	
A2.1	CLO3.1	Ứng dụng các giải pháp công nghệ trong quản lý giáo dục mầm non.	Phiếu đánh giá (Rubrics)	10%	PLO3.1.2
A2.2	CLO3.2	Sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ	Phiếu đánh giá (Rubrics)	10%	PLO3.2.1
A2.3	- CLO4.1 - CLO4.2	Sản phẩm	Phiếu đánh giá (Rubrics)	30%	PLO4.2.3 PLO4.2.4
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1 + A1.2 * 2 + A1.3 * 2 + A2.1 + A2.2 + A2.3 * 3) / 10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Rubric 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập: A1.1

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 - 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học	Tham gia trên 80% các buổi học	Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi thảo luận	Tham gia 80% các buổi học, thảo luận
Mức độ tham gia các hoạt động học tập (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá bài tập nhóm/tự luận/Thảo luận

Rubric 2: Rubric đánh giá hoạt động nhóm: A.1.2

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.

2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Dường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Dường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kì: A.2.1

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
		Xuất sắc	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,0	4,9-0	
Trình bày được các nội dung kiến thức lí thuyết liên quan đến hoạt động quản lí giáo dục mầm non	40%	Nội dung đúng, đủ, súc tích, khoa học	Nội dung đúng, đáp ứng 80% khối lượng kiến thức yêu cầu	Nội dung đúng, đáp ứng 50% khối lượng kiến thức yêu cầu	Nội dung đúng, đáp ứng dưới 50% khối lượng kiến thức yêu cầu	
Vận dụng được kiến thức lí thuyết vào thực tiễn đổi mới quản lí giáo dục: lấy ví dụ minh họa, xử lí tình huống...	50%	Vận dụng tốt, linh hoạt, sát thực tiễn	Vận dụng lí thuyết vào thực tiễn QLGD ở mức độ khá	Có vận dụng nhưng chưa sát thực tiễn	Vận dụng ở mức độ thấp hoặc chưa vận dụng vào thực tiễn hoạt động QLGD	
Hình thức bài làm	10%	Trình bày rõ ràng, mạch lạc, văn phong khoa học.	Bố cục đảm bảo nhưng văn phong chưa khoa học, súc tích.	Bố cục chưa khoa học, trình tự chưa hợp lí	Cách trình bày chưa rõ ràng, văn phong lủng củng.	
Điểm tổng						

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1]. Nguyễn Thị Thu Hằng (2022), Đề cương bài giảng “Đổi mới quản lí giáo dục mầm non” (Lưu hành nội bộ), Trường Đại học Vinh
- [2]. Bùi Minh Hiền (chủ biên) - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo (2017), Quản lí giáo dục, NXB ĐHSP Hà Nội

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Phạm Thị Châu (Chủ biên) (2006), Một số vấn đề Quản lý giáo dục Mầm non. NXB ĐH quốc gia Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2009), Cẩm nang nghiệp vụ quản lý GDMN, NXB Hà Nội.
- [3]. Bùi Việt Phú (chủ biên) - Trần Xuân Bách

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức DH		Nhiệm vụ, sản phẩm của học viên, thời gian hoàn thành
		Trực tuyến	Trực tiếp	
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC				Nghe bài giảng, ngày 1
1.1	Khái niệm quản lý		X	Đọc tài liệu; từ trang 1 đến trang 20; thực hiện bài tập chương 1; ngày 2, 3
1.2	Chức năng quản lý giáo dục	X		
1.3	Nguyên tắc cơ bản của quản lý giáo dục			
1.4	Phương pháp quản lý giáo dục			
1.5	Đặc điểm của quản lí giáo dục			
	Ôn tập chương 1		X	HV nộp bài tập, ngày 4
Chương 2: QUẢN LÝ GIÁO DỤC MẦM NON				
2.1	Mục tiêu quản lí giáo dục mầm non		X	Đọc tài liệu; từ trang 21 đến trang 56; trả lời 1 trong 2 câu hỏi tự học chương 2; ngày 5, 6
2.2	2.2. Hệ thống quản lí trong giáo dục mầm non 2.3. Phân cấp quản lí nhà nước 2.4. Chính sách phát triển giáo dục mầm non	X		
	Ôn tập chương 2		X	HV trả lời 1 câu hỏi; HV gửi câu hỏi trao đổi, ngày 6
Chương 3: NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON				

3.1	Nhà trường mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân (Vị trí, tính chất, nhiệm vụ và quyền hạn, chương trình GDMN, yêu cầu về nội dung, PP GDMN, cơ sở GDMN, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, tổ chức bộ máy trường MN	X		Đọc tài liệu; từ trang 57 đến trang 86; thực hiện bài tập thực hành chương 3; ngày 7, 8
3.2	Nội dung quản lý nhà trường mầm non		X	
3.3	Chủ thể quản lý trường mầm non		X	
3.4.	Kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non			
	Ôn tập chương 3			HV nộp bài tập, ngày 8
Chương 4: ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC MẦM NON TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY				
4.1	Sự cần thiết phải đổi mới quản lý giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay		X	Đọc tài liệu; từ trang 87 đến trang 100; thực hiện bài tập thực hành chương 4; ngày 9, 10
4.2	4.2. Định hướng và nội dung đổi mới giáo dục mầm non	X		
4.2.1	Đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn		X	
	Ôn tập chương 4			HV nộp bài tập, ngày 10
4.2.2.	Đổi mới quản lý nhân sự	X		Đọc tài liệu; từ trang 87 đến trang 100; thực hiện bài tập thực hành chương 4; ngày 11,12
4.2.3.	Đổi mới quản lý tài chính, cơ sở vật chất		X	
4.2.4.	Đổi mới quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý	X		
	Ôn tập chương 4			HV nộp bài tập, ngày 12
TỔNG KẾT nội dung học trực tuyến			X	Ngày 13,14
Trao đổi, giao bài tiểu luận kết thúc học phần				Ngày 7

8. Nhiệm vụ của người học

- GV và HV tương tác chính thức trên hệ thống LMS
- HV đăng nhập vào hệ thống của HP, học và làm các bài tập, câu hỏi, chủ đề thảo luận (cá nhân, nhóm) theo hướng dẫn đặc biệt chú trọng quy định về thời hạn hoàn thành bài tập trên hệ thống ...
- Các vấn đề thảo luận, nội dung cốt lõi được chia sẻ trên diễn đàn lớp học.
- Kết quả đánh giá học phần là tổng hợp từ nhiều thông số (xem slide Hình thức đánh giá) và là mức độ thực hiện các quy định của HP theo quy chế chung.
- Các vấn đề cần trao đổi mở rộng, chuyên sâu sẽ được thực hiện trực tiếp trên lớp

9. Ngày phê duyệt

10. Cấp phê duyệt

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

Trưởng Sư Phạm

Trưởng khoa

Giảng viên

Phòng đào tạo Sau Đại học

PGS.TS Nguyễn Văn Phú

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM VINH
KHOA: TÂM LÝ-GIÁO DỤC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
VUI CHƠI CHO TRẺ MẦM NON

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý- Giáo dục

Điện thoại, email: 0967.586.668

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học

Giảng viên 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Hương

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý- Giáo dục

Điện thoại, email: 0912742787

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	
(tiếng Anh): Build an environment to organize play activities for preschool children	
- Mã số học phần:	8.14.01.01
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	

+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Cơ sở ngành bắt buộc	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Cơ sở ngành bắt buộc	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần:	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 20 tiết	
+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo thảo luận qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các bài thảo luận.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại: 0967586668	Email: quynhanhgddhv@gmail.com

2. Mô tả học phần

Học phần *Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo thạc sỹ Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức khái quát về môi trường giáo dục cho trẻ trong trường MN nói chung, môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non nói riêng; đồng thời giúp người học vận dụng được lý luận khoa học, hiện đại vào thực tiễn xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ trong môi trường đó phù hợp bối cảnh đổi mới chương trình GDMN.

Thông qua chuyên đề này, học viên sẽ vận dụng được kiến thức đã học vào trong môi trường thực tiễn một cách độc lập, sáng tạo;

3. Mục tiêu học phần

Sau khi nghiên cứu học phần *Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*, người học sẽ:

- Nhận diện được những vấn đề tổng quan về xây dựng môi trường giáo dục trẻ mầm non; xu hướng, mô hình, các quan điểm hiện đại về xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non phù hợp bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam.

- Xây dựng được môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

- Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan và hỗ trợ đồng nghiệp để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu và hoạt động chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.1	PLO2.1		PLO3.1
	1.1.2	2.1.1	2.1.2	3.1.1
CLO1.1	0.5			
CLO2.1		0.5	1.0	
CLO3.1				0.5

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Vận dụng được các lý thuyết giáo dục, các mô hình xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong nghiên cứu lý luận và thiết kế môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Thuyết trình Vấn đáp gợi mở Thảo luận	Vấn đáp Tự luận
CLO2.1	K4	Vận dụng sáng tạo các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá tài liệu và sử dụng các công nghệ phù hợp vào việc xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non phù hợp với bối cảnh thực tiễn giáo dục mầm non Việt Nam	Thuyết trình Vấn đáp gợi mở Thảo luận Nghiên cứu tình huống	Tiểu luận

CLO3.1	A4	Có khả năng tự học, làm việc độc lập và hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu và hoạt động chuyên môn.	Làm việc cá nhân/ nhóm	Quan sát
--------	----	---	------------------------	----------

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Quan sát, thảo luận trên lớp, điểm danh, scorm; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Tự động trên LMS	CLO1.1 CLO3.1	100%	10%
A1.2	Thảo luận: HV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1	100%	20%
A1.3	Bài tập cá nhân: HV nộp báo cáo qua LMS	Rubric 2	CLO1.1	30%	20%
			CLO2.2	70%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài tiểu luận; HV nộp báo cáo qua LMS	Rubric 3	CLO2.1	100%	100%
Công thức tính điểm học phần: (A1.1+A1.2+A1.3)*5+A2.1*5)/10					

5.2. Bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học elearning (5 điểm)	Nghe 100% bài giảng SCORM,	- Nghe trên 90% bài SCORM;	- Nghe trên 80% bài SCORM;	- Nghe dưới 80% bài SCORM;

	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học trực tiếp (5 điểm)	- Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định - Tích cực phát biểu, thể hiện sự am hiểu khi trao đổi thảo luận các vấn đề GV đưa ra	- Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định - Có phát biểu xây dựng bài; thể hiện sự am hiểu một số vấn đề GV đưa ra	- Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Thỉnh thoảng phát biểu xây dựng bài; trả lời được khi GV yêu cầu	- Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, khoa học, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi diễn đạt, chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 - 4,5	4.0 - 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có

	được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Đánh giá bài A1.3

HV làm 01 bài kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức tự luận. Điểm của bài thi được tính theo thang điểm 10.

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
Ý thức (2 điểm)	- Hoàn thành tốt bài tập, đúng tiến độ.	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, đúng tiến độ.	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, chậm tiến độ
	7.0 - 8.0	5.0 - 6.0	3.0 - 4.0	2.1-2.9

Chất lượng bài tập cá nhân (8 điểm)	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra
	- Thể hiện rõ sự hiểu biết về lĩnh vực GDMN và các lĩnh vực liên quan	- Thể hiện rõ sự hiểu biết về lĩnh vực GDMN	- Thể hiện rõ sự hiểu biết về lĩnh vực GDMN và các lĩnh vực liên quan	- Chưa thể hiện rõ sự hiểu biết về lĩnh vực GDMN
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.4. Đánh giá bài A2.1: Bài tiểu luận đánh giá kết quả cuối kỳ. Điểm của bài thi được tính theo thang điểm 10.

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
Biết/nhớ (2 điểm)	- Nêu đầy đủ các ý theo yêu cầu - Trình bày rõ ràng, tường minh, khoa học	- Nêu được 80% theo yêu cầu - Trình bày rõ ràng, khoa học	- Nêu được 50% ý theo yêu cầu - Trình bày rõ ràng	- Nêu dưới 50% ý theo yêu cầu - Trình bày lộn xộn, không khoa học
	5.0 - 4.0	3.0 -2.5	2.0 - 1.0	1.0 - 0
Hiểu (3 điểm)	- Phân tích được đầy đủ các ý và trình bày nội dung cụ thể, rõ ràng; khoa học - Đưa ra được một số ví dụ thực tiễn khi phân tích	- Phân tích được 60% các ý và trình bày nội dung cụ thể, rõ ràng; khoa học - Đưa ra được một số ví dụ thực tiễn khi phân tích	- Phân tích được 30% các ý và trình bày nội dung cụ thể - Đưa ra được một số ví dụ thực tiễn	- Chỉ nêu được các ý nhưng trình bày nội dung chưa rõ ràng; - Không đưa ra được ví dụ minh họa khi phân tích - Trình bày không khoa học
	5.0 - 4.0	3.0 -2.5	2.0 - 1.5	1.0 - 0

Vận dụng (5 điểm)	- Trình bày rõ ràng, khoa học, văn phong sáng rõ - Áp dụng được lý luận vào thực tiễn xây dựng môi trường GD một cách khoa học, rõ ràng, chính xác (ở mức tốt)	- Trình bày khá đẹp, khoa học - Áp dụng được lý luận vào thực tiễn xây dựng môi trường GD một cách khoa học, rõ ràng, chính xác (ở mức khá)	- Trình bày khá rõ, còn một số lỗi diễn đạt - Áp dụng được lý luận vào thực tiễn xây dựng môi trường GD (ở mức trung bình)	- Trình bày không rõ ràng, còn nhiều lỗi diễn đạt. - Chưa gắn được lý luận vào thực tiễn xây dựng môi trường GD
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

5.1. Giáo trình:

Tài liệu học tập chính

[1] Nguyễn Thị Quỳnh Anh, (2022), Bài giảng *Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*

5.2 Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*; Nxb Giáo dục

[2] Đinh Văn Vang, (2016), *Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam

7. Kế hoạch dạy học

Đề cương chi tiết học phần

Chương 1. Những vấn đề chung về môi trường giáo dục ở trường mầm non (LT: 15 tiết, tự học: 30 tiết)

1.1. Khái niệm

1.2. Vai trò, ý nghĩa của môi trường giáo dục

1.3. Các loại môi trường giáo dục ở trường mầm non

1.4. Xây dựng môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm

Chương 2. Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường mầm non (LT: 15 tiết, tự học: 30 tiết)

2.1. Các nguyên tắc xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường MN;

- 2.2. Quy trình xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường MN;
- 2.3. Hướng dẫn cách thiết kế môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường MN

Chương 3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ trong môi trường giáo dục (học trên lớp: 15 tiết, tự học: 30 tiết)

- 3.1. Các nguyên tắc, yêu cầu khi tổ chức cho trẻ hoạt động vui chơi trong môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm
- 3.2. Cách thức tổ chức cho trẻ mầm non hoạt động vui chơi trong môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm
- 3.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường tổ chức cho trẻ hoạt động vui chơi

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Yêu cầu HV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về môi trường giáo dục ở trường mầm non						
Tuần 1 (2)	1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò, ý nghĩa của môi trường giáo dục	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.1 A1.2
Tuần 2 (2)	1.2. Vai trò, ý nghĩa của môi trường giáo dục 1.3. Các loại môi trường giáo dục ở trường mầm non	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.1 A1.2
Tuần 3 (2)	1.3. Các loại môi trường giáo dục ở trường mầm non	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.1

Tuần 4 (2)	1.4. Xây dựng môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2
Tuần 5 (2)	1.4. Xây dựng môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2
Chương 2. Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường mầm non						
Tuần 6 (2)	2.1. Các nguyên tắc xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường MN;	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2
Tuần 7 (2)	2.2. Quy trình xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường MN	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1], trang ... - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2 CLO 2.1	A1.1 A1.2
Tuần 8 (2)	2.2. Quy trình xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường MN	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1], trang ... - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2 A1.3

Tuần 9 (2)	2.3. Hướng dẫn cách thiết kế môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường MN	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		+ Chuẩn bị bài báo cáo powerpoint + HV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	CLO1.1 CLO 2.1	A1.1 A1.3 A3.1
Tuần 10 (2)	2.3. Hướng dẫn cách thiết kế môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường MN	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		+ Chuẩn bị bài báo cáo powerpoint + HV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	CLO1.1 CLO 2.1	A1.1 A1.3 A3.1
Chương 3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ trong môi trường giáo dục						
Tuần 11 (2)	3.1. Các nguyên tắc, yêu cầu khi tổ chức cho trẻ hoạt động vui chơi trong môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm - Hướng dẫn làm bài tập		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2
Tuần 12 (2)	3.2. Cách thức tổ chức cho trẻ mầm non hoạt động vui chơi trong môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2
Tuần 13 (2)	3.2. Cách thức tổ chức cho trẻ mầm non hoạt động vui chơi trong môi trường giáo dục	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình+ Thảo luận nhóm		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã		A1.2

	lấy trẻ làm trung tâm	-Hướng dẫn làm bài tập		giao cho nhóm trên LMS		
Tuần 14 (2)	3.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường tổ chức cho trẻ hoạt động vui chơi	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình + Thảo luận nhóm Thực hành bài tập		- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2
Tuần 15 (2)	3.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường tổ chức cho trẻ hoạt động vui chơi	- Giảng dạy lý thuyết (1 tiết) - Thực hành Hoạt động nhóm (1 tiết): - Lập kế hoạch đánh giá thường xuyên		- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO 2.1	A1.1 A1.3 A3.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trưởng Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên
biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN
CHO TRẺ MẦM NON

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Ngọc Hiền

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Giang An

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non (tiếng Anh): Care, nurture and ensure safety for preschool children							
- Mã số học phần:							
- Thuộc CTĐT ngành:							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table border="0"><tr><td>☐ Kiến thức đại cương</td><td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td><td>☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức ngành</td><td>☐ Kiến thức khác</td></tr></table>		☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án	☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án						
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác						
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 1 tín chỉ + Số tiết thảo luận/bài tập:							

+ Số tiết thực hành: 0 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 2 tín chỉ + Số tiết tự học: 90 tiết	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. +...	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Đây là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Giáo dục Mầm non, theo định hướng nghiên cứu. Giúp cho học viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực chăm sóc - nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế.

3. Mục tiêu học phần

Học phần này trang bị cho học viên: Những kiến thức về chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo; Kỹ năng phân tích nguyên nhân và thực trạng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non; Có kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý công tác chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em lứa tuổi mầm non; Ứng dụng lý thuyết vào nghiên cứu và tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo								
	PLO1.1	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.2	PLO4.1		PLO4.2	
	1.1.1	1.2.2	2.1.1	2.2.1	3.2.1	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2
CLO1.1	1.0								

CLO1.2		1.0							
CLO2.1			1.0						
CLO2.2				1.0					
CLO3.1					1.0				
CLO4.1						1.0			
CLO4.2							1.0		
CLO4.3								1.0	
CLO4.4									1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại về triết học, tâm lý học, sinh lý học, giáo dục học,... trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	Thuyết trình, thảo luận nhóm, tự nghiên cứu	Trắc nghiệm
CLO1.2	K4	Vận dụng kiến thức nâng cao, chuyên sâu về xây dựng môi trường giáo dục và phát triển chương trình giáo dục mầm non trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	Thuyết trình, thảo luận nhóm, tự nghiên cứu	Trắc nghiệm
CLO2.1	S4	Sử dụng thuần thục các phương pháp và kỹ năng	Thuyết trình, thảo luận	Trắc nghiệm

		nghiên cứu khoa học giáo dục để phát hiện, phản biện, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ.	nhóm, tự nghiên cứu	
CLO2.2	S4	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hỗ trợ đồng nghiệp, ứng xử chuyên nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ mầm non.	Thuyết trình, thảo luận nhóm, tự nghiên cứu	Trắc nghiệm
CLO3.1	S4	Trình bày được các văn bản khoa học đúng quy định, có cấu trúc hợp lý, giải quyết được các vấn đề nghiên cứu và có tính sáng tạo.	Thuyết trình, thảo luận nhóm, tự nghiên cứu	Vấn đáp
CLO4.1	C4	Đề xuất ý tưởng các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và các hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng	Dự án	Chấm dự án
CLO4.2	C4	Thiết kế các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ mầm non.	Dự án	Chấm dự án
CLO4.3	C4	Triển khai thực hiện và đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ mầm non.	Dự án	Chấm dự án
CLO4.4	C4	Vận hành được các nghiên cứ khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ.	Dự án	Chấm dự án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Chuyên cần, thái độ học tập	Rubric 1	CLO2.1	10%	10%
A1.2	Bài tập trắc nghiệm số 1 (tuần 2)	Đáp án	CLO1.1	30%	20%
			CLO1.2	30%	
			CLO2.1	40%	
A1.3	Bài tập trắc nghiệm số 2 (tuần 3)	Đáp án	CLO1.1	30%	20%
			CLO1.2	30%	
			CLO2.2	40%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án	Rubric 2 Rubric 3 Rubric 4	CLO3.1	20%	50%
			CLO4.1	20%	
			CLO4.2	20%	
			CLO4.3	20%	
			CLO4.4	20%	
Công thức tính điểm học phần: A = 50%A1 +50%A2					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 - 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học	Tham gia trên 80% các buổi học	Tham gia 80% các buổi học,	Tham gia dưới 80%

Mức độ tham gia học tập và/hoặc làm dự án (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, làm dự án - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, làm dự án. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, làm dự án - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, làm dự án - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2,0	1,5	1,0	0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao	Không nhận nhiệm vụ
2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các	- Không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.

	mọi người trong nhóm.		thành viên khác trong nhóm.	
3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn.
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1

**Bảng 3. Rubric đánh giá kĩ năng thuyết trình và slide trình chiếu
(Dành cho GV đánh giá)**

Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1. Nội dung trình bày (2 điểm)	Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không	Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không

			nhiều và chưa cập nhật.	Có thông tin mới, cập nhật.
2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu) (2 điểm)	- Hình thức trình bày tốt (<i>hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức khá tốt (<i>hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức chưa tốt (<i>hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông</i>); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung. - Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức trình bày dường như chưa đạt yêu cầu (<i>không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn</i>); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung. - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả.
3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ (2 điểm)	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên.	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên.	- Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe. - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên.	- Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe. - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể.

4. Tương tác với khán giả (2 điểm)	- Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả (<i>nhìn, lắng nghe, gây chú ý, khuyến khích khán giả</i>). - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả đầy đủ, chính xác, súc tích.	- Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả. - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác.	- Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả. - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả.	- Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả. - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả.
5. Quản lí thời gian & hợp tác nhóm (2 điểm)	- Thời gian trình bày đúng thời gian quy định. - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút). - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút). - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên). - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ:)				

Rubric 4:

Chọn một trong các vấn đề (nằm trong chủ đề chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non) đề xuất một đề tài nghiên cứu, từ đó lập dự án điều tra, đánh giá thực trạng, nhằm đưa ra các giải pháp, kiến nghị cần thiết cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em lứa tuổi mầm non.

TT	Tiêu chí	Chỉ báo	Điểm
1	Hoạt động nhóm	Gồm các thành viên, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.	1
2	Đề tài	Xác định được đề tài, kết quả nghiên cứu có ý nghĩa trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	3
3	Thiết kế nội dung	Gắn liền với thực tiễn hoạt động chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn và nuôi dưỡng trẻ mầm non.	2
4	Video, hình ảnh của mô hình thử nghiệm cho đề tài được triển khai trên thực tế.	Xây dựng các video giáo dục vệ sinh trên trẻ, triển khai được các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	3
5	Báo cáo sản phẩm	Phong cách báo cáo, năng lực thuyết trình tốt, bảo vệ được dự án trước hội đồng.	1
Tổng			10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Nguyễn Ngọc Hiền, Bệnh học trẻ em, NXB Đại học Vinh.
- [2] Nguyễn Ngọc Hiền, Dinh dưỡng học trẻ em, NXB Đại học Vinh, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Chăm sóc và giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi - NXB giáo dục, 1996
- [2]. Chăm sóc giáo dục trẻ từ 0 - 6 tuổi - Trường CĐSP NT - MG TWI, 1995.
- [3] Bài giảng vi sinh y học - Nhà xuất bản y học, 1996
- [4] Bài giảng ký sinh trùng - Nhà xuất bản y học, 1997
- [5] Vệ sinh môi trường dịch tễ - Nhà xuất bản y học, 1998.
- [6] Bài giảng nhi khoa tập 1,2,3 - Nhà xuất bản y học, 1998.
- [7] Chữa bệnh trẻ em - Nhà xuất bản y học, 2000.
- [8] Cẩm nang điều trị nhi khoa - Nhà xuất bản y học, 1991.
- [9] Hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu - Nhà xuất bản y học, 1990.

- [10] Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng - Nhà xuất bản y học, 1998.
- [11] Trường Đại học Y Hà Nội. Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- [12] Report of a joint FAO/WHO expert consultation Bangkok, Thailand. Human Vitamin and Mineral Requirements. World Health Organization, 2001.
- [13] Hà Huy Khôi - Từ Giấy. Dinh dưỡng hợp lý và sức khỏe. Nhà xuất bản y học, 1998.
- [14] Dinh dưỡng trong thời kỳ chuyển tiếp, Nhà xuất bản Y học, 2001.
- [15] Hà Huy Khôi. Đường lối dinh dưỡng Việt Nam. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2001

7. Kế hoạch dạy học

7.1. Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1(5 tiết)	Chương 1 VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO TRẺ MẦM NON 1.1. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em 1.2. Vệ sinh môi trường và các yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ở Trường Mầm non 1.3. Vệ sinh trường mầm non 1.4. Vệ sinh tổ chức ăn uống tại trường mầm non	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Hoàn thành bài tập số 1 trên LMS - Chuẩn bị bài thuyết trình trên Powerpoint - Đọc tài liệu [1], - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1

	1.5. Phòng, chống một số bệnh thường gặp ở trẻ em lứa tuổi mầm non 1.6. Xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý công tác vệ sinh - phòng bệnh tại trường mầm non				
Tuần 2 (5 tiết)	Chương 2 ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ MẦM NON 2.1. Đặc điểm tai nạn thương tích của trẻ em lứa tuổi mầm non 2.2. Nguyên tắc phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non 2.3. Một số tai nạn thường gặp ở trường mầm non và cách xử lý 2.4. Xây dựng kế hoạch, tổ chức quản lý phòng chống tai nạn	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Hoàn thành bài tập số 1 trên LMS - Chuẩn bị bài thuyết trình trên Powerpoint - Đọc tài liệu [1], - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1

	thương tích cho trẻ mầm non				
Tuần 3 (5 tiết)	Chương 3 DINH DƯỠNG TRẺ EM TRƯỜNG MẦM NON 3.1. Nhu cầu và chế độ dinh dưỡng trẻ em lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo 3.2. Xây dựng khẩu phần và thực đơn cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo 3.3. Đánh giá khẩu phần dinh dưỡng trẻ em lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo 3.4. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em lứa tuổi nhà trẻ mẫu giáo 3.5. Tổ chức, quản lý dinh dưỡng trong trường mầm non	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Hoàn thành bài tập số 1 trên LMS - Chuẩn bị bài thuyết trình trên Powerpoint - Đọc tài liệu [2], - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1

7.2. Dự án học phần

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của học viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 4	Hình thành ý tưởng dự án học phần Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non (Chọn một trong các vấn đề (nằm trong chủ đề về chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non) đề xuất một đề tài nghiên cứu, từ đó lập dự án điều tra, đánh giá thực trạng, nhằm đưa	Không gian gắn liền với hoạt động nghiên cứu của học viên	Nộp sản phẩm đề cương dự án lên hệ thống LMS	Xây dựng được ý tưởng cho dự án	CLO4.1	A2

	ra các kiến nghị cần thiết cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em lứa tuổi mầm non.)					
Tuần 5	Xây dựng thuyết minh dự án	Không gian gắn liền với hoạt động nghiên cứu của học viên	Nộp bài thuyết minh dự án lên LMS	Xây dựng được thuyết minh dự án	CLO4.2	A2
Tuần 6	Tổng quan tài liệu về vấn đề nghiên cứu	Không gian gắn liền với hoạt động nghiên cứu của học viên	Nộp tiến độ nghiên cứu lên LMS	Tổng hợp được tổng quan về tài liệu nghiên cứu	CLO4.3	A2
Tuần 7	Thu thập số liệu nghiên cứu	Không gian gắn liền với hoạt động nghiên cứu của học viên	Nộp tiến độ lên LMS	Thu thập được các số liệu phục vụ cho nghiên cứu	CLO4.4	A2

Tuần 8	Tổng hợp số liệu và viết báo cáo	Không gian gắn liền với hoạt động nghiên cứu của học viên	Nộp dự án lên LMS	Tổng hợp và viết được dự án	CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4	A2
Tuần 9	Báo cáo đồ án học phần (Đánh giá cuối kỳ)	Lớp học	Chuẩn bị báo cáo thuyết trình trước hội đồng chấm dự án		CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4	A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trường Sư phạm

Trưởng khoa

Giảng viên

PGS.TS Trần Vũ Tài

TS. Trần Thị Hoàng Yến

TS. Nguyễn Ngọc Hiền

Phòng Đào tạo Sau Đại học

PGS.TS Nguyễn Văn Phú

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MỘT SỐ VẤN ĐỀ HIỆN ĐẠI VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN
NGÔN NGỮ CHO TRẺ

Chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), từ khoá 30

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Trần Thị Hoàng Yên
Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Vinh
Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email: yentth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học và Khoa học Giáo dục

Giảng viên 2:

Họ và tên: Phan Xuân Phồn
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
Địa điểm làm việc: Trường THSP, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email: phonpx@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học và Khoa học Giáo dục

Giảng viên 3:

Họ và tên: Chu Thị Thủy An
Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Tiểu học, trường Sư phạm,
Trường Đại học Vinh
Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email: anctth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học và Khoa học giáo dục

số vấn đề chung về phát triển ngôn ngữ cho trẻ; Chương 2. Đánh giá những bước phát triển của trẻ; Chương 3. Nhiệm vụ, phương pháp và hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ; Chương 4. Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ; Chương 5. Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo hướng tích hợp; Chương 6. Giáo dục cho trẻ khó khăn về ngôn ngữ.

Học viên học học phần này để làm cơ sở cho các học phần Đồ án Thực tập và Luận văn tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này người học có khả năng nắm được các vấn đề cơ bản và hiện đại về lý luận và thực tiễn phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non ở một số nước trên thế giới và Việt Nam. Từ đó vận dụng những hiểu biết cơ sở lý luận và thực tiễn vào việc phân tích chương trình và thiết kế một số hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non phù hợp với thực tiễn giáo dục Việt Nam hiện nay. Đồng thời có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ trong xu hướng phát triển toàn diện cho trẻ ở giai đoạn hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.1	PLO2.1	PLO3.2		PLO4.1	
	1.2.1	2.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.2
CLO1.1	1,0					
CLO2.1		0,4				
CLO2.2		0,6				
CLO3.1			1,0			
CLO3.2				1,0		
CLO4.1					1,0	
CLO4.2						1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Phân tích được kiến thức cơ bản của nhiệm vụ, phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ để áp dụng vào nghiên cứu và tổ chức hoạt động giáo dục ngôn ngữ.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận, Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.1	S4	Thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số vấn đề lý luận và thực tiễn tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở trường mầm non.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.2	S4	Thành thạo kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới, sử dụng công cụ phù hợp trong hoạt động nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở trường mầm non.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO3.1	A4	Thành thạo kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng lý thuyết hiện đại về phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	GV giao vấn đề thảo luận, học viên tham gia thảo luận trên diễn đàn EL của học phần	Nộp kết quả thảo luận nhóm
CLO3.2	A4	Thành thạo kỹ năng báo cáo kết quả nghiên cứu, kỹ năng trình bày các văn bản khoa học thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.	Giao vấn đề tự học hoặc bài tập	Bài tập tự luận; Đồ án

CLO4.1	C5	Thiết kế các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	GV giao vấn đề nghiên cứu	Đồ án
CLO4.2	C5	Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	GV giao vấn đề nghiên cứu	Đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Chuyên cần, thái độ học tập			10%	10%
A1.2	Bài tập tự luận 1 Bài tập tự luận 2 (nộp sản phẩm lên hệ thống elearning)	Rubric	CLO1.1	10%	20%
			CLO2.1	10%	
			CLO3.2	5%	
A1.3	Thảo luận (nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO2.1	10%	20%
			CLO2.2	5%	
			CLO3.1	5%	
A2. Đánh giá cuối kì (A2.1)					50%
A2.1	Đồ án (Nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO1.1	15%	50%
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	5%	
			CLO3.2	5%	
			CLO4.1	10%	
			CLO4.2	10%	

Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*2+A1.2*1,5+ A1.3*1,5+A2.1*5)/10$

Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*2+A1.2*1,5+ A1.3*1,5+A2.1*5)/10$

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định - Tích cực phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 90% bài SCORM; - Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định - Có phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Thực hiện bài tập cá nhân (5 điểm)	- Hoàn thành tốt bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Thể hiện rõ niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sư phạm	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sư phạm	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sư phạm	- Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, chậm tiến độ - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Chưa có niềm tin đối với việc rèn luyện các phẩm chất và năng lực sư phạm.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.2, A1.3)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 - 4,5	4.0 - 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện

	nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bảng chữ:)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A2.1 - đồ án)

Sản phẩm 1	Báo cáo đồ án (bản word)			
	- Yêu cầu về hình thức + Trang bìa ghi rõ tên học phần, nhóm thực hiện, thời gian, địa điểm thực hiện + Bản báo cáo trình bày tối thiểu 15 trang, khổ giấy A4, căn lề trên và dưới: 20 (mm); trái: 35 (mm); phải: 20 (mm); font chữ unicode, kiểu chữ Times NewRoman, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 - Yêu cầu về nội dung Nội dung của đồ án học phần gồm 3 phần: - Phần mở đầu: Mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, thời gian, địa điểm thực hiện dự án học phần. - Phần nội dung: + Những hoạt động đã thực hiện + Kết quả nghiên cứu: - Về mặt lý luận - Về mặt thực tiễn - Rút ra kết luận sơ phạm từ nội dung nghiên cứu - Phần kết luận: + Tóm tắt lại những nội dung tìm hiểu được. + Trình bày những thay đổi so với bản kế hoạch (nếu có) + Kiến nghị, đề xuất			
Mức độ đánh giá	3.0	2.0	1.0	0.5-0
	- Trình bày được	- Trình bày	- Thiếu một	- Thiếu từ 2 nội dung

	đầy đủ, chính xác yêu cầu về nội dung; Được định hướng phát triển dựa trên thực trạng nghiên cứu; - So sánh được với bản kế hoạch ban đầu, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai. - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp	được đầy đủ, chính xác yêu cầu về nội dung; Được định hướng phát triển dựa trên thực trạng nghiên cứu; - Rút ra được các kết luận cần thiết - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học	trong các nội dung sản phẩm. - Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	báo cáo trở lên. - Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
Sản phẩm 2 (2 điểm)	Sổ tay nhật ký làm việc nhóm			
	Yêu cầu về nội dung và hình thức - Kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Các ý tưởng thảo luận của từng thành viên đã tham gia góp ý qua các buổi làm việc - Phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm			

	- Đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm (danh sách kèm theo điểm đánh giá của nhóm với các thành viên) hoạch đã lập ra, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị cụ thể			
Mức độ đánh giá	2.0	1.5	1.0	0.5-0
	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Mô tả được kế hoạch phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm - Đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Liệt kê được kế hoạch phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm	- Liệt kê được đầy đủ về kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm	- Liệt kê được một số nội dung kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Chưa có phác thảo triển khai công việc - Chưa trình bày được đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm
Sản phẩm 3	Thuyết trình			
(3 điểm)	Cấu trúc - Giới thiệu tên của dự án và thành viên của nhóm (Slide thứ nhất) - Nội dung chính của bài thuyết trình (Slide thứ hai) - Nội dung của bài thuyết trình (Các slides tiếp theo) - Tài liệu tham khảo (Slide cuối cùng) Thuyết trình - Mỗi nhóm thuyết trình trong tối đa 10 phút, 10 phút trao đổi, nhận xét, trả lời các câu hỏi liên quan			

Mức độ đánh giá	3.0	2.0	1.0	0.5-0
	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp. - Thuyết trình đúng thời gian quy định, ngôn ngữ lưu loát, mạch lạc. - Phong thái tự tin, làm chủ bài thuyết trình	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học. - Thuyết trình đúng thời gian quy định, ngôn ngữ lưu loát, mạch lạc.	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. - Thuyết trình chưa rõ ràng	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. - Thuyết trình chưa rõ ràng
Sản phẩm 4	Video và minh chứng về sản phẩm hoạt động			
(2 điểm)	Yêu cầu về nội dung và hình thức - Giới thiệu về các thành viên của nhóm - Các hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Thời gian video: khoảng 3 phút - Nội dung phù hợp với thuyết minh - Đảm bảo tính sư phạm			
Mức độ đánh giá	2.0	1.5	1.0	0.5-0
	- Trình bày đầy đủ, về các thành viên của nhóm một cách sáng tạo, ấn tượng	- Trình bày đầy đủ, về các thành viên của nhóm - Liệt kê được hình ảnh và	- Liệt kê được đầy đủ về về các thành viên của nhóm - Liệt kê được	- Liệt kê được các thành viên của nhóm - Hình ảnh minh họa còn nghèo nàn Chưa đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ.

	- Mô tả được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Thời gian, nội dung phù hợp với thuyết minh. Hình ảnh minh họa mang tính sư phạm, thẩm mỹ	clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Hình ảnh minh họa đảm bảo phù hợp.	hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm	
	TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)			

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình chính:

- [1]. Trần Thị Hoàng Yến (2009), *Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ*, Nxb Đại học Vinh.
- [2]. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2018), *Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Nxb Văn hóa Văn Nghệ.
- [3]. Trần Thị Hoàng Yến (2020), Bài giảng *Một số vấn đề hiện đại về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ* (dùng cho học viên cao học ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non), trường Đại học Vinh.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ GD và ĐT (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non - VBHN 01/2021*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2] Đinh Hồng Thái (2005), *Giáo trình Phương pháp phát triển lời nói trẻ em*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
- [3] Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành (2010), *Giáo trình Can thiệp sớm và giáo dục trẻ khuyết tật*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
- [4]. Vụ Giáo dục mầm non (2001), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên cốt cán: Can thiệp sớm và giáo dục trẻ khuyết tật mầm non*.
- [5]. Trần Thị Hoàng Yến, Bài giảng *Một số vấn đề hiện đại về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ*, Dùng cho học viên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) trình độ Thạc sĩ), trường Đại học Vinh.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
4	CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ 1.1. Vai trò của ngôn ngữ trong sự phát triển trẻ em 1.2. Các giai đoạn phát triển ngôn ngữ của trẻ em 1.3. Các lý thuyết về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ 1.3.1. Lý thuyết về sự phát triển phát triển ngôn ngữ của trẻ 1.3.2. Lý thuyết về sự phát triển ngôn ngữ và nhận thức của trẻ 1.4. Giới thiệu một số chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ 1.4.1. Chương trình phát triển ngôn ngữ của một số nước trên thế giới 1.4.2. Chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở Việt Nam	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gọi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1]. [2]....
2	CHƯƠNG 2. ĐÁNH GIÁ NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CỦA TRẺ 2.1. Cơ sở tiếp cận việc đánh giá khả năng ngôn ngữ của trẻ 2.2. Những bước phát triển ngôn ngữ của trẻ ở các độ tuổi 2.2.1. Những bước phát triển về mặt ngữ âm 2.2.2. Những bước phát triển về từ vựng 2.2.3. Những bước phát triển về mặt ngữ pháp	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gọi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1], [2]...

	2.2.4. Những bước phát triển về ngôn ngữ mạch lạc. 2.2.5. Những bước phát triển về khả năng đọc, viết trước khi đến trường phổ thông.		
2	Thảo luận	- Giao vấn đề thảo luận. - Cho HV tự trình bày thảo luận, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 1, 2	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.
4	CHƯƠNG 3. NHIỆM VỤ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ 3.1. Vai trò, nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3.1.1. Vai trò, nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhìn ở góc độ ngữ âm 3.1.2. Vai trò, nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhìn từ góc độ từ vựng 3.1.3. Vai trò, nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhìn từ góc độ ngữ pháp 3.1.4. Vai trò, nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3.1.5. Vai trò, nhiệm vụ của việc chuẩn bị cho trẻ chuẩn bị đọc, viết trước khi đến trường phổ thông. 3.2. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3.2.1. Phương pháp trực quan	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1], [2].

	3.2.2. Phương pháp dùng lời 3.2.3. Phương pháp thực hành 3.3. Hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3.3.1. Phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động giáo dục có chủ đích 3.3.2. Phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ 3.4. Các phương tiện và điều kiện thực hiện chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3.4.1. Yêu cầu về người thực hiện chương trình 3.4.2. Điều kiện vật chất 3.4.3. Chế độ sinh hoạt		
2	Thảo luận, Bài tập	- Giao vấn đề thảo luận và bài tập cho HV. - Cho HV tự trình bày thảo, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 3	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.
2	CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ 4.1. Ý nghĩa và thực trạng của việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4.2. Các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1], [2].
2	CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	- Chuẩn bị bài giảng EL,	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài.

	CHO TRẺ THEO HƯỚNG TÍCH HỢP 5.1. Sự cần thiết của việc tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non 5.2. Khái niệm tích hợp trong giáo dục mầm non và tổ chức hoạt động tích hợp theo chủ đề ở trường mầm non 5.3. Một số yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ mầm non 5.4. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề ở trường mầm non 5.5. Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ theo hướng tích hợp chủ đề	- Thuyết trình, vấn đáp gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1], [2].
2	Thảo luận và bài tập	- Ra bài tập, giao vấn đề thảo luận. - Cho HV tự trình bày bài tập, GV chữa bài, - Tổng kết kiến thức Chương 5	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài tập. - Gửi bài tập lên LMS.
2	CHƯƠNG 6. GIÁO DỤC CHO TRẺ KHÓ KHĂN VỀ NGÔN NGỮ 6.1. Trẻ khó khăn về ngôn ngữ 6.2. Hỗ trợ khó khăn về ngôn ngữ cho trẻ ở trường mầm non 6.2.1. Phát hiện trẻ có khó khăn về mặt ngôn ngữ 6.2.2. Hỗ trợ trẻ khó khăn về ngôn ngữ trong các hoạt động ở trường mầm non	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS

Kế hoạch thực hiện đồ án:

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của học viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần
1 (5 tiết)	1.Hướng dẫn yêu cầu quy trình thực hiện đồ án. 2. Định hướng, gợi ý các đề tài đồ án	Trường Đại học Vinh	Nghe hướng dẫn	Vở ghi chép	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2
2	Thực hiện đồ án	Cơ sở thực hiện đồ án	- Phân công nhiệm vụ các thành viên - Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành đồ án - Gửi đồ án lên LMS.	- Nhật ký - Slide PP báo cáo - Bản báo cáo đồ án Word	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2
3 (10 tiết)	Báo cáo đồ án	Trường Đại học Vinh	Phân công đại diện báo cáo đồ án. Phân chia điểm các thành viên		CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2

8. Nhiệm vụ của người học:

- Học viên có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ hồ sơ học phần theo yêu cầu của giảng viên và gửi cho giảng viên đúng hạn qua hệ thống LMS.

- Học viên phải tham gia diễn đàn học tập, truy cập bài giảng và học liệu được giảng viên cung cấp qua hệ thống LMS.

- Học viên được tham gia thi kết thúc học phần nếu Điểm đánh giá thường xuyên đạt từ 5,0 trở lên, trong đó điểm chuyên cần và thái độ học tập từ 8 trở lên.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Trường Sư phạm

Trưởng khoa

Giảng viên

Phòng đào tạo Sau đại học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÍCH CỰC HOÁ HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC CHO TRẺ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Phạm Thị Huyền

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Mầm non- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Điện thoại: 0931395996

email: huyenpt@vnies.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Nghiên cứu về Giáo dục mầm non

Giảng viên 2: TS. Phạm Thị Hải Châu

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0915386787

email: chaupth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Toán và khoa học giáo dục mầm non

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ (tiếng Anh): Positivity cognitive activities for child	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 35 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10	

+ Số tiết thực hành: + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 24 tiết + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Đây là học phần bắt buộc trong khung chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu và thạc sĩ định hướng giáo dục chuyên ngành giáo dục học (giáo dục mầm non).

Học phần này gồm 3 chương đề cập đến các vấn đề về hoạt động nhận thức của trẻ, tích cực hoá hoạt động nhận thức và các biện pháp cụ thể để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ thông qua hoạt động Toán và Khám phá môi trường xung quanh.

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần “Tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ”, học viên sẽ phân tích được các vấn đề về về hoạt động nhận thức của trẻ, tích cực hoá hoạt động nhận thức và các biện pháp cụ thể để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ thông qua hoạt động Toán và Khám phá môi trường xung quanh. Áp dụng được các kiến thức và kỹ năng vào trong thực tiễn chuyên môn. Chủ động trong học tập, có thái độ cầu tiến đối với bản thân và hỗ trợ đồng nghiệp về chuyên môn về các vấn đề này.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra CTĐT																	
	1.1.1	1.1.2	1.2.1	1.2.2	1.3.1	1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2
CLO1.1	0,6																	
CLO1.2		0,6																
CLO1.3			0,7															
CLO2.1								0,5										
CLO2.2									0,6									
CLO3.1														0,6				

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Phân tích được nội hàm và những nội dung cốt lõi của hoạt động nhận thức của trẻ.	Thuyết trình, thảo luận theo hình thức giao nhiệm vụ cá nhân/nhóm.	Đánh giá quá trình (quan sát, vấn đáp, trình diễn, sản phẩm của cá nhân/nhóm)
CLO1.2	K4	Phân tích được bản chất, đặc điểm và các dấu hiệu của tính tích cực nhận thức của trẻ	Thuyết trình, thảo luận theo hình thức giao nhiệm vụ cá nhân/nhóm.	Đánh giá quá trình (quan sát, vấn đáp, trình diễn, sản phẩm của cá nhân/nhóm)
CLO1.3	K4	Xác định được các biện pháp tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ	Thuyết trình, thảo luận theo hình thức giao nhiệm vụ cá nhân/nhóm.	sản phẩm của cá nhân/nhóm

CLO2.1	S4	Vận dụng được các biện pháp tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động Toán và Khám phá môi trường xung quanh	Thực hành, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận, thực hành, quan sát, hồ sơ học tập
CLO2.2	A4	Thể hiện ý thức học tập và nghiên cứu vấn đề về tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ một cách nghiêm túc	Theo dõi qua hệ thống LMS, điểm danh	quan sát, hồ sơ học tập
CLO3.1	K4	Ứng dụng được các kiến thức và kinh nghiệm công tác vào hoạt động nghiên cứu khoa học về tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ ở trường mầm non	Thực hành, bài tập	Bài tập

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)				50%
A1.1	- Sự chuyên cần - Thái độ học tập	Bảng kiểm (Checklist)	CLO2.2	10%
A1.2	Bài tập 1: Thực trạng tính tích cực nhận thức của trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non mà anh/chị công tác.	Tiểu luận	CLO1.1	20%
			CLO1.2	
			CLO3.1	
A1.3	Bài tập 2: Soạn giáo án về lĩnh	Tiểu luận	CLO1.3	20%

	vực phát triển nhận thức. Qua đó chỉ ra các biện pháp tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ trong giáo án.		CLO2.1	
			CLO3.1	
A2. Đánh giá cuối kì				50%
A.2.1	Tiểu luận	Tiểu luận	CLO1.1	
			CLO1.2	
			CLO1.3	
			CLO2.1	
			CLO3.1	

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí	Chỉ báo	Điểm số
Xác định tên đề tài	Xác định được đúng tên đề tài cho bài tiểu luận	1
Cấu trúc của tiểu luận	Cấu trúc 3 phần: Tính cấp thiết, Nội dung, Kết luận	1
Nội dung báo cáo	Cơ sở lý luận, thực trạng	5
Văn phong diễn đạt	Khoa học, chặt chẽ, logic	2
Hình thức trình bày	Cỡ chữ 13; phông chữ Times Newroman; giãn dòng 1,3; lề trái-lề phải hợp lý	1

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí	Chỉ báo	Điểm số
Xác định tên bài dạy	Xác định được đúng tên đề tài cho bài tiểu luận	1
Cấu trúc của giáo án	Cấu trúc 3 phần: Mục đích; Chuẩn bị; Tiến trình hoạt động	1
Nội dung giáo án	Giới thiệu, Nội dung chính; Kết thúc	5
Văn phong diễn đạt	Khoa học, chặt chẽ, logic	2
Hình thức trình bày	Cỡ chữ 13; phông chữ Times Newroman; giãn dòng 1,3; lề trái-lề phải hợp lý	1

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1

Tiêu chí	Chỉ báo	Điểm số
Xác định tên đề tài	Xác định được đúng tên đề tài cho bài tiểu luận	1
Cấu trúc của tiểu luận	Cấu trúc 3 phần: Tính cấp thiết, Nội dung, Kết luận	1
Nội dung báo cáo	Cơ sở lý luận, thực trạng	5
Văn phong diễn đạt	Khoa học, chặt chẽ, logic	2
Hình thức trình bày	Cỡ chữ 13; phông chữ Times Newroman; giãn dòng 1,3; lề trái-lề phải hợp lý	1

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Thị Hoà, *Phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi học tập*, NXBGD, 2022.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Giáo dục mầm non, Thông tư 01/2021/VBHN ngày 14/3/2021.

[2] Đỗ Thị Minh Liên, *Phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non*, NXBĐHQG, 2014.

[3] Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân, *Phương pháp cho trẻ khám phá môi trường xung quanh*, NXBĐHSP Hà Nội, tái bản 2012.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1 (3 tiết)	Chương 1: Hoạt động nhận thức của trẻ mầm non 1.Cơ sở TLH của hoạt động nhận thức	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Cơ sở TLH của hoạt động nhận thức	Học viên tìm hiểu một số học thuyết tâm lý về hoạt động nhận thức (thuyết phát triển của	CLO1.1 CLO2.2	A1.1 A1.2

		Thảo luận về một số học thuyết.	Vugotxki, thuyết phát triển nhận thức của Piagie, thuyết hành vi của Skinner...		
Tuần 2 (3 tiết)	2.Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ MN	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ MN Thảo luận về một số đặc điểm hoạt động nhận thức của trẻ ở các độ tuổi	Học viên tìm hiểu đặc điểm nhận thức của trẻ ở các độ tuổi. cụ thể: - Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ nhà trẻ. - Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mẫu giáo	CLO1.1 CLO2.2	A1.1 A1.2
Tuần 3 (3 tiết)	3.Hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ ở trường MN	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Đặc điểm hoạt động nhận thức của trẻ MN Thảo luận về một số đặc điểm hoạt động nhận thức của trẻ ở các độ tuổi	Học viên tìm hiểu Hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ ở trường MN. Cụ thể: -Thông qu hoạt động làm quen với Toán. -Thông qua hoạt động khám phá MTXQ.	CLO1.1 CLO2.2	A1.1 A1.2
Tuần 4 (3 tiết)	Chương 2: Tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Tính tích cực	Học viên tìm hiểu Tính tích cực nhận thức của trẻ mầm	CLO1.2 CLO2.2	A1.1 A1.2

	1.Tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non	nhận thức của trẻ mầm non Thảo luận: Hiểu thế nào là tính tích cực.	non		
Tuần 5 (3 tiết)	2.Những biểu hiện của tính tích cực nhận thức	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Những biểu hiện của tính tích cực nhận thức Thảo luận: chia sẻ các biểu hiện tính tích cực của trẻ MN.	Học viên tìm hiểu : Những biểu hiện của tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non	CLO1.2 CLO2.2	A1.1 A1.2
Tuần 6 (3 tiết)	3.Các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực nhận thức	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực nhận thức Thảo luận: chia sẻ các biểu hiện tính tích cực của trẻ MN.	Học viên tìm hiểu: Các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực nhận thức Thảo luận về các yếu tố khách quan; các yếu tố chủ quan	CLO1.2 CLO2.2	A1.1 A1.2
Tuần 7 (3 tiết)	Chương 3: Biện pháp tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ 1.Nhóm phương pháp trực quan	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Các phương pháp trực quan -Thảo luận: Cách sử dụng các phương	Học viên tìm hiểu: Các phương pháp trực quan -Thảo luận: Cách sử dụng các phương pháp trực quan	CLO1.3 CLO2.2	A1.1 A1.3

		pháp trực quan để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ	để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ		
Tuần 8 (3 tiết)	2. Nhóm phương pháp dùng lời	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Các phương pháp dùng lời. -Thảo luận: Cách sử dụng các phương pháp dùng lời để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ	Học viên tìm hiểu: Các phương pháp dùng lời. -Thảo luận: Cách sử dụng các phương pháp dùng lời để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ	CLO1.3 CLO2.2	A1.1 A1.3
Tuần 9 (3 tiết)	3. Nhóm phương pháp thực hành	- Địa điểm: trên lớp học - Dạy lý thuyết: Các phương pháp thực hành -Thảo luận: Cách sử dụng các phương pháp thực hành để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ	Học viên tìm hiểu: Các phương pháp thực hành -Thảo luận: Cách sử dụng các phương pháp thực hành để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ	CLO1.3 CLO2.2	A1.1 A1.3
Tuần 10 (3 tiết)	4. Thực hành biện pháp tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ	Địa điểm: trên lớp học. -Thực hành: tổ chức một số hoạt động giáo	Học viên soạn giáo án và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức hoạt động.	CLO3.1 CLO2.2	A1.1 A1.3

		dục (làm quen với Toán và khám phá MTXQ) nhằm tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ.			
--	--	--	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
Tên học phần: GIÁO DỤC KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẦM NON
THEO TIẾP CẬN ĐA VĂN HÓA

Chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), từ khoá 30

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên:	Nguyễn Thị Thu Hạnh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Tiến sĩ
Địa điểm làm việc:	Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ:	182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email:	hanhvinhuni@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính:	Phương pháp giáo dục mầm non

Giảng viên 2:

Họ và tên:	Trần Thị Hoàng Yến
Chức danh, học hàm, học vị:	Tiến sĩ
Địa điểm làm việc:	Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ:	182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email:	yentth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học và Khoa học Giáo dục

Giảng viên 3:

Họ và tên:	Phạm Thị Huyền
Chức danh, học hàm, học vị:	Tiến sĩ
Địa điểm làm việc:	TT Giáo dục Mầm non, Viênh KHGD Việt Nam
Địa chỉ:	Số 4, Trịnh Hoài Đức, Hà Nội
Email:	phamhuyen@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính:	Phương pháp Giáo dục mầm non

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này học viên có các năng lực:

- Hiểu các vấn đề lý thuyết về giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa: bản chất; mục đích; nội dung, phương pháp và hình thức; nắm được các yêu cầu và cách thức của việc huy động các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa
- Có kỹ năng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa; kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.
- Tích cực học tập; phát huy tính độc lập sáng tạo trong nghiên cứu và vận dụng. Góp phần phát triển giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)					
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2
	1.2.1	2.1.1	2.2.2	3.2.2	4.1.2	4.2.1
CLO1.2	1.0					
CLO2.1		1.0				
CLO2.2			1.0			
CLO3.2				1.0		
CLO4.1					1.0	
CLO4.2						1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2	K4	Áp dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại trong nghiên cứu khoa học giáo dục và tổ chức giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học Bài tập, thực hành	Thảo luận, Bài tập tự luận Đồ án

CLO2.1	S4	Sử dụng thuần thục các phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục để phát hiện, phản biện, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động giáo dục giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa	Thuyết trình, Vấn đáp gọi mở, Hướng dẫn tự học Bài tập, thực hành	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.2	S4	Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học trong nghiên cứu khoa học và tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa	Thuyết trình, Vấn đáp gọi mở, Hướng dẫn tự học Bài tập, thực hành	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO3.1	S4	Thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, có sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ mạch lạc, tác phong tự tin, linh hoạt phù hợp với các đối tượng giáo dục.	Thuyết trình, Vấn đáp gọi mở, Hướng dẫn tự học Bài tập, thực hành	Nộp kết quả thảo luận nhóm
CLO4.1	A4	Thiết kế hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế	GV giao vấn đề thảo luận, học viên tham gia thảo luận trên diễn đàn EL của học phần	Nộp kết quả thảo luận nhóm
CLO4.2	A4	Triển khai thực hiện và đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học và giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.	Giao vấn đề tự học hoặc bài tập, thảo luận nhóm	Bài tập tự luận; Đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Chuyên cần, thái độ học tập			10%	10%
A1.2	Bài tập tự luận (nộp sản phẩm lên hệ thống elearning)	Rubric	CLO1.2	10%	20%
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	5%	
A1.3	Thảo luận nhóm (nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO1.2	5%	20%
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	5%	
			CLO3.1	5%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A2.1	Đồ án Thực hiện Đồ án về Thiết kế các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa. Triển khai thực hiện và đánh giá các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa	Rubric	CLO1.2	5%	50%
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	5%	
			CLO3.1	5%	
			CLO4.1	15%	
			CLO4.2	15%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1+A1.2*2+ A1.3*2+A2.1*5)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Rubric 1: bài đánh giá A1: Chuyên cần, thái độ học tập

Mức độ -Tiêu chí đánh giá -Chuẩn đầu ra được đánh giá	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Tổng điểm
<u>Tiêu chí 1:</u> Số buổi tham gia học tại lớp CĐR:	Tham gia đầy đủ (5 điểm)	Vắng 1-2 buổi có xin phép (3-4 điểm)	Vắng hơn 2 buổi không xin phép (1- 2 điểm)	5
<u>Tiêu chí 2:</u> Thể hiện ý thức học tập, sự chú ý, hiểu biết sâu về nội dung bài học CĐR: G3.1;G3.2;G3.3;G3.4	- Đi học đúng giờ - Tích cực hoạt động học tập cá nhân và hợp tác nhóm - Phát biểu, xây dựng bài học (5 điểm)	- Có 1-2 buổi đi học muộn giờ - Ít tích cực hoạt động học tập cá nhân và hợp tác nhóm - Ít phát biểu, xây dựng bài học (3-4 điểm)	- Nhiều hơn 2 buổi đi học muộn giờ - Không tích cực hoạt động học tập cá nhân và hợp tác nhóm - Không khi nào phát biểu, xây dựng bài học (1-2 điểm)	5

Rubric 2: đánh giá bài A1.2: Bài tập tự luận

Mức độ -Tiêu chí	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Tổng điểm
<u>Tiêu chí 1:</u> Phân tích được vấn đề về mặt lý luận	Phân tích đầy đủ, đúng vấn đề về mặt lý luận (5 điểm)	Trình bày được các ý cơ bản (3-4 điểm)	Chỉ nêu được một số ý cơ bản (1- 2 điểm)	5
<u>Tiêu chí 2:</u> Vận dụng được lý thuyết vào thực tiễn giáo dục trẻ MN	Vận dụng các vấn đề vào thực tiễn GDMN một cách phù hợp và sáng tạo (5 điểm)	Vận dụng các vấn đề lý thuyết một cách cơ bản vào thực tiễn GDMN (3-4 điểm)	Nêu được một vài ví dụ vận dụng trong các hoạt động cụ thể. (1-2 điểm)	5

Rubric 3: Đánh giá bài A1.3: Thảo luận nhóm

Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá Báo cáo hoạt động nhóm			
<i>Lập kế hoạch hoạt động nhóm</i>	Đưa ra được mục đích, nội dung, nhiệm vụ của nhóm rõ ràng, đầy đủ, phù hợp	Đưa ra được mục đích, nội dung, nhiệm vụ của rõ ràng, nhưng chưa đầy đủ, phù hợp	Đưa ra mục đích, nội dung, nhưng nhiệm vụ của nhóm chưa rõ ràng	Chưa đưa ra được mục đích, nội dung, nhiệm vụ của nhóm một cách cụ thể.
4 điểm	<i>4 điểm</i>	<i>3 điểm</i>	<i>2 điểm</i>	<i>1 điểm</i>
<i>Nhiệm vụ mỗi cá nhân trong nhóm và tính tương tác nhóm</i>	Xác định đầy đủ, phù hợp nhiệm vụ mỗi cá nhân trong nhóm và thể hiện được tính tương tác nhóm cao	Xác định đầy đủ, phù hợp nhiệm vụ mỗi cá nhân trong nhóm nhưng chưa thể hiện được tính tương tác nhóm cao	Xác định nhiệm vụ mỗi cá nhân nhưng chưa đầy đủ và không thể hiện được tính tương tác nhóm	Không xác định được nhiệm vụ mỗi cá nhân trong nhóm hoặc không cụ thể rõ ràng
4 điểm	<i>4 điểm</i>	<i>3 điểm</i>	<i>2 điểm</i>	<i>1 điểm</i>
<i>Hình thức trình bày</i>	Hình thức trình bày rõ ràng sạch sẽ, khoa học và sáng tạo	Hình thức trình bày rõ ràng sạch sẽ nhưng chưa khoa học và chưa sáng tạo	Hình thức trình bày còn lộn xộn, thiếu khoa học	Hình thức trình bày không rõ ràng, không khoa học, sơ sài, cẩu thả.
2 điểm	<i>2 điểm</i>	<i>1,5 điểm</i>	<i>1 điểm</i>	<i>0,5 điểm</i>

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Rubric 4: Trình bày ý tưởng và kế hoạch triển khai đồ án (Tối đa 10 điểm)

TT	Nội dung/tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
1	Xác định mục đích của đồ án	2.5		
2	Xác định các nhiệm vụ của đồ án và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm	2.5		

3	Đưa ra được các ý tưởng khác nhau và lựa chọn ý tưởng phù hợp, sáng tạo	2		
4	Trình bày được kế hoạch thực hiện	2		
5	Hình thức trình bày khoa học hợp lý	1		
Tổng điểm		10		

Rubric 5: Báo cáo thuyết minh đồ án (tối đa 10 điểm)

TT	Nội dung/tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
1	Thiết kế mạng chủ đề, đề tài GD KNXH theo tiếp cận đa văn hoá phù hợp với thực tiễn	4.0		
2	Thiết kế các hoạt động tổ chức GD KNXH theo tiếp cận đa văn hoá có mục đích, nội dung đầy đủ, phù hợp thực tiễn	3.0		
3	Thiết kế các hoạt động GD KNXH theo tiếp cận đa văn hoá mang tính sáng tạo	2.0		
4	Hình thức trình bày khoa học hợp lý	1.0		
Tổng điểm		10		

Rubric 6: Thử nghiệm tại trường mầm non (10 điểm)

TT	Nội dung/tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
1	Giới thiệu về các thành viên và nhiệm vụ, nội dung thử nghiệm	1.0		
2	Chuẩn bị môi trường hoạt động thử nghiệm	2.0		
3	Tiến hành tổ chức hoạt động	6.0		
4	Đánh giá, điều chỉnh sau thử nghiệm	1.0		
Tổng điểm		10		

Rubric 7: Kỹ năng thuyết trình

Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá Thuyết trình đồ án			
4 điểm	<i>4 điểm</i>	<i>3 điểm</i>	<i>2 điểm</i>	<i>1 điểm</i>

Nội dung thuyết trình	<i>Đảm bảo nội dung đầy đủ, trình bày sắp xếp khoa học về các sản phẩm theo yêu cầu</i>	<i>-Nội dung đầy đủ về các sản phẩm theo yêu cầu</i>	<i>- Trình bày nội dung chưa đầy đủ, chưa khoa học</i>	<i>- Trình bày thiếu nhiều nội dung và lủng củng, chưa rõ ràng</i>
4 điểm	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
Trả lời các câu hỏi	<i>Phân tích giải thích được các vấn đề một cách rõ ràng mạch lạc và chính xác.</i>	<i>Phân tích giải thích các vấn đề một cách rõ ràng và chính xác.</i>	<i>Nêu được các ý chính, trình bày chưa mạch lạc</i>	<i>Trả lời chưa đúng đầy đủ, còn rời rạc hoặc chưa đúng trọng tâm</i>
2 điểm	2 điểm	1,5 điểm	1 điểm	0,5 điểm
Phương pháp, hình thức thuyết trình	<i>Phong cách, lời nói thu hút, phù hợp. Các minh chứng rõ ràng.</i>	<i>Phong cách, lời nói khá phù hợp. Các minh chứng khá rõ ràng.</i>	<i>Phong cách, lời nói khá phù hợp. Chưa thể hiện được các minh chứng</i>	<i>Trình bày rời rạc, lời nói, phong cách chưa phù hợp</i>
Tổng: 10 điểm	Điểm chấm:			

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình chính:

- [1]. Cao Thị Hồng Nhung, Vũ Huyền Trinh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Thu Hạnh, Nguyễn Thị Hoài (2022), *Hướng dẫn nâng cao chất lượng Giáo dục KNXH cho trẻ mầm non*, Nhà xuất bản GD Việt Nam
- [2]. Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh, Phan Vũ Quỳnh Nga, Đinh Thanh Hương 2018, *Lập kế hoạch phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Nhà xuất bản GD Việt Nam
- [3]. Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh (2018), *Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non* (bộ 4 cuốn cho 4 độ tuổi), Nhà xuất bản GD Việt Nam.
- [4]. Chu Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Nguyễn Thị Thu Hạnh (2020), *Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội* (lớp nhà trẻ 24 -36 tháng), Nhà xuất bản GD Việt Nam

[5]. Chu Thị Hồng Nhung, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Nguyễn Thị Thu Hạnh (2020), *Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội* (lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi), Nhà xuất bản GD Việt Nam

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ GD và ĐT (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non* - VBHN 01/2021. Nxb Giáo dục Việt Nam.

[2]. Thái Văn Thành, Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Thị Thu Hạnh (2019), *Phối hợp gia đình, nhà trường, cộng đồng trong chăm sóc và GD trẻ mầm non*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 16 - tháng 4/2019

[3] Bùi Thị Lâm, ĐHSP HN (chủ biên); Trần Thị Kim Liên, ĐHSPHN; Nguyễn Thị Trang, TTNCGDMN; Nguyễn Thị Thu Hạnh (2021), Chuyên đề bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (ĐỀ ÁN 33), *phát triển chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm và tiếp cận đa văn hóa*, Bộ GD và ĐT.

[4] Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2018, *Tích hợp nội dung giáo dục đa văn hóa trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số*, Mã số: B 2018. VKG - 01, Bộ GD và ĐT (Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Trinh)

[5]. Nguyễn Thị Thu Hạnh (2017), *Giáo dục kỹ năng xã hội qua trải nghiệm cho trẻ mầm non-Xu hướng thế giới và bài học cho Việt nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 143 - tháng 8/2017

[6]. Nguyen Thi Thu Hanh (2016), *General view of social skills education theory for preschool children*, The Science Publishing Centre “Sociosphere”, N4, 2016, ISSN 2078 - 7081, Russia.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu học viên chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
6	Chương 1: Một số vấn đề cơ bản của việc giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa 1.1. Khái niệm	- Bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn	- Nghiên cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình bày	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

	-Giáo dục KNXH - Giáo dục theo tiếp cận đa văn hoá - Giáo dục KNXH theo tiếp cận đa văn hoá 1.2. Sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa 1.3. Yêu cầu đối với giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa 1.4. Nội dung giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa 1.5. Phương pháp và hình thức giáo dục KNXH cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hoá	đề gợi mở, - Hướng dẫn tự học	các vấn đề tự học - Làm bài tập tập được giao		
2	Thảo luận	- HV thảo luận theo nhiệm vụ từng nhóm - HV trình bày thảo luận, phản biện từ GV và HV - Tổng kết nội dung Chương 1	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

8	Chương 2 : Lập kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa 2.1. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa 2.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ ở vùng thành phố 2.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ ở vùng nông thôn 2.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ ở vùng miền núi	- Bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn đề gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghiên cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình bày các vấn đề tự học - Làm bài tập tập được giao	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
3	Thảo luận	- Giao vấn đề thảo luận. - Cho HV tự trình bày thảo luận, GV chữa - Tổng kết kiến thức chương 2	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
8	Chương 3: Hướng dẫn tổ	- Bài giảng	- Nghiên cứu	CLO1.1	A1.1

	chức giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa 3.1. Tổ chức giáo dục kỹ năng xã hội theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non thông qua giờ học chuyên biệt 3.2. Tổ chức giáo dục kỹ năng xã hội theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non thông qua hoạt động tích hợp 3.3. Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục kỹ năng xã hội theo tiếp cận đa văn hóa 3.4. Đánh giá và điều chỉnh hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội theo tiếp cận đa văn hóa	EL, - Thuyết trình, vấn đáp - Nêu vấn đề gợi mở, - Hướng dẫn tự học	cứu bài giảng EL, - Nghiên cứu tài liệu - Trình bày các vấn đề tự học - Làm bài tập tập được giao	CLO2.1	A1.2 A1.3 A2.1
3	Thảo luận, Bài tập	- Giao vấn đề thảo luận và bài tập cho HV. - Cho HV tự trình bày thảo, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 3	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
10	Đồ án	- Giao nhiệm vụ đồ án	- Tìm kiếm tài liệu liên quan.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3

		Thời gian, sản phẩm và các yêu cầu. - HV làm đồ án dưới sự hướng dẫn của GV	- Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành đồ án - Gửi đồ án lên LMS.	CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	A2.1
5	Báo cáo đồ án	- HV báo cáo - GV phản biện và đánh giá	Học viên báo cáo đồ án	CLO4.1 CLO4.2	A2.1

8. Nhiệm vụ của người học:

- Học viên có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ hồ sơ học phần theo yêu cầu của giảng viên và gửi cho giảng viên đúng hạn qua hệ thống LMS.
- Học viên phải tham gia diễn đàn học tập, truy cập bài giảng và học liệu được giảng viên cung cấp qua hệ thống LMS.
- Học viên được tham gia thi kết thúc học phần nếu Điểm đánh giá thường xuyên đạt từ 5,0 trở lên, trong đó điểm chuyên cần và thái độ học tập từ 8 trở lên.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trương Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
TRONG XU THẾ ĐỔI MỚI

Chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), từ khoá 30

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên:	Trần Thị Hoàng Yến
Chức danh, học hàm, học vị:	Tiến sĩ
Địa điểm làm việc:	Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ:	182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email:	yentth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:	Ngôn ngữ học và Khoa học Giáo dục

Giảng viên 2:

Họ và tên:	TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh
Chức danh, học hàm, học vị:	Giảng viên, Tiến sĩ
Địa điểm làm việc:	Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ:	182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email:	hanhntt@vinhuni.gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính:	Giáo dục Mầm non

Giảng viên 3:

Họ và tên:	TS. Phạm Thị Huyền
Chức danh, học hàm, học vị:	Tiến sĩ
Địa điểm làm việc:	Trung tâm NC GDMN, Viện KHGD Việt Nam
Địa chỉ:	182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email:	phamthihuyen.vinh@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính:	Giáo dục Mầm non

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Phát triển chương trình Giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới	
(tiếng Anh):	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT thạc sĩ chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Tự chọn ☐ Bắt buộc	
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 22	
+ Số tiết bài tập: 8	
+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 15	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số:
+ Học phần học trước:	Mã số:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh.	
- Khoa phụ trách học phần: Khoa GDMN - Trường Sư phạm - Trường ĐH Vinh	
Điện thoại:	Email: khoagdmn@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần

Học phần “*Phát triển chương trình Giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới*” được tiếp nối từ những vấn đề lý thuyết và thực tiễn về phân tích và phát triển chương trình giáo dục mầm non ở bậc đại học. Ở chuyên đề này, người học sẽ được tiếp thu những tri thức mới, hiện đại trên việc phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và thực hiện quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nói riêng. Từ đó rèn kỹ năng phát triển chương trình giáo dục mầm non nói chung và ở các cơ sở giáo dục mầm non nói riêng. Học phần có 4 chương: Chương 1: *Khái quát về chương trình giáo dục mầm non*; Chương 2. *Phát triển chương trình giáo dục mầm non*; Chương 3. *Phát triển chương trình giáo dục nhà trường mầm non trong xu thế đổi mới*; Chương 4. *Đánh giá chương trình giáo dục mầm non hiện hành*

Học viên học học phần này để làm cơ sở cho các học phần Đồ án Thực tập và Luận văn tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần này người học có khả năng nắm được các vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển chương trình giáo dục mầm non. Từ đó vận dụng những hiểu biết vào việc phân tích chương trình và hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức phát triển chương trình giáo dục ở các nhà trường phù hợp với yêu cầu thực tiễn giáo dục Việt Nam hiện nay. Đồng thời có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phát triển chương trình giáo dục mầm non trong các nhà trường trong xu thế đổi mới chương trình theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.1	PLO2.1	PLO3.2		PLO4.1	
	1.2.1	2.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.2
CLO1.1	1,0					
CLO2.1		0,4				
CLO2.2		0,6				
CLO2.3						
CLO3.1			1,0			
CLO3.2				1,0		
CLO4.1					1,0	
CLO4.2						1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Phân tích được kiến thức cơ bản của phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới để áp dụng vào nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn các hoạt động phát triển chương giáo dục mầm non trong các nhà trường hiện nay.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận, Bài tập tự luận Đồ án

CLO2.1	S4	Thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động phát triển chương trình giáo dục mầm non.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.2	S4	Thành thạo kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới, sử dụng công cụ phù hợp trong hoạt động nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn tổ chức hoạt động phát triển chương trình giáo dục mầm non ở nhà trường mầm non.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO3.1	A4	Thành thạo kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng thực hành hoạt động phát triển chương trình Giáo dục mầm non.	GV giao vấn đề thảo luận, học viên tham gia thảo luận trên diễn đàn EL của học phần	Nộp kết quả thảo luận nhóm
CLO3.2	A4	Thành thạo kỹ năng báo cáo kết quả nghiên cứu, kỹ năng trình bày các văn bản khoa học về nhiệm vụ phát triển chương trình giáo dục mầm non.	Giao vấn đề tự học hoặc bài tập	Bài tập tự luận; Đồ án
CLO4.1	C5	Thiết kế các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu về nhiệm vụ phát triển chương trình giáo dục mầm non theo xu thế đổi mới.	GV giao vấn đề nghiên cứu	Đồ án
CLO4.2	C5	Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu thuộc nhiệm vụ phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới.	GV giao vấn đề nghiên cứu	Đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Chuyên cần, thái độ học tập			10%	10%
A1.2	Bài tập tự luận 1 Bài tập tự luận 2 (nộp sản phẩm lên hệ thống elearning)	Rubric	CLO1.1	10%	20%
			CLO2.1	10%	
			CLO3.2	5%	
A1.3	Thảo luận (nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO2.1	10%	20%
			CLO2.2	5%	
			CLO3.1	5%	
A2. Đánh giá cuối kì (A2.1)					50%
A2.1	Đồ án (Nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO1.1	15%	50%
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	5%	
			CLO3.2	5%	
			CLO4.1	10%	
			CLO4.2	10%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*2+A1.2*1,5+ A1.3*1,5+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định - Tích cực phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 90% bài SCORM; - Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định - Có phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Thực hiện bài tập cá nhân (5 điểm)	- Hoàn thành tốt bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Thể hiện rõ niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, chậm tiến độ - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Chưa có niềm tin đối với việc rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bảng chữ:)				

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.2, A1.3)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 - 4,5	4.0 - 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến

	các ý kiến sai trái.		được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bảng chữ:)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A2.1 - đồ án)

Sản phẩm 1	Báo cáo đồ án (bản word)			
	- Yêu cầu về hình thức + Trang bìa ghi rõ tên học phần, nhóm thực hiện, thời gian, địa điểm thực hiện + Bản báo cáo trình bày tối thiểu 15 trang, khổ giấy A4, căn lề trên và dưới: 20 (mm); trái: 35 (mm); phải: 20 (mm); font chữ unicode, kiểu chữ Times NewRoman, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 - Yêu cầu về nội dung Nội dung của đồ án học phần gồm 3 phần: - Phần mở đầu: Mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, thời gian, địa điểm thực hiện dự án học phần. - Phần nội dung: + Những hoạt động đã thực hiện + Kết quả nghiên cứu: - Về mặt lý luận - Về mặt thực tiễn - Rút ra kết luận sơ phạm từ nội dung nghiên cứu - Phần kết luận: + Tóm tắt lại những nội dung tìm hiểu được. + Trình bày những thay đổi so với bản kế hoạch (nếu có) + Kiến nghị, đề xuất			
Mức độ đánh giá	3.0	2.0	1.0	0.5-0
	- Trình bày được đầy đủ, chính xác yêu cầu về nội dung; Đưa ra được	- Trình bày được đầy đủ, chính xác yêu cầu về	- Thiếu một trong các nội dung sản phẩm.	- Thiếu từ 2 nội dung báo cáo trở lên. - Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình

	định hướng phát triển dựa trên thực trạng nghiên cứu; - So sánh được với bản kế hoạch ban đầu, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai. - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp	nội dung; Đưa ra được định hướng phát triển dựa trên thực trạng nghiên cứu; - Rút ra được các kết luận cần thiết - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học	- Cấu trúc chưa đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
Sản phẩm 2 (2 điểm)	Sổ tay nhật ký làm việc nhóm			
	Yêu cầu về nội dung và hình thức - Kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Các ý tưởng thảo luận của từng thành viên đã tham gia góp ý qua các buổi làm việc - Phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm - Đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm (danh sách kèm theo điểm đánh giá của nhóm với các thành viên) hoạch đã lập ra, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị cụ thể			
Mức độ đánh giá	2.0	1.5	1.0	0.5-0
	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Mô tả được kế hoạch phác thảo quá trình triển khai công việc từ	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Liệt kê được kế hoạch phác thảo quá trình	- Liệt kê được đầy đủ về kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm	Liệt kê được một số nội dung kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm Chưa có phác thảo triển khai công việc Chưa trình bày được đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm

	khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm - Đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm	triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm		
Sản phẩm 3	Thuyết trình			
(3 điểm)	Cấu trúc - Giới thiệu tên của dự án và thành viên của nhóm (Slide thứ nhất) - Nội dung chính của bài thuyết trình (Slide thứ hai) - Nội dung của bài thuyết trình (Các slides tiếp theo) - Tài liệu tham khảo (Slide cuối cùng) Thuyết trình - Mỗi nhóm thuyết trình trong tối đa 10 phút, 10 phút trao đổi, nhận xét, trả lời các câu hỏi liên quan			
Mức độ đánh giá	3.0	2.0	1.0	0.5-0
	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp. - Thuyết trình đúng thời gian quy định, ngôn ngữ lưu loát, mạch lạc. - Phong thái tự tin, làm chủ bài thuyết trình	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học. - Thuyết trình đúng thời gian quy định, ngôn ngữ lưu loát, mạch lạc.	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. - Thuyết trình chưa rõ ràng	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. - Thuyết trình chưa rõ ràng
Sản phẩm 4	Video và minh chứng về sản phẩm hoạt động			
(2 điểm)	Yêu cầu về nội dung và hình thức - Giới thiệu về các thành viên của nhóm - Các hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm			

	- Thời gian video: khoảng 3 phút - Nội dung phù hợp với thuyết minh - Đảm bảo tính sư phạm			
Mức độ đánh giá	2.0	1.5	1.0	0.5-0
	- Trình bày đầy đủ, về các thành viên của nhóm một cách sáng tạo, ấn tượng - Mô tả được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Thời gian, nội dung phù hợp với thuyết minh. Hình ảnh minh họa mang tính sư phạm, thẩm mỹ	- Trình bày đầy đủ, về các thành viên của nhóm - Liệt kê được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Hình ảnh minh họa đảm bảo phù hợp.	- Liệt kê được đầy đủ về về các thành viên của nhóm - Liệt kê được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm	- Liệt kê được các thành viên của nhóm - Hình ảnh minh họa còn nghèo nàn Chưa đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ.
	TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:.....)			

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Thị Thu Hiền (2009), *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Trần Thị Minh Huế (2017), *Phát triển chương trình giáo dục mầm non*, NXB Đại học Thái nguyên.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Bộ GD và ĐT (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non - VBHN 01/2021*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2016 - 2017*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng 2*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng 3*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[7]. Đinh Thị Kim Thoa (2008), *Đánh giá trong giáo dục mầm non*, NXB ĐHQG.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
2	CHƯƠNG 1. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON 1.1. Khái niệm chương trình GDMN 1.2. Giới thiệu các chương trình GDMN của Việt Nam	- Chuẩn bị bài giảng EL. - Thuyết trình, vấn đáp gọi mở. - Hướng dẫn tự học.	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao.	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
2	CHƯƠNG 1. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON 1.3. Cấu trúc chương trình GDMN hiện hành 1.4. GDMN trong xu thế đổi mới	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gọi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
2	Thảo luận	- Giao vấn đề thảo luận. - Cho HV tự trình bày thảo luận,	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3

		GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 1.	thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.		
2	CHƯƠNG 2. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON 2.1. Khái niệm PTCT GDMN 2.2. Các yêu cầu trong PTCT GDMN 2.3. Quan điểm tiếp cận trong giáo dục mầm non	- Chuẩn bị bài giảng EL. - Thuyết trình, vấn đáp gọi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3
4	CHƯƠNG 2. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON 2.4. Các nguyên tắc PTCT GDMN 2.4.1. Đảm bảo tính pháp lý 2.4.2. Đảm bảo tính thực tiễn 2.4.3. Đảm bảo tính liên tục, liên thông 2.4.4. Đảm bảo tính khoa học 2.4.5. Đảm bảo tính toàn diện. 2.5. Quy trình PTCT GDMN	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gọi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao -	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3

	2.5.1. Phân tích tình hình 2.5.2. Xác định mục tiêu 2.5.3. Thiết kế chương trình 2.5.4. Thực hiện chương trình 2.5.5. Đánh giá, điều chỉnh chương trình				
2	Thảo luận, Bài tập Nghiên cứu cho phù hợp	- Giao vấn đề thảo luận và bài tập cho HV. - Cho HV tự trình bày thảo, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 2	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3
2	CHƯƠNG 3. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG MẦM NON 3.1. Cơ sở PTCTGD nhà trường MN 3.1.1. Triết học DVBC 3.1.2. Cơ sở tâm lý học 3.1. Cơ sở của PTCTGD nhà trường MN 3.1.3. Cơ sở giáo dục học 3.1.4. Căn cứ pháp lý	- Chuẩn bị bài giảng EL - Thuyết trình, vấn đáp gợi mở. - Hướng dẫn tự học.	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3

	3.2. Bản chất PTCTGD nhà trường MN 3.3. Cấp độ PTCTGD nhà trường MN				
4	CHƯƠNG 3. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG MẦM NON 3.4. Các hoạt động PTCTGD nhà trường MN 3.4.1. Hoạt động phân tích tình hình nhà trường MN 3.4.2. Hoạt động xác định mục tiêu giáo dục nhà trường MN 3.4.3. Thiết kế CTGD nhà trường MN 3.4.4. Thực hiện CTGD nhà trường MN 3.4.5. Đánh giá, điều chỉnh CTGD nhà trường MN				
4	Thảo luận, Bài tập Nghiên cứu cho phù hợp	- Giao vấn đề thảo luận và bài tập cho HV. - Cho HV tự trình bày thảo, GV chữa - Tổng kết	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3

		kiến thức Chương 3			
4	CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON 4.1. Một số vấn đề về đánh giá trong giáo dục mầm non 4.1.1. Khái niệm đánh giá trong GDMN 4.1.2. Nội dung đánh giá trong GDMN 4.1.3. Hình thức đánh giá trong GDMN 4.2. Đánh giá chương trình giáo dục mầm non 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Các tiêu chí đánh giá chương trình GDMN 4.2.3. Tổ chức thực hiện đánh giá chương trình GDMN				
2	Thảo luận, Bài tập Nghiên cứu cho phù hợp	- Giao vấn đề thảo luận và bài tập cho HV. - Cho HV tự trình bày thảo, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 2	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3

8	Đồ án		- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành đồ án - Gửi đồ án lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
7	Báo cáo đồ án	Nghe và chăm đồ án	Học viên báo cáo đồ án	CLO4.1 CLO4.2	A2.1

Kế hoạch thực hiện đồ án:

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của học viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
1	1.Hướng dẫn yêu cầu quy trình thực hiện đồ án. 2. Định hướng, gợi ý các đề tài đồ án	Trường Đại học Vinh	Nghe hướng dẫn	Vở ghi chép	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1
2	Thực hiện đồ án	Cơ sở thực hiện đồ án	- Phân công nhiệm vụ các thành viên - Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để	- Nhật ký - Slide PP báo cáo - Bản báo cáo đồ án Word	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1

			hoàn thành đồ án - Gửi đồ án lên LMS.			
3	Báo cáo đồ án	Trường Đại học Vinh	Phân công đại diện báo cáo đồ án. Phân chia điểm các thành viên		CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1

8. Nhiệm vụ của người học:

- Học viên có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ hồ sơ học phần theo yêu cầu của giảng viên và gửi cho giảng viên đúng hạn qua hệ thống LMS.
- Học viên phải tham gia diễn đàn học tập, truy cập bài giảng và học liệu được giảng viên cung cấp qua hệ thống LMS.
- Học viên được tham gia thi kết thúc học phần nếu Điểm đánh giá thường xuyên đạt từ 5,0 trở lên, trong đó điểm chuyên cần và thái độ học tập từ 8 trở lên.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN TÍNH TÍCH CỰC VẬN ĐỘNG
CHO TRẺ MẦM NON

Chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), từ khoá 30

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Đặng Hồng Phương
Chức danh, học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ
Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường SP Hà Nội
Trường Đại học Vinh
Địa chỉ: Email: phuonghd@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục Mầm non

Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, PGS. Tiến sĩ
Địa điểm làm việc: TT NC GDMN, Viện KHGD Việt Nam
Địa chỉ: Số 4 Trịnh Hoài Đức, Cầu Giấy, Hà Nội
Email: mytrinhdhv@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục Mầm non

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non (tiếng Anh):
- Mã số học phần:
- Thuộc CTĐT thạc sĩ chuyên ngành: <i>Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)</i>
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 22 + Số tiết bài tập: 8 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 15 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số: + Học phần học trước: Mã số:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh.	
- Khoa phụ trách học phần: Khoa GDMN - Trường Sư phạm - Trường ĐH Vinh Điện thoại: Email: khoagdmn@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Cung cấp kiến thức và kỹ năng về quá trình phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em, bao gồm các khâu từ mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và đánh giá.

3. Mục tiêu học phần

Học viên có thể nắm được những kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống về việc phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em. Vận dụng được những kỹ năng cơ bản để có thể ứng dụng vào công tác giảng dạy, quản lý, nghiên cứu và tổ chức quá trình phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.1	PLO2.1	PLO3.2		PLO4.1	
	1.2.1	2.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.2
CLO1.1	1,0					
CLO2.1		0,4				

CLO2.2		0,6				
CLO3.1			1,0			
CLO3.2				1,0		
CLO4.1					1,0	
CLO4.2						1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Phân tích được kiến thức cơ bản Đặc điểm phát triển tính tích cực vận động của trẻ em; Quá trình phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em; Đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận, Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.1	S3	Thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.2	S3	Thành thạo kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới, sử dụng công cụ phù hợp trong hoạt động nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn Đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO3.1	A3	Thành thạo kỹ năng làm việc nhóm trong Đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em	GV giao vấn đề thảo luận, học viên tham gia thảo luận	Nộp kết quả thảo luận nhóm

			trên diễn đàn EL của học phần	
CLO3.2	A3	Thành thạo kỹ năng báo cáo kết quả nghiên cứu, kỹ năng trình bày các văn bản khoa học	Giao vấn đề tự học hoặc bài tập	Bài tập tự luận; Đồ án
CLO4.1	C4	Thiết kế các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng Đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em	GV giao vấn đề nghiên cứu	Đồ án
CLO4.2	C4	Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu về Đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em phù hợp và hiệu quả.	GV giao vấn đề nghiên cứu	Đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Chuyên cần, thái độ học tập			10%	10%
A1.2	Bài tập tự luận 1 Bài tập tự luận 2 (nộp sản phẩm lên hệ thống elearning)	Rubric	CLO1.1	10%	20%
			CLO2.1	10%	
			CLO3.2	5%	

A1.3	Thảo luận (nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	10% 5% 5%	20%
A2. Đánh giá cuối kì (A2.1)					50%
A2.1	Đồ án (Nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	15% 5% 5% 5% 10% 10%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*2+A1.2*1,5+ A1.3*1,5+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định - Tích cực phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 90% bài SCORM; - Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định - Có phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Thực hiện bài	- Hoàn thành tốt bài tập, đúng tiến độ.	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, đúng tiến độ.	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, đúng tiến độ.	- Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập,

tập cá nhân (5 điểm)	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Thể hiện rõ niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	chậm tiến độ - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Chưa có niềm tin đối với việc rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.2, A1.3)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 - 4,5	4.0 - 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không

	chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A2.1 - đồ án)

Sản phẩm 1	Báo cáo đồ án (bản word)
	- Yêu cầu về hình thức + Trang bìa ghi rõ tên học phần, nhóm thực hiện, thời gian, địa điểm thực hiện + Bản báo cáo trình bày tối thiểu 15 trang, khổ giấy A4, căn lề trên và dưới: 20 (mm); trái: 35 (mm); phải: 20 (mm); font chữ unicode, kiểu chữ Times NewRoman, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 - Yêu cầu về nội dung

	Nội dung của đề án học phần gồm 3 phần: - Phần mở đầu: Mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, thời gian, địa điểm thực hiện dự án học phần. - Phần nội dung: + Những hoạt động đã thực hiện + Kết quả nghiên cứu: - Về mặt lý luận - Về mặt thực tiễn - Rút ra kết luận sơ phạm từ nội dung nghiên cứu - Phần kết luận: + Tóm tắt lại những nội dung tìm hiểu được. + Trình bày những thay đổi so với bản kế hoạch (nếu có) + Kiến nghị, đề xuất			
Mức độ đánh giá	3.0	2.0	1.0	0.5-0
	- Trình bày được đầy đủ, chính xác yêu cầu về nội dung; Đưa ra được định hướng phát triển dựa trên thực trạng nghiên cứu; - So sánh được với bản kế hoạch ban đầu, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai. - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình	- Trình bày được đầy đủ, chính xác yêu cầu về nội dung; Đưa ra được định hướng phát triển dựa trên thực trạng nghiên cứu; - Rút ra được các kết luận cần thiết - Cấu trúc đúng quy	- Thiếu một trong các nội dung sản phẩm. - Cấu trúc chưa chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng	- Thiếu từ 2 nội dung báo cáo trở lên. - Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.

	bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp	định, hình thức trình bày khoa học	không phù hợp.	
Sản phẩm 2 (2 điểm)	Sổ tay nhật ký làm việc nhóm			
	Yêu cầu về nội dung và hình thức - Kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Các ý tưởng thảo luận của từng thành viên đã tham gia góp ý qua các buổi làm việc - Phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm - Đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm (danh sách kèm theo điểm đánh giá của nhóm với các thành viên) hoạch đã lập ra, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị cụ thể			
Mức độ đánh giá	2.0	1.5	1.0	0.5-0
	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Mô tả được kế hoạch phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm - Đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Liệt kê được kế hoạch phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm	- Liệt kê được đầy đủ về kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm	- Liệt kê được một số nội dung kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Chưa có phác thảo triển khai công việc - Chưa trình bày được đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm

Sản phẩm 3	Thuyết trình			
(3 điểm)	Cấu trúc - Giới thiệu tên của dự án và thành viên của nhóm (Slide thứ nhất) - Nội dung chính của bài thuyết trình (Slide thứ hai) - Nội dung của bài thuyết trình (Các slides tiếp theo) - Tài liệu tham khảo (Slide cuối cùng) Thuyết trình - Mỗi nhóm thuyết trình trong tối đa 10 phút, 10 phút trao đổi, nhận xét, trả lời các câu hỏi liên quan			
Mức độ đánh giá	3.0	2.0	1.0	0.5-0
	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp. - Thuyết trình đúng thời gian quy định, ngôn ngữ lưu loát, mạch lạc. - Phong thái tự tin, làm chủ bài thuyết trình	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học. - Thuyết trình đúng thời gian quy định, ngôn ngữ lưu loát, mạch lạc.	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. - Thuyết trình chưa rõ ràng	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. - Thuyết trình chưa rõ ràng
Sản phẩm 4	Video và minh chứng về sản phẩm hoạt động			
(2 điểm)	Yêu cầu về nội dung và hình thức - Giới thiệu về các thành viên của nhóm - Các hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Thời gian video: khoảng 3 phút			

	- Nội dung phù hợp với thuyết minh - Đảm bảo tính sư phạm			
Mức độ đánh giá	2.0	1.5	1.0	0.5-0
	- Trình bày đầy đủ, về các thành viên của nhóm một cách sáng tạo, ấn tượng - Mô tả được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Thời gian, nội dung phù hợp với thuyết minh. Hình ảnh minh họa mang tính sư phạm, thẩm mỹ	- Trình bày đầy đủ, về các thành viên của nhóm - Liệt kê được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Hình ảnh minh họa đảm bảo phù hợp.	- Liệt kê được đầy đủ về về các thành viên của nhóm - Liệt kê được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm	- Liệt kê được các thành viên của nhóm - Hình ảnh minh họa còn nghèo nàn Chưa đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ.
	TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:.....)			

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình chính:

1. *Giáo trình về Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non*, Tác giả: Đặng Hồng Phương. Nxb. Đại học Sư phạm, 2012.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ GD và ĐT (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non - VBHN 01/2021*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

2. Dương Nghiệp Chí (1991). *Đo lường thể thao*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội.

3. Vũ Đào Hùng, Đặng Đức Thao, Phạm Khắc Học (1998). *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

4. Nguyễn Kỳ (1995). *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

4. Đặng Hồng Phương (2021). *Phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học Sư Phạm.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
4	<i>Chương 1: Đặc điểm phát triển tính tích cực vận động của trẻ em</i> 1.1. Một số khái niệm cơ bản về vận động, phát triển, phát triển vận động, tính tích cực vận động, phát triển tính tích cực vận động, bài tập vận động. 1.2. Đặc điểm phát triển sinh lý - vận động của trẻ em 1.3. Đặc điểm phát triển tâm lý - vận động của trẻ em	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1]. [2]....	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
	<i>Chương 2: Quá trình phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em</i> 2.1. Một số lý thuyết về quá trình dạy học phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em 2.2. Bản chất của quá trình dạy học phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em 2.3. Quá trình dạy học phát triển tính tích cực vận động cho trẻ em	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

			hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1], [2]...		
2	Thảo luận	- Giao vấn đề thảo luận. - Cho HV tự trình bày thảo luận, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 1, 2	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3
3	<i>Chương 3: Đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động cho trẻ e</i> 3.1. Một số vấn đề cơ bản 3.2. Mục đích đánh giá				

3.3. Ý nghĩa của đánh giá				
3.4. Chức năng của đánh giá				
3.5. Một số yêu cầu sư phạm của đánh giá				
3.6. Phương pháp đánh giá				
3.7. Quy trình đánh giá				

Kế hoạch thực hiện đồ án:

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của học viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
1 (5 tiết)	1.Hướng dẫn yêu cầu quy trình thực hiện đồ án. 2. Định hướng, gợi ý các đề tài đồ án	Trường Đại học Vinh	Nghe hướng dẫn	Vở ghi chép	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1
2	Thực hiện đồ án	Cơ sở thực hiện đồ án	- Phân công nhiệm vụ các thành viên - Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành đồ án	- Nhật ký - Slide PP báo cáo - Bản báo cáo đồ án Word	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1

			- Gửi đề án lên LMS.			
3 (10 tiết)	Báo cáo đề án	Trường Đại học Vinh	Phân công đại diện báo cáo đề án. Phân chia điểm các thành viên		CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1

8. Nhiệm vụ của người học:

- Học viên có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ hồ sơ học phần theo yêu cầu của giảng viên và gửi cho giảng viên đúng hạn qua hệ thống LMS.
- Học viên phải tham gia diễn đàn học tập, truy cập bài giảng và học liệu được giảng viên cung cấp qua hệ thống LMS.
- Học viên được tham gia thi kết thúc học phần nếu Điểm đánh giá thường xuyên đạt từ 5,0 trở lên, trong đó điểm chuyên cần và thái độ học tập từ 8 trở lên.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN,
THÂN THIỆN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), từ khoá 30

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, PGS. Tiến sĩ
Địa điểm làm việc: TT NC GDMN, Viện KHGD Việt Nam
Địa chỉ: Số 4 Trịnh Hoài Đức, Cầu Giấy, Hà Nội
Email: mytrinhdhv@gmail.com
Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục Mầm non

Giảng viên 2:

Họ và tên: Trần Thị Hoàng Yến
Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Vinh
Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Email: yentth@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học và Khoa học Giáo dục
Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học và Khoa học giáo dục

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): **Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non**

(tiếng Anh):

- Mã số học phần:

- Thuộc CTĐT thạc sĩ chuyên ngành: <i>Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 22 + Số tiết bài tập: 8 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 15 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Một số vấn đề hiện đại về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mã số: Mã số:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh.	
- Khoa phụ trách học phần: Khoa GDMN - Trường Sư phạm - Trường ĐH Vinh Điện thoại: _____ Email: khoagdmn@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Môn học Môn học cung cấp cho học viên những lý luận cơ bản và những kỹ năng cần thiết trong đánh giá và xây dựng môi trường giáo dục (MTGD) an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở Giáo dục mầm non (GDMN), đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Học viên học học phần này để làm cơ sở cho các học phần Đồ án Thực tập và Luận văn tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học viên có thể nắm được:

- Lý luận cơ bản về MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở GDMN như: Khái niệm; Các thành tố, biểu hiện của MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở GDMN; Vai trò ảnh hưởng của MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện đối với chất lượng GDMN; Nguyên tắc, quy trình, phương pháp

và các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở GDMN

- Các quy định hiện hành liên quan đến việc xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở GDMN
- Phân tích được thực trạng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở GDMN nơi mình công tác, phát hiện được thành công, hạn chế và nguyên nhân.
- Đề xuất được các giải pháp xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở GDMN đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới.
- Ý thức học tập nghiêm túc, tích cực, độc lập
- Có thái độ khách quan, toàn diện, cân trọng trong đánh giá về MTGD và đề xuất giải pháp xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở GDMN.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.1	PLO2.1	PLO3.2		PLO4.1	
	1.2.1	2.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.2
CLO1.1	1,0					
CLO2.1		0,4				
CLO2.2		0,6				
CLO3.1			1,0			
CLO3.2				1,0		
CLO4.1					1,0	
CLO4.2						1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Phân tích được kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh và cách thức xây dựng môi trường giáo dục ở các cơ sở GDMN phù hợp và hiệu quả.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận, Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.1	S3	Thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng môi trường giáo dục ở các cơ sở GDMN phù hợp và hiệu quả.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO2.2	S3	Thành thạo kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới, sử dụng công cụ phù hợp trong hoạt động nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn xây dựng môi trường giáo dục ở các cơ sở GDMN phù hợp và hiệu quả.	Thuyết trình, Vấn đáp gợi mở, Hướng dẫn tự học	Thảo luận Bài tập tự luận Đồ án
CLO3.1	A3	Thành thạo kỹ năng làm việc nhóm trong xây dựng môi trường giáo dục ở các cơ sở GDMN phù hợp và hiệu quả động nghiên cứu và ứng dụng	GV giao vấn đề thảo luận, học viên tham gia thảo luận trên diễn đàn EL của học phần	Nộp kết quả thảo luận nhóm
CLO3.2	A3	Thành thạo kỹ năng báo cáo kết quả nghiên cứu, kỹ năng trình bày các văn bản khoa học	Giao vấn đề tự học hoặc bài tập	Bài tập tự luận; Đồ án

CLO4.1	C4	Thiết kế các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục ở các cơ sở GDMN phù hợp và hiệu quả.	GV giao vấn đề nghiên cứu	Đồ án
CLO4.2	C4	Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu về xây dựng môi trường giáo dục ở các cơ sở GDMN phù hợp và hiệu quả.	GV giao vấn đề nghiên cứu	Đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Chuyên cần, thái độ học tập			10%	10%
A1.2	Bài tập tự luận 1 Bài tập tự luận 2 (nộp sản phẩm lên hệ thống elearning)	Rubric	CLO1.1	10%	20%
			CLO2.1	10%	
			CLO3.2	5%	
A1.3	Thảo luận (nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO2.1	10%	20%
			CLO2.2	5%	
			CLO3.1	5%	
A2. Đánh giá cuối kì (A2.1)					50%
A2.1	Đồ án (Nộp sản phẩm lên hệ thống Elearning)	Rubric	CLO1.1	15%	50%
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	5%	
			CLO3.2	5%	
			CLO4.1	10%	
			CLO4.2	10%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*2+A1.2*1,5+ A1.3*1,5+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định - Tích cực phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 90% bài SCORM; - Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định - Có phát biểu xây dựng bài	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài
	5,0 - 4,5	4,0 - 3,0	2,5 - 2,0	1,5 - 0
Thực hiện bài tập cá nhân (5 điểm)	- Hoàn thành tốt bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Thể hiện rõ niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin đối với rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm	- Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, chậm tiến độ - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Chưa có niềm tin đối với việc rèn luyện các phẩm chất và năng lực sự phạm.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bảng chữ:)				

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.2, A1.3)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 - 4,5	4.0 - 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A2.1 - đồ án)

Sản phẩm 1	Báo cáo đồ án (bản word)			
	- Yêu cầu về hình thức + Trang bìa ghi rõ tên học phần, nhóm thực hiện, thời gian, địa điểm thực hiện + Bản báo cáo trình bày tối thiểu 15 trang, khổ giấy A4, căn lề trên và dưới: 20 (mm); trái: 35 (mm); phải: 20 (mm); font chữ unicode, kiểu chữ Times NewRoman, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 - Yêu cầu về nội dung Nội dung của đồ án học phần gồm 3 phần: - Phần mở đầu: Mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, thời gian, địa điểm thực hiện dự án học phần. - Phần nội dung: + Những hoạt động đã thực hiện + Kết quả nghiên cứu: - Về mặt lý luận - Về mặt thực tiễn - Rút ra kết luận sơ phạm từ nội dung nghiên cứu - Phần kết luận: + Tóm tắt lại những nội dung tìm hiểu được. + Trình bày những thay đổi so với bản kế hoạch (nếu có) + Kiến nghị, đề xuất			
Mức độ đánh giá	3.0	2.0	1.0	0.5-0
	- Trình bày được đầy đủ, chính xác yêu cầu về nội dung; Đưa ra được định hướng phát	- Trình bày được đầy đủ, chính xác yêu cầu về nội dung;	- Thiếu một trong các nội dung sản phẩm. - Cấu trúc	- Thiếu từ 2 nội dung báo cáo trở lên. - Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và

	triển dựa trên thực trạng nghiên cứu; - So sánh được với bản kế hoạch ban đầu, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai. - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp	Đưa ra được định hướng phát triển dựa trên thực trạng nghiên cứu; - Rút ra được các kết luận cần thiết - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học	chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
Sản phẩm 2 (2 điểm)	Sổ tay nhật ký làm việc nhóm			
	Yêu cầu về nội dung và hình thức - Kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Các ý tưởng thảo luận của từng thành viên đã tham gia góp ý qua các buổi làm việc - Phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm - Đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm (danh sách kèm theo điểm đánh giá của nhóm với các thành viên) hoạch đã lập ra, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị cụ thể			
Mức độ đánh giá	2.0	1.5	1.0	0.5-0
	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm - Mô tả được kế	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm	- Liệt kê được đầy đủ về kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm	Liệt kê được một số nội dung kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc của nhóm Chưa có phác thảo triển khai công việc Chưa trình bày được

	hoạch phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm - Đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm	- Liệt kê được kế hoạch phác thảo quá trình triển khai công việc từ khi hình thành ý tưởng đến lúc triển khai sản phẩm		đánh giá sơ bộ kết quả của nhóm
Sản phẩm 3	Thuyết trình			
(3 điểm)	Cấu trúc - Giới thiệu tên của dự án và thành viên của nhóm (Slide thứ nhất) - Nội dung chính của bài thuyết trình (Slide thứ hai) - Nội dung của bài thuyết trình (Các slides tiếp theo) - Tài liệu tham khảo (Slide cuối cùng) Thuyết trình - Mỗi nhóm thuyết trình trong tối đa 10 phút, 10 phút trao đổi, nhận xét, trả lời các câu hỏi liên quan			
Mức độ đánh giá	3.0	2.0	1.0	0.5-0
	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp. - Thuyết trình đúng thời gian quy định, ngôn ngữ lưu loát, mạch lạc. - Phong thái tự tin, làm chủ bài thuyết trình	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học. - Thuyết trình đúng thời gian quy định, ngôn ngữ lưu loát, mạch lạc.	- Cấu trúc chưa đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. - Thuyết trình chưa rõ ràng	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. - Thuyết trình chưa rõ ràng

Sản phẩm 4	Video và minh chứng về sản phẩm hoạt động			
(2 điểm)	Yêu cầu về nội dung và hình thức - Giới thiệu về các thành viên của nhóm - Các hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Thời gian video: khoảng 3 phút - Nội dung phù hợp với thuyết minh - Đảm bảo tính sư phạm			
Mức độ đánh giá	2.0	1.5	1.0	0.5-0
	- Trình bày đầy đủ, về các thành viên của nhóm một cách sáng tạo, ấn tượng - Mô tả được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Thời gian, nội dung phù hợp với thuyết minh. Hình ảnh minh họa mang tính sư phạm, thẩm mỹ	- Trình bày đầy đủ, về các thành viên của nhóm - Liệt kê được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm - Hình ảnh minh họa đảm bảo phù hợp.	- Liệt kê được đầy đủ về về các thành viên của nhóm - Liệt kê được hình ảnh và clips minh họa quá trình làm việc của nhóm	- Liệt kê được các thành viên của nhóm - Hình ảnh minh họa còn nghèo nàn - Chưa đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ.
	TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:.....)			

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình chính:

1. Nguyễn Thị Mai Chi, Nguyễn Thị Bách Chiến - Nâng cao năng lực hiểu biết và xây dựng môi trường giáo dục của giáo viên - Bộ GD&ĐT Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, NXB ĐHSP, 201

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ GD và ĐT (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non* - VBHN 01/2021. Nxb Giáo dục Việt Nam.

2. Trịnh Thị Xim, Xây dựng MTGD trong trường MN. Tạp chí Giáo dục số 185 kì 1-3/2008. trang 44, 45.

3. Báo cáo đề tài KH&CN cấp Nhà nước, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở GDMN, PT trong bối cảnh hiện nay.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
4	Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN Ở CƠ SỞ GDMN 1. Một số khái niệm: Môi trường giáo dục; MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở GDMN 2. Vai trò của MTGD đối với chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ MN 3. Cấu trúc và đặc điểm, biểu hiện của MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở GDMN 3.1. Môi trường vật chất an toàn, lành mạnh, thân thiện 3.2. Môi trường tinh thần hay môi trường tâm lý-xã hội an toàn, lành mạnh, thân thiện 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện 5. Các quy định pháp lý liên quan đến MTGD an toàn, lành	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gợi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1]. [2]....	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

	mạnh, thân thiện trong cơ sở GDMN				
	Chương 2: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN TRONG CƠ SỞ GDMN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GDMN 1. Bối cảnh đổi mới GDMN và sự cần thiết phải xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở GDMN 2. Nguyên tắc, quy trình, phương pháp xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện ở cơ sở GDMN 2.1. Nguyên tắc xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện ở cơ sở GDMN 2.2. Quy trình và phương pháp xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện ở các cơ sở GDMN: Đánh giá môi trường giáo dục ; Lên kế hoạch xây dựng/điều chỉnh MTGD; Tổ chức thực hiện kế hoạch; Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh 3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện ở cơ sở GDMN 3.1. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng của các CB, GV, NV về MTGD và xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện 3.2. Chỉ đạo thực hiện các hoạt	- Chuẩn bị bài giảng EL, - Thuyết trình, vấn đáp gọi mở, - Hướng dẫn tự học	- Nghe bài giảng EL, ghi chép bài. - Đọc bài giảng trong giáo trình. - Thực hiện yêu cầu đã giao trên LMS - Thảo luận trên LMS. - Làm bài tập tập được giao - Đọc thêm [1], [2]...	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

	động rà soát và chỉnh trang môi trường vật chất của nhà trường và nhóm lớp đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện 3.3. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả thực hiện các hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường an toàn, lành mạnh, tôn trọng sự khác biệt. 3.4. Tăng cường sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong xây dựng MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện ở cơ sở GDMN. 3.5. Quan tâm đảm bảo điều kiện làm việc của giáo viên, khuyến khích, động viên các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường tham gia xây dựng và phát triển MTGD trong cơ sở GDMN.				
2	Thảo luận	- Giao vấn đề thảo luận. - Cho HV tự trình bày thảo luận, GV chữa - Tổng kết kiến thức Chương 1, 2	- Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành bài thảo luận. - Gửi bài thảo luận lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3

Kế hoạch thực hiện đồ án:

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của học viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 (5 tiết)	1.Hướng dẫn yêu cầu quy trình thực hiện đồ án. 2. Định hướng, gợi ý các đề tài đồ án	Trường Đại học Vinh	Nghe hướng dẫn	Vở ghi chép	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1
2	Thực hiện đồ án	Cơ sở thực hiện đồ án	- Phân công nhiệm vụ các thành viên - Tìm kiếm tài liệu liên quan. - Hợp tác, thảo luận với các bạn trong lớp để hoàn thành đồ án - Gửi đồ án lên LMS.	- Nhật ký - Slide PP báo cáo - Bản báo cáo đồ án Word	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1

3 (10 tiết)	Báo cáo đồ án	Trường Đại học Vinh	Phân công đại diện báo cáo đồ án. Phân chia điểm các thành viên		CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1
----------------	---------------	---------------------	--	--	--	------

8. Nhiệm vụ của người học:

- Học viên có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ hồ sơ học phần theo yêu cầu của giảng viên và gửi cho giảng viên đúng hạn qua hệ thống LMS.
- Học viên phải tham gia diễn đàn học tập, truy cập bài giảng và học liệu được giảng viên cung cấp qua hệ thống LMS.
- Học viên được tham gia thi kết thúc học phần nếu Điểm đánh giá thường xuyên đạt từ 5,0 trở lên, trong đó điểm chuyên cần và thái độ học tập từ 8 trở lên.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
Trường Sư Phạm

Trưởng khoa
Giáo dục mầm non

Giảng viên biên soạn

Phòng đào tạo Sau đại học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS.TS Nguyễn Như An

Địa chỉ liên hệ: Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0986774388; Email: annn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học, Quản lý Giáo dục

Giảng viên 2: TS. Phạm Thị Hải Châu

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDMN, Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: chauphamhai@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học (GDMN)

Giảng viên 3: TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh

Địa chỉ liên hệ: - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0915027505; Email: hanhnttdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục mầm non

Giảng viên 4: TS. Nguyễn Ngọc Hiền

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDMN - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 09831227300913598796; Email: ngochiendhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Dinh dưỡng và bệnh học trẻ em, Quản lý giáo dục

Giảng viên 5: TS. Trần Thị Hoàng Yến

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDMN - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0989146168; Email: yen.gdth@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục mầm non

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt): Thực tập và Đồ án tốt nghiệp
(Tiếng Anh): Graduation Internship and Project
- Mã số học phần: PRE83027
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục học (Giáo dục Mầm non);

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>☐ Kiến thức đại cương/chung</td> <td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td> </tr> <tr> <td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>☐ Học phần dạy học dự án</td> </tr> <tr> <td>☒ Kiến thức ngành</td> <td>☐ Kiến thức khác</td> </tr> </table>		☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án	☒ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án						
☒ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác						
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: 15 (6 + 9): + Số tiết lý thuyết, bài tập và thảo luận: 135 + Số tiết thực hành: 90 + Số tiết tự học và báo cáo dự án: 450							
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Các HP trong CTĐT Mã số HP:							
- Yêu cầu của học phần: + Học viên tham dự đầy đủ các buổi thực tập tại cơ sở thực tập. + Học viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu của người hướng dẫn.							
- Đơn vị khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Sư phạm							

2. Mô tả học phần

Thực tập và Đồ án tốt nghiệp là học phần chuyên ngành bắt buộc của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) theo định hướng ứng dụng, trong đó học viên kết hợp thực tập và thực hiện đồ án tốt nghiệp tại đơn vị thực tập. Học phần này có hai giai đoạn: Thực tập và làm đồ án tốt nghiệp. Giai đoạn thực tập yêu cầu học viên vận dụng các kiến thức ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) một cách hệ thống; vận dụng các kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; phát triển năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các kiến thức đã học vào công việc thực tiễn giáo dục mầm non. Giai đoạn thực hiện đồ án được thực hiện sau khi học viên kết thúc thực tập tại cơ sở giáo dục. Học viên tổng hợp các kiến thức chuyên ngành một cách hệ thống; vận dụng các kỹ năng cá nhân nghề nghiệp và phẩm chất, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp để nâng cao năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các kiến thức đã học vào công việc thực tế trong thực tiễn giáo dục mầm non.

Học phần này đảm nhận các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo sau:

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.2.1	Vận dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại của giáo dục mầm non trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non.	3,5 {Mức 4}
2.1.1	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non.	3,5 {Mức 4}
2.2.1	Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non.	3,5 {Mức 4}
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền thông, truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non	3,5 {Mức 4}
4.1.1	Phân tích bối cảnh khoa học và xu hướng phát triển của giáo dục mầm non đối với hoạt động nghiên cứu và thực tiễn nghề nghiệp	3,5 {Mức 4}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non.	3,5 {Mức 4}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non một cách khoa học.	3,5 {Mức 4}
4.2.3	Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra được các kết luận chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non.	3,5 {Mức 4}
4.2.4	Đánh giá các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non và đưa ra các giải pháp cải tiến.	3,5 {Mức 4}

Để học tốt học phần này, học viên cần nắm vững những các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu của chuyên ngành.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLOs	CĐR học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của giáo dục mầm non vào lĩnh vực nghiên cứu của đề tài.	1.2.1	20 %	3,5 {Mức 4}
2.1.1.1	Vận dụng được tư duy phản biện vào thực tập và thực hiện đồ án.	2.1.1	20 %	3,5 {Mức 4}

2.1.1.2	Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề vào thực tập và thực hiện đồ án.		20 %	3,5 {Mức 4}
2.2.1.1	Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và hành xử chuyên nghiệp trong thực hành nghề nghiệp và thực hiện đồ án.	2.2.1	40 %	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1	Trình bày báo cáo sản phẩm thực tập và đồ án tốt nghiệp theo đúng quy định.	3.2.1	25 %	3,5 {Mức 4}
3.2.1.2	Trình bày báo cáo thuyết phục, phản ánh chính xác kết quả nghiên cứu.		25 %	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	Phân tích được bối cảnh khoa học và giáo dục trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài về giáo dục mầm non.	4.1.1	80 %	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	Đề xuất được vấn đề nghiên cứu ứng dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non.	4.2.1	40 %	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu ứng dụng trong giáo dục mầm non	4.2.2	40 %	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	Triển khai được các nghiên cứu ứng dụng trong giáo dục mầm non.	4.2.3	50 %	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1	Đánh giá các kết quả nghiên cứu ứng dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non và đưa ra các giải pháp cải tiến.	4.2.4	50 %	3,5 {Mức 4}

4. Kiểm tra, đánh giá

4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
A1. Đánh giá Thực tập (chiếm 40% điểm số học phần)				
A1.1. GVHD đánh giá				Phiếu đánh giá 1
	CLO2.1.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	40%	
	CLO3.2.1.1 [chấm điểm học phần]	3,5	40%	

báo cáo thực tập	CLO4.1.1.1 [chấm điểm học phần]	3,5	20%	(Rubric 1)
A2. Đánh giá quá trình (chiếm 5 % điểm số học phần)				
A2.1. GVĐA đánh giá quá trình làm đồ án	CLO1.2.1.1. [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	40 %	Phiếu đánh giá 2 (Rubric 2)
	CLO2.1.1.2 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	40 %	
	CLO3.2.1.1 [chấm điểm học phần]	3,5	20%	
A3. Đánh giá Đồ án tốt nghiệp (chiếm 55 % điểm số học phần)				
A3.1. Hội đồng đánh giá đồ án tốt nghiệp	CLO2.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	5%	Phiếu đánh giá 2 (Rubric 2)
	CLO3.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	5%	
	CLO3.2.1.2. [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	15%	
	CLO4.1.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	4,5	15%	
	CLO4.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	4,5	10%	
	CLO4.2.2.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	4,5	10%	
	CLO4.2.3.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	4,5	30%	
	CLO4.2.4.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	4,5	10%	

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 0.4 + A2 * 0.05 + A3 * 0.55$$

4.2. Phiếu đánh giá cho các bài đánh giá

4.2.1. Phiếu nhận xét dành cho Đơn vị thực tập

(Xem chi tiết tại Phụ lục 1)

4.2.2. Phiếu đánh giá dành cho GVHD thực tập (Rubric 1)

(Xem chi tiết tại Phụ lục 2)

4.2.3. Phiếu đánh giá dành cho GVHD đồ án (Rubric 2)

(Xem chi tiết tại Phụ lục 3)

4.2.4. Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng đánh giá đồ án (Rubric 3)

(Xem chi tiết tại Phụ lục 4)

5. Tài liệu học tập

Người hướng dẫn cung cấp/hướng dẫn học viên tìm tài liệu theo yêu cầu và nội dung định hướng nghiên cứu của đề án.

6. Kế hoạch dạy học

6.1. Kế hoạch thực hiện

Học phần Thực tập và Đề án tốt nghiệp được thực hiện trong khoảng thời gian 6 tháng. Trong thời gian thực tập (02 tháng đầu), học viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên Nhà trường và hỗ trợ của một cán bộ tại đơn vị thực tập nhằm giải quyết các bài toán phù hợp với yêu cầu của thực tiễn nhà trường... Thời gian còn lại, học viên hoàn thành đề án dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn của trường.

TT	Chủ đề	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLOs	Bài đánh giá
PHẦN 1. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP					
1.1.	Xây dựng kế hoạch thực tập	15	- HV xây dựng dự thảo kế hoạch thực tập theo hướng dẫn của GVHD và nạp lên LMS. - GVHD góp ý, trao đổi với HV về kế thực tập. - HV chỉnh sửa, trình bày kế hoạch thực tập theo mẫu của đơn vị đào tạo và nạp lên LMS. - GVHD và đơn vị đào tạo phê duyệt kế hoạch thực tập của HV.	1.2.1.1 2.1.1.1 2.1.1.2 3.2.1.1 4.1.1.1	A1.1
1.2.	Triển khai thực tập tại đơn vị thực tập	60	- HV tìm hiểu về đơn vị thực tập. - Triển khai các nội dung thực tập tại đơn vị thực tập theo kế hoạch đã phê duyệt. - Viết nhật ký thực tập và trao đổi với GVHD về những kết quả đã đạt được và xác định những nội dung cụ thể cần tiếp tục giải quyết.		
1.3.	Viết báo	15	- Tổng hợp thông tin, minh chứng		

	cáo thực tập		về hoạt động thực tập. - Viết dự thảo báo cáo. - Hoàn thiện báo cáo. - Nạp báo cáo lên LMS. - GVHD đánh giá và cho điểm đối với báo cáo thực tập.		
PHẦN 2. ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP					
2.1.	Xây dựng đề cương đồ án	15	- Tìm hiểu cấu trúc và cách viết đề cương đồ án. - Viết dự thảo đề cương đồ án. - GVHD góp ý cho đề cương đồ án; HV chỉnh sửa dự thảo đề cương đồ án. - Trình bày với Hội đồng về đề cương đồ án. - Hoàn thiện đề cương đồ án. - Hội đồng/Ngành đào tạo góp ý cho nội dung đề cương đồ án (thông qua việc tổ chức seminar hoặc phân công của Chủ nhiệm chuyên ngành. - HV hoàn thiện đề cương đồ án. - Chủ nhiệm chuyên ngành phê duyệt đề cương đồ án.	2.2.1.1 3.2.1.1 3.2.1.2 4.1.1.1 4.2.1.1 4.2.2.1 4.2.3.1 4.2.4.1	A2.1
2.2.	Triển khai thực hiện đồ án	90	- HV triển khai thu thập số liệu, sử dụng các phương pháp đã lựa chọn, các phần mềm CNTT... để giải quyết các nội dung đề tài đồ án dưới sự hướng dẫn của GVHD. - HV trình bày với GVHD về các nội dung, kết quả nghiên cứu, dự thảo các chương của đồ án; thảo luận với GVHD các phương án giải quyết các yêu cầu phát sinh (nếu có).		

2.3.	Viết và bảo vệ đồ án	30	- HV viết dự thảo báo cáo đồ án. - GVHD góp ý cho báo cáo đồ án; HV chỉnh sửa báo cáo đồ án. - Bảo vệ đồ án: + HV trình bày tóm tắt nội dung báo cáo đồ án; + Hội đồng chấm đồ án đặt câu hỏi; + HV trả lời các câu hỏi của Hội đồng; + Hội đồng đánh giá và cho điểm đối với đồ án. - HV hoàn thiện quyền báo cáo đồ án theo yêu cầu của Hội đồng. - HV nộp các sản phẩm đồ án theo yêu cầu Nhà trường.		
------	----------------------	----	--	--	--

6.2. Định hướng nội dung đề tài (định hướng ứng dụng)

- Các GVHD/ngành xây dựng định hướng cụ thể.

Học viên cần thực hiện các sản phẩm sau:

- Giấy xác nhận của địa điểm thực tập (theo mẫu)
- Báo cáo thực tập (theo mẫu)
- Báo cáo đồ án tốt nghiệp (theo mẫu)
- Các sản phẩm khác khi thực tập, thực hiện đồ án (nếu có)
- Slide thuyết trình

7. Ngày phê duyệt: .../ /2024

8. Cấp phê duyệt:

Trưởng Sư phạm

Trưởng khoa

Giảng viên

Phòng Đào tạo Sau Đại học

PHỤ LỤC

A. Phụ lục 1 - Phiếu nhận xét thực tập dành cho đơn vị thực tập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

PHIẾU NHẬN XÉT¹

**của đơn vị nơi học viên thực tập về kết quả thực tập tốt nghiệp
của học viên thạc sĩ ngành - Trường Đại
học Vinh**

- Đơn vị thực tập:

Địa chỉ:

Điện thoại: Website:

- Họ và tên học viên:

Mã số học viên:

Ngành:

Thời gian thực tập tốt nghiệp: Từ ngày:/...../..... đến ngày/...../.....

NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Về mức độ chuyên cần, tinh thần và thái độ trong thời gian thực tập của học viên ở đơn vị thực tập
2. Về mức độ tiếp cận các vấn đề thực tiễn của học viên ở đơn vị thực tập
3. Về tinh thần hợp tác làm việc trong các hoạt động tại đơn vị thực tập
4. Về mức độ trình bày/thực hiện các ý tưởng/giải pháp/quy trình thuộc lĩnh vực nghiên cứu của học viên ở đơn vị thực tập
5. Nhận xét khác:

....., ngày ... tháng năm 2023

Xác nhận của đơn vị thực tập
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)

Người nhận xét
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Phiếu được đóng vào trang cuối cùng của Báo cáo thực tập.

B. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá Thực tập dành cho cán bộ hướng dẫn (Rubric 1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP*(Dành cho cán bộ hướng dẫn)*

- Họ và tên học viên:.....; Ngày sinh: /...../.....
- Mã học viên: ...; Ngành đào tạo: Ngành: Giáo dục học (GDMN)
- Thời gian thực tập: Từ ngày ...đến ngày...
- Giảng viên hướng dẫn:... ; Điện thoại: ...
- Đơn vị thực tập: ...
- Tiêu chí và điểm đánh giá theo chuẩn đầu ra phần Thực tập (Học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp):

Tiêu chí đánh giá [3,5]		Điểm chấm / Điểm tối đa	Điểm năng lực
CLO 2.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng tư duy phản biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp. [MNL: 4] {trọng số 40%}			3.5-4.4
Tiêu chí	Vận dụng được kỹ năng tư duy phản biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong thực tập	.../10	
	Chỉ báo 1: Có kỹ năng nhận biết, xác định các vấn đề mới liên quan đến đề tài thực tập.	4.0	
	Chỉ báo 2: Có kỹ năng phân tích, suy luận để có các lập luận, kết luận khách quan, chặt chẽ.	3.0	
	Chỉ báo 3: Có kỹ năng trình bày quan điểm cá nhân một cách rõ ràng và thuyết phục.	3.0	
CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả thực tập và đồ án tốt nghiệp. [MNL: 4] {trọng số 40%}		.../10	3.5-4.4
	Bố cục và hình thức của báo cáo thực tập đúng theo quy định	.../10	

Tiêu chí 1	Chỉ báo 1: Bố cục của báo cáo thực tập đầy đủ các phần và độ dài (số lượng trang) theo quy định, đảm bảo logic.	4.0	
	Chỉ báo 2: Báo cáo thực tập ít lỗi chính tả; các hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/đồ thị trình bày rõ ràng, cân đối.	3	
	Chỉ báo 3: Tuân thủ đầy đủ các quy định về trích dẫn tài liệu, không vi phạm bản quyền.	3	
CLO 4.1.1.1. Phân tích/tổng quan được bối cảnh xã hội và khoa học - kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp [MNL: 4] {Trọng số 20%}.		.../10	3.5-4.4
Tiêu chí	Chỉ báo 1: Giới thiệu được chủ đề thực tập và phân tích được bối cảnh thực tiễn của giáo dục liên quan đến chủ đề thực tập.	5.0	
	Chỉ báo 2: Chỉ ra được vấn đề cần giải quyết và giải thích được tính cấp thiết của vấn đề cần đánh giá, khảo sát, nghiên cứu.	5.0	

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

7. Kết luận

- Điểm số:

CLO	2.1.1.1	3.2.1.1	4.1.1.1	Tổng điểm
Trọng số (%)	40	40	20	
Điểm số				
Quy đổi				

- Điểm năng lực CLO:

CLO	2.1.1.1
Điểm NL	
Mức NL	

Nghệ An, ngày tháng năm 20...

Giảng viên hướng dẫn

**C. Phụ lục 3 - Phiếu đánh giá quá trình thực hiện đồ án
dành cho cán bộ hướng dẫn (Rubric 2)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
(Dành cho cán bộ hướng dẫn)

1. Họ và tên học viên:
2. Mã học viên: ...; Khóa học: 2022-2024; Ngành: GDH (GDMN)
3. Tên đề tài:
4. Người đánh giá (họ tên, học vị, học hàm):
5. Tiêu chí và điểm đánh giá

Tiêu chí đánh giá [3,5]		Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
CLO1.2.1.1 Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của GDMN vào lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. [MNL: 4] {trọng số 40%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của GDMN vào lĩnh vực nghiên cứu của đề tài.	.../10	
	Chỉ báo 1. Vận dụng được các lý thuyết, các quan điểm giáo dục vào việc thiết kế các biện pháp/tình huống sư phạm cụ thể.	5	
	Chỉ báo 2. Vận dụng được các phương pháp, phương tiện giáo dục vào việc thiết kế các biện pháp/tình huống sư phạm cụ thể.	5	
CLO 2.1.1.2 Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề vào thực tập và thực hiện đồ án. [MNL: 4] {trọng số 40%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu	.../5.0	
	Chỉ báo 1: Nội dung tổng quan nghiên cứu được xác	2.5	

	định và triển khai dựa trên việc phân tích khoa học, logic vấn đề nghiên cứu		
	Chỉ báo 2: Cơ sở lý thuyết, thực tiễn của nghiên cứu được xây dựng dựa trên việc đánh giá tổng quan và lựa chọn hướng đi phù hợp nhất cho đề tài nghiên cứu	1.5	
	Chỉ báo 3: Sử dụng nhuần nhuyễn các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra.	1.0	
Tiêu chí 2	Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu	.../5.0	
	Chỉ báo 1: Tổng quan nghiên cứu chỉ ra được những lỗ hổng trong nghiên cứu và đề xuất được hướng nghiên cứu mới cho đề án	2.5	
	Chỉ báo 2: Đề án phát hiện được vấn đề mới của đối tượng nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc phát triển, nghiên cứu lên bậc học cao hơn.	1.5	
	Chỉ báo 3: Kết quả nghiên cứu của đề án có thể viết thành bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành (thuộc danh mục của HĐCDGSNN)	1.0	
CLO 3.2.1.1 Trình bày đề án theo đúng quy định. [MNL: 4] {trọng số 20%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Trình bày bố cục và hình thức của đề án đúng theo quy định	.../10	
	Chỉ báo 1: Bố cục của đề án đầy đủ các phần và độ dài (số lượng trang) theo quy định, đảm bảo logic.	4.0	
	Chỉ báo 2: Đề án ít lỗi chính tả; các hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/đồ thị trình bày rõ ràng, cân đối.	3	
	Chỉ báo 3: Tài liệu tham khảo phong phú, cập nhật, được sắp xếp theo quy định.	3	

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

7. Kết luận

CLO	1.2.1.1	2.1.1.2	3.2.1.1	Tổng
-----	---------	---------	---------	------

Trọng số (%)	40	40	20	điểm
Điểm số				
Quy đổi				

- Điểm năng lực CLO:

CLO	1.2.1.1	2.1.1.2
Điểm NL		
Mức NL		

- Điểm: (bằng chữ:)

- Đồng ý cho bảo vệ: ☐

Không đồng ý cho bảo vệ: ☐

Nghệ An, ngày tháng năm 20...

Giảng viên hướng dẫn

D. Phụ lục 4 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 3)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ*(Dành cho Hội đồng chấm đồ án)*

1. Họ và tên học viên:...
2. Mã học viên: ...; Khóa học: 2022-2024. Ngành: GDH (GDMN)
3. Tên đề tài:
4. Thành viên hội đồng
 1. - Chủ tịch
 2. - Ủy viên - Thư ký
 3. - Ủy viên - Phản biện 1
 4. - Ủy viên - Phản biện 2
 5. - Ủy viên
5. Tiêu chí và điểm đánh giá

Tiêu chí đánh giá [4,5]		Điểm chấm / Điểm tối đa	Điểm năng lực
CLO 2.2.1.1 Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và hành xử chuyên nghiệp trong thực hành nghề nghiệp và thực hiện đồ án [MNL: 4] {trọng số 5%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và hành xử chuyên nghiệp trong thực hiện đồ án.	.../10	
	Chỉ báo 1. Tuân thủ đầy đủ các quy định về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ đối với các trích dẫn	5	
	Chỉ báo 2. Đảm bảo đồ án nghiên cứu không sao chép nội dung nguyên bản từ các tài liệu khác.(tỷ lệ trùng lặp qua phần mềm doIt < 25%).	5	

CLO 3.2.1.1. Trình bày đề án theo đúng quy định. [MNL: 4] {trọng số 5%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Bố cục và hình thức của đề án đúng quy định	.../10	
	Chỉ báo 1: Bố cục của đề án đầy đủ các phần và độ dài (số lượng trang) theo đúng quy định, đảm bảo logic.	4.0	
	Chỉ báo 2: Đề án ít lỗi chính tả; các hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/đồ thị được trình bày rõ ràng, cân đối.	3	
	Chỉ báo 3: Tài liệu tham khảo phong phú, cập nhật, được sắp xếp theo quy định.	3	
CLO 3.2.1.2. Trình bày báo cáo thuyết phục, phản ánh chính xác kết quả nghiên cứu. [MNL: 4] {trọng số 15%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Thiết kế slide	.../2.0	
	Chỉ báo 1: Slide trình bày tóm tắt, ngắn gọn nhưng phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của đề án.	1.0	
	Chỉ báo 2: Trình bày các slide đẹp, màu sắc tương phản; ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/đồ thị đúng quy định.	1.0	
	Chỉ báo 3: Số lượng các slide phù hợp.		
Tiêu chí 2	Thực hiện kỹ năng thuyết trình	.../3.0	
	Chỉ báo 1: Học viên thuyết trình nội dung đề án lưu loát, mạch lạc, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian.	1.0	
	Chỉ báo 2: Trình bày của học viên thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng.	1.0	
	Chỉ báo 3: Trình bày của học viên đã mô tả và thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu.	1.0	
Tiêu chí 3	Trả lời câu hỏi của Hội đồng	.../5.0	
	Chỉ báo 1: Học viên trả lời trực tiếp, ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng thể hiện sự nắm vững kiến thức liên quan.	2.0	
	Chỉ báo 2: Có đưa ra quan điểm cá nhân mang tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	2.0	

	Chỉ báo 3: Học viên trả lời rõ ràng, mạch lạc, logic các câu hỏi của Hội đồng.	1.0	
CLO 4.1.1.1. Phân tích được bối cảnh khoa học và giáo dục trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài về thực tiễn giáo dục mầm non. [MNL: 4] {trọng số 15%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Phân tích bối cảnh khoa học và giáo dục trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài về giáo dục mầm non.	.../5.0	
	Chỉ báo 1. Khái quát được tổng quan tình hình nghiên cứu trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài trong giáo dục mầm non.	3.0	
	Chỉ báo 2. Luận giải được tính cấp thiết của đề tài trên cơ sở phân tích tổng quan.	2.0	
CLO 4.2.1.1. Đề xuất được vấn đề nghiên cứu ứng dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non. [MNL: 4] {trọng số 10%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Phân tích được lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu	.../6.0	
	Chỉ báo 1. Phân tích được lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu về phương diện lý luận.	3.0	
	Chỉ báo 2. Phân tích được lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu về phương diện thực tiễn	3.0	
Tiêu chí 2	Đề xuất được vấn đề nghiên cứu	.../4.0	
	Chỉ báo 1. Đề xuất tên của đề tài đề nghiên cứu	2.0	
	Chỉ báo 2. Thể hiện được sự phù hợp của tên đề tài với lĩnh vực nghiên cứu.	2.0	
CLO 4.2.2.1. Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu ứng dụng trong giáo dục mầm non. [MNL: 4] {trọng số 10%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Xác định được mục tiêu nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, PPNC và dự kiến các nội dung của luận văn.	.../8.0	
	Chỉ báo 1. Xác định được mục tiêu nghiên cứu cụ thể, rõ ràng	2.0	
	Chỉ báo 2. Xác định được nhiệm vụ nghiên cứu/câu hỏi nghiên cứu đầy đủ, rõ ràng.	2.0	
	Chỉ báo 3. Xác định được các PPNC khoa học phù hợp.	2.0	

	Chỉ báo 4. Dự kiến được các nội dung chi tiết của đề án.	2.0	
Tiêu chí 2	Lập kế hoạch nghiên cứu	.../2.0	
	Chỉ báo 1: Kế hoạch nghiên cứu được xác định rõ ràng và phù hợp.	1.0	
	Chỉ báo 2: Tiến độ nghiên cứu được phân phối hợp lý với nội dung nghiên cứu.	1.0	
CLO 4.2.3.1 Triển khai được các nghiên cứu ứng dụng trong giáo dục mầm non. [MNL: 4] {trọng số 30%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Triển khai các nghiên cứu và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong giáo dục mầm non.	.../10	
	Chỉ báo 1: Phân tích được kết quả nghiên cứu phù hợp với mục tiêu đặt ra	2.5	
	Chỉ báo 2: Triển khai, sử dụng được các phương pháp nghiên cứu để thu thập thông tin, xử lý số liệu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu và theo đúng kế hoạch đã lập.	2.5	
	Chỉ báo 3: Thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ nghiên cứu đã xác định trong kế hoạch.	2.5	
	Chỉ báo 4: Rút ra những kết luận mang tính chuyên gia của từng chương.	2.5	
CLO 4.2.4.1. Đánh giá các kết quả nghiên cứu ứng dụng trong giáo dục mầm non và đưa ra các giải pháp cải tiến. [MNL: 4]{trọng số 10%}		.../10	3,5-4,4
Tiêu chí 1	Đưa ra kết luận và kiến nghị	.../5	
	Chỉ báo 1: Kết luận phù hợp với số liệu, được rút ra từ các kết quả nghiên cứu và dựa trên cơ sở khoa học chắc chắn.	2.0	
	Chỉ báo 2: Đánh giá được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu.	2.0	
	Chỉ báo 3: Kết luận có tính chuyên gia và đánh giá được những đóng góp mới và đánh giá được hiệu quả về kinh tế và xã hội sau khi thực hiện nghiên cứu.	1.0	
Tiêu chí 2	Phân tích được những tồn tại và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo	.../5	

	Chỉ báo 1: Trình bày và đưa ra được những biện pháp khắc phục các vấn đề còn hạn chế, tồn tại của luận văn	2.0	
	Chỉ báo 2: Đề xuất các giải pháp để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.	2.0	
	Chỉ báo 3: Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo của đề tài luận văn.	1.0	

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

7. Kết luận

- Điểm số:

CLO	2.2.1.1	3.2.1.1	3.2.1.2	4.1.1.1	4.2.1.1	4.2.2.1	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm
Trọng số (%)	5	5	15	15	10	10	30	10	
Điểm số									
Quy đổi									

- Điểm năng lực CLO:

CLO	2.2.1.1	3.2.1.1	3.2.1.2	4.1.1.1	4.2.1.1	4.2.2.1	4.2.3.1	4.2.4.1
Điểm NL								
Mức NL								

Nghệ An, ngày tháng năm 20...

Thư ký

Chủ tịch Hội đồng

E. Phụ lục 5 - Tổng hợp điểm của học viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC PHẦN THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

1. Họ và tên học viên:...
2. Mã học viên:...; Khóa học: 2022-2024. Ngành: GDH (GDMN)
3. Tên đề tài:
4. Người hướng dẫn (*họ tên, học hàm, học vị*): ...
5. Tổng hợp kết quả đánh giá

ĐIỂM THỰC TẬP	ĐIỂM QT	ĐIỂM ĐỒ ÁN	ĐIỂM HỌC PHẦN
A1	A2	A3	A4

5.1. Tổng hợp điểm đánh giá HP

5.2. Tổng hợp điểm năng lực theo CLO của HP

TT	CLO	ĐIỂM NĂNG LỰC	MỨC NĂNG LỰC	KẾT LUẬN
1	1.2.1.1	3,7	4	Đạt
2	2.1.1.1			
3	2.1.1.2	3,0	4	Không đạt
4	2.2.1.1			
5	3.2.1.1			
6	3.2.1.2			
7	4.1.1.1			
8	4.2.1.1			
9	4.2.2.1			
10	4.2.3.1			

11	4.2.4.1			
----	---------	--	--	--

Lưu ý:

+ Điểm tổng kết tính theo công thức:

$$A4 = A1 * 0.4 + A2 * 0,05 + A3 * 0.55$$

+ Điểm năng lực và mức năng lực a4 đối chiếu theo Bảng 1 và Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Quy đổi điểm số CLO sang điểm năng lực mức 4:

Điểm số của CLO	5,0	5,5	6,0	6,5	7,0	7,5	8,0	8,5	9,0	9,5	10,0
ĐNL của CLO	3,5	3,6	3,7	3,8	3,9	4,0	4,0	4,1	4,2	4,3	4,4

Bảng 2. Quy đổi điểm số CLO sang điểm năng lực mức 5:

Điểm số của CLO	5,0	5,5	6,0	6,5	7,0	7,5	8,0	8,5	9,0	9,5	10,0
ĐNL của CLO	4,5	4,6	4,6	4,7	4,7	4,8	4,8	4,9	4,9	5,0	5,0

F. Phụ lục 6 - Trình bày đồ án thạc sĩ

CÁCH THỨC TRÌNH BÀY ĐỒ ÁN

1. VỀ BỐ CỤC

- Trang bìa đồ án:

Trang bìa.

Trang bìa phụ.

- Lời cảm ơn/cam đoan

- Mục lục

- Bảng ký hiệu các chữ viết tắt (nếu có)

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài (Nên theo hướng: Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận văn; nêu những vấn đề còn tồn tại, từ đó làm rõ lý do chọn đề tài, ý nghĩa khoa học, tính cấp thiết và tính khả thi của đề tài)

2. Mục đích nghiên cứu (*các kết quả cần đạt được*)

3. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

4. Giả thuyết khoa học

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

6. Phương pháp nghiên cứu

7. Cấu trúc của đồ án

Chương 1.....

1.1. ...

1.2. ...

1.3. ...

Chương 2.....

2.1. ...

2.2. ...

2.3. ...

Chương 3.....

3.1. ...

3.2. ...

3.3. ...

- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

+ Trình bày những kết quả mới của đề án một cách ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm

+ Kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo

- DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

- DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO (*xem hướng dẫn trong phần trình bày*)

- PHỤ LỤC

2. VỀ TRÌNH BÀY

Đề án phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Đề án đóng trang bìa ngoài (xem Mẫu 1), trang bìa phụ (xem Mẫu 2). Đề án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297mm), có số trang tối đa 80 trang (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục);

2.1. SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề án sử dụng phông chữ Time New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3 cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

2.2. TIÊU MỤC

Các tiêu mục của đề án được trình bày và đánh số thành nhóm số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 4.1.2.1 chỉ tiêu mục 1 nhóm tiêu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiêu mục phải có ít nhất hai tiêu mục, nghĩa là không thể có tiêu mục 2.1.1 mà không có tiêu mục 2.1.2 tiếp theo.

2.3. BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ, PHƯƠNG TRÌNH

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương (ví dụ hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3). Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ (ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính 1996”). Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu

ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Trong đồ án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề, cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản đồ án. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó (ví dụ “... được nêu trong bảng 4.1” hoặc “(xem hình 3.2)” mà không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”).

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn đồ án. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của đồ án. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lẻ phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (5.1) có thể được đánh số là (5.1.1), (5.1.2), (5.1.3).

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả.

Tài liệu tham khảo trích dẫn trong đồ án cần được trích dẫn theo số thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục tài liệu tham khảo của đồ án và số thứ tự đó được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ..... □4, tr.314-315□. Đối với phần trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [22].

2.4. VIẾT TẮT

Không lạm dụng việc viết tắt trong đồ án. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong đồ án. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong đồ án. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu đồ án có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu đồ án.

2.5. TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ CÁCH TRÍCH DẪN

2.5.1 Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật ... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

2.5.2. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả đề án theo thông lệ của từng nước hoặc từng ngành khoa học:

-Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

-Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

-Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

2.5.3. Tài liệu tham khảo là sách, đề án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)
- (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Tên sách, đề án hoặc báo cáo, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
- Nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

2.5.4. Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách... phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)
- (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- “Tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Tên tạp chí hoặc tên sách, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Tập (không có dấu ngăn cách)
- (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

2.5.5. Số thứ tự của tài liệu tham khảo đánh trong móc [].

2.5.5. Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục

Tài liệu tham khảo. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả.

Tài liệu tham khảo trích dẫn trong đề án cần được trích dẫn theo số thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục tài liệu tham khảo của đề án và số thứ tự đó được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ..... □4, tr.314-315□. Đối với phần trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [22].

2.6. PHỤ LỤC (nếu có)

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc hỗ trợ cho nội dung đề án như số liệu, biểu mẫu, tranh ảnh,... Số trang Phụ lục không được nhiều hơn phần chính của đề án.

Mẫu BÌA ĐỒ ÁN BÊN NGOÀI (Khổ 210 x 297 mm)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



HỌ VÀ TÊN

(Tác giả đồ án)

TÊN ĐỀ TÀI ĐỒ ÁN THẠC SĨ

ĐỒ ÁN THẠC SĨ

(Ghi ngành khoa học được cấp học vị)

Nghệ An,

(Ghi năm hoàn thành đồ án)

MẪU BÌA LÓT TRONG CỦA ĐỒ ÁN

(Khổ 210 x 297 mm)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



HỌ VÀ TÊN tác giả đồ án

TÊN ĐỀ TÀI ĐỒ ÁN THẠC SĨ

ĐỒ ÁN THẠC SĨ

(Ghi ngành khoa học được cấp học vị)

Chuyên ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn khoa học:

(Chức danh khoa học, học vị, họ tên)

Nghệ An,

(Ghi năm hoàn thành đồ án)

Mẫu 3 - BÌA BÊN NGOÀI BÁO CÁO THỰC TẬP (Khổ 210 x 297 mm)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



HỌ VÀ TÊN

(Tác giả báo cáo)

TÊN BÁO CÁO THỰC TẬP

NGÀNH.....

(Ghi tên ngành/chuyên ngành)

Nghệ An, tháng/năm

(Ghi tháng/năm hoàn thành báo cáo)

